BẢNG KÊ ĐIỆN BỊ CHẶN

Từ ngày: 28/04/2020 đến ngày 27/08/2020

Thời gian in: 2.17 PM 26/08/2020 User in:149283A

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020061500094711		25/08/2020		15/06/2020		103	5,012.00	USD									
2	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1OR006160308C01		25/08/2020		16/06/2020		103	28,946.00	USD									
3	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C431868RBK061620		25/08/2020		16/06/2020		103	1,306.14	USD									
4	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1OR006161006C01		25/08/2020		16/06/2020		103	1,500.00	SGD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
5	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3105113168FS		25/08/2020		16/06/2020		103	2,517.14	USD									
6	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06016803E8101		25/08/2020		16/06/2020		103	17,995.00	USD									
7	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60615376259000		25/08/2020		16/06/2020		103	40,000.00	USD									
8	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7866515168FS		25/08/2020		16/06/2020		103	172,101.00	USD									
9	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	789-3520978		25/08/2020		16/06/2020		103	10,823.80	USD									
10	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	540-3603830		25/08/2020		16/06/2020		103	48,150.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
11	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2880363167FS		25/08/2020		15/06/2020		103	256,506.00	USD									
12	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020061500319702		25/08/2020		16/06/2020		103	63,060.57	USD									
13	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00111022160620		25/08/2020		16/06/2020		103	494.50	USD									
14	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60615303129000		25/08/2020		15/06/2020		103	98,000.00	USD									
15	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60615298980000		25/08/2020		15/06/2020		103	26,615.60	USD									
16	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60612187714000		25/08/2020		16/06/2020		103	8,579.77	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
17	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60612205615000		25/08/2020		16/06/2020		103	278,883.04	USD									
18	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060167347BE01		25/08/2020		16/06/2020		103	127,268.49	USD									
19	Điện v	IBKOKRSE	BIDVVNVX	KR	M04252006ES00040		25/08/2020				700	42,003.36	USD									
20	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60615297155001		25/08/2020		15/06/2020		103	10,637.70	USD									
21	Điện v	NACFKRSE	BIDVVNVX	KR	M03QZ006NS00527		25/08/2020				700	50,400.00	USD									
22	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060167147D01		25/08/2020		16/06/2020		103	4,965.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
23	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020061200362684		25/08/2020		16/06/2020		103	23,270.00	USD									
24	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	F0101670B41801		25/08/2020		15/06/2020		103	26,667.50	USD									
25	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3244093168FS		25/08/2020		16/06/2020		103	76,078.00	USD									
26	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020061600028408		25/08/2020		16/06/2020		103	46,300.00	USD									
27	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601673474C01		25/08/2020		16/06/2020		103	41,626.35	USD									
28	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7747015168FS		25/08/2020		16/06/2020		103	74,980.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
29	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	211TTJ-25037647		25/08/2020		16/06/2020		103	500,000.00	JPY									
30	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60615285582001		25/08/2020		15/06/2020		103	11,994.00	USD									
31	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2006151470800		25/08/2020		16/06/2020		103	844.00	USD									
32	Điện v	CITIJPJT	BIDVVNVX	JP	3150115802		25/08/2020		16/06/2020		103	50,000.00	JPY									
33	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020061600060870		25/08/2020		16/06/2020		103	576.79	USD									
34	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5435119164FS		25/08/2020		16/06/2020		103	1,968.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
35	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F606153669060 00		25/08/2020		16/06/2020		103	10,034.49	USD									
36	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020061500488567		25/08/2020		15/06/2020		103	6,420.00	USD									
37	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008006233160620		25/08/2020		16/06/2020		103	8,000.00	USD									
38	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020061500248676		25/08/2020		15/06/2020		103	507,503.13	USD									
39	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3318326167FS		25/08/2020		15/06/2020		103	22,962.36	USD									
40	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007606172160620		25/08/2020		16/06/2020		103	8,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
41	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6127120167ES		25/08/2020		15/06/2020		103	58,143.46	USD									
42	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2688487168FS		25/08/2020		16/06/2020		103	100,288.93	USD									
43	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2006166984100		25/08/2020		16/06/2020		103	5,414.00	USD									
44	Điện v	KOMBCZPP	BIDVVNVX	CZ	6CP2140058221602		25/08/2020		16/06/2020		103	20,685.50	USD									
45	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020061500112283		25/08/2020		15/06/2020		103	23,478.55	USD									
46	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C440174RBK061620		25/08/2020		16/06/2020		103	21,545.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
47	Điện v	BHFB DEFF	BIDVV NVX	DE	0016062020ZV7121	3083618006	25/08/2020		16/06/2020		202	20,000.00	EUR									
48	Điện v	PNBP US3N	BIDVV NVX	US	F60616406498000		25/08/2020		16/06/2020		103	410.00	USD									
49	Điện v	BIDV MMMY	BIDVV NVX	MM	FCSF170620088805		25/08/2020		17/06/2020		103	47,607.19	USD									
50	Điện v	PNBP US3N	BIDVV NVX	US	F60616426373000		25/08/2020		16/06/2020		103	40,406.06	USD									
51	Điện v	BFTV VNVX	BIDVV NVX	VN	00111735160620		25/08/2020		16/06/2020		103	35,942.10	USD									
52	Điện v	UWCB TWTP	BIDVV NVX	TW	0AFFHRT00695064		25/08/2020		16/06/2020		103	337.75	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
53	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020061500187619		25/08/2020		17/06/2020		103	8,214.00	USD									
54	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60616485308000		25/08/2020		17/06/2020		103	999,974.00	USD									
55	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00111512160620		25/08/2020		16/06/2020		103	1,494.50	USD									
56	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00111499160620		25/08/2020		16/06/2020		103	4,579.50	USD									
57	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2006167297500		25/08/2020		16/06/2020		103	5,675.50	USD									
58	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007906101170620		25/08/2020		17/06/2020		103	4,106.30	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
59	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C488911BBK061720		25/08/2020		17/06/2020		103	55,172.67	USD									
60	Điện v	MPBLPKKA	BIDVVNVX	PK	LC/01/056/20390		25/08/2020				700	7,830.00	USD									
61	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7016279168FS		25/08/2020		16/06/2020		103	200,143.19	USD									
62	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C368328RBK061720		25/08/2020		17/06/2020		103	5,966.50	USD									
63	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50617619625000		25/08/2020		17/06/2020		103	15,000.00	USD									
64	Điện v	ESUNTWTP	BIDVVNVX	TW	0NIAGOTT000574		25/08/2020		17/06/2020		103	9,475.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
65	Điện v	SMBC JPJT	BIDVV NVX	JP	095TTJ-25041999		25/08/2020		17/06/2020		103	1,000,000.00	JPY									
66	Điện v	CHAS US33	BIDVV NVX	US	2458902168FS		25/08/2020		16/06/2020		103	14,465.00	USD									
67	Điện v	PCBC CNBJ	BIDVV NVX	CN	BJT06IL001249900		25/08/2020				700	243,855.36	USD									
68	Điện v	MIDL GB22	BIDVV NVX	GB	GBS160600LFE8M9S		25/08/2020		16/06/2020		103	100,000.00	EUR									
69	Điện v	BFTV VNVX	BIDVV NVX	VN	007606907160620		25/08/2020		16/06/2020		103	71,682.01	USD									
70	Điện v	PNBP US3N	BIDVV NVX	US	F60616093203000		25/08/2020		17/06/2020		103	40,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
71	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7695999168FS		25/08/2020		17/06/2020		103	2,102.64	USD									
72	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7767800164HH		25/08/2020		12/06/2020		103	4,962.00	USD									
73	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8301835168FS		25/08/2020		16/06/2020		103	2,988.00	USD									
74	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2006168659700		25/08/2020		16/06/2020		103	9,496.50	USD									
75	Điện v	ESUNTWTP	BIDVVNVX	TW	0NIAGOTT000572		25/08/2020		17/06/2020		103	2,075.00	USD									
76	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020061700051038		25/08/2020		17/06/2020		103	36,450.29	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
77	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	0129IL2000375		25/08/2020				700	5,683,194,000.00	VND									
78	Điện v	BNPAUS3N	BIDVVNVX	US	PAY200616C021387		25/08/2020		16/06/2020		103	30,188.16	USD									
79	Điện v	SABRRUMM	BIDVVNVX	RU	S000020061 7A0194		25/08/2020		17/06/2020		103	32,219.00	USD									
80	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2006170018266		25/08/2020		17/06/2020		103	178,186.00	USD									
81	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007607485160620		25/08/2020		16/06/2020		103	983.50	USD									
82	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60617170303000		25/08/2020		17/06/2020		103	8,701.60	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
83	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60617182733000		25/08/2020		17/06/2020		103	26,175.00	USD									
84	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60617170901000		25/08/2020		17/06/2020		103	607.50	USD									
85	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020061600067607		25/08/2020		16/06/2020		103	20,217.55	USD									
86	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008007826160620		25/08/2020		16/06/2020		103	50,000.00	USD									
87	Điện v	COBADEFF	BIDVVNVX	DE	AZNA0169005 96800		25/08/2020		18/06/2020		103	5,850.00	EUR									
88	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020061600061281		25/08/2020		16/06/2020		103	207.65	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
89	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3117782169FS		25/08/2020		17/06/2020		103	9,200.50	USD									
90	Điện v	BHFBDEFF	BIDVVNVX	DE	0016062020ZV7924	GBS160600LFE8M9S	25/08/2020		16/06/2020		202	100,000.00	EUR									
91	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C486071BBK061720		25/08/2020		17/06/2020		103	2,170.06	USD									
92	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C487866RBK061720		25/08/2020		17/06/2020		103	1,735.38	USD									
93	Điện v	DAEBKR22	BIDVVNVX	KR	M31S9006NU00108		25/08/2020				700	68,093.76	USD									
94	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60616023414000		25/08/2020		16/06/2020		103	39,637.28	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
95	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFOBRT24371051		25/08/2020		16/06/2020		103	62,500.00	USD									
96	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020061600213092		25/08/2020		16/06/2020		103	14,990.00	USD									
97	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06016905D6401		25/08/2020		17/06/2020		103	85.00	USD									
98	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020061600252615		25/08/2020		16/06/2020		103	3,475.00	USD									
99	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200600758		25/08/2020		16/06/2020		103	3,206.00	USD									
100	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06016822A1E01		25/08/2020		16/06/2020		103	408.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
101	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00111712160620		25/08/2020		16/06/2020		103	2,474.50	USD									
102	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C487152RBK061720		25/08/2020		17/06/2020		103	108,296.00	USD									
103	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	169382496		25/08/2020		17/06/2020		103	991.00	USD									
104	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4055863169FS		25/08/2020		17/06/2020		103	500,000.00	USD									
105	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200600781		25/08/2020		16/06/2020		103	5,710.62	USD									
106	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60616537944000		25/08/2020		16/06/2020		103	1,925.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
107	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601691BD5101		25/08/2020		17/06/2020		103	9,960.00	USD									
108	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601681112F01		25/08/2020		16/06/2020		103	5,495.66	USD									
109	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60616480703000		25/08/2020		16/06/2020		103	65.07	USD									
110	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60617167480000		25/08/2020		17/06/2020		103	27,939.00	USD									
111	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020061600152553		25/08/2020		16/06/2020		103	15,043.42	USD									
112	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2006168942700		25/08/2020		16/06/2020		103	7,580.37	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
113	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2006168837700		25/08/2020		16/06/2020		103	8,182.27	USD									
114	Điện v	BELADEBE	BIDVVNVX	DE	200617093A000241		25/08/2020		17/06/2020		103	5,000.00	EUR									
115	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020061700142478		25/08/2020		17/06/2020		103	12,055.00	USD									
116	Điện v	BRLADE22	BIDVVNVX	DE	2201680063581211		25/08/2020		17/06/2020		103	10,000.00	EUR									
117	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020061700145748		25/08/2020		19/06/2020		103	1,110.00	USD									
118	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020061700098845		25/08/2020		17/06/2020		103	47,818.60	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
119	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4240463169FS		25/08/2020		17/06/2020		103	19,798.70	USD									
120	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60616004230001		25/08/2020		16/06/2020		103	45,162.20	USD									
121	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	478-3564579		25/08/2020		16/06/2020		103	8,393.00	USD									
122	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060167212D301		25/08/2020		17/06/2020		103	312,471.00	USD									
123	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4083913169FS		25/08/2020		17/06/2020		103	69,246.15	USD									
124	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06016914E8901		25/08/2020		17/06/2020		103	12,701.94	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
125	Điện v	SMBC JPJT	BIDVV NVX	JP	095TTJ-25042369		25/08/2020		17/06/2020		103	42,123.64	USD									
126	Điện v	CZNB KRSE	BIDVV NVX	KR	TA2006MN00520836		25/08/2020		16/06/2020		103	26,271.20	USD									
127	Điện v	BOTK JPJT	BIDVV NVX	JP	794-3526993		25/08/2020		16/06/2020		103	37,500.00	USD									
128	Điện v	CITIU S33	BIDVV NVX	US	S0601691A85901		25/08/2020		17/06/2020		103	1,800.00	USD									
129	Điện v	BFTV VNVX	BIDVV NVX	VN	008807053170620		25/08/2020		17/06/2020		103	4,513.50	USD									
130	Điện v	PNBP US3N	BIDVV NVX	US	F50617618285000		25/08/2020		17/06/2020		103	27,063.45	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
131	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60616474204000		25/08/2020		16/06/2020		103	6.60	USD									
132	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60616487914000		25/08/2020		16/06/2020		103	2,259.50	USD									
133	Điện v	IBKOKRSE	BIDVVNVX	KR	M04042006NS00160		25/08/2020				700	14,659.00	USD									
134	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2006160084566		25/08/2020		16/06/2020		103	2,060.71	USD									
135	Điện v	VBAAVNVX	BIDVVNVX	VN	1000OVT201000163		25/08/2020		16/06/2020		103	38,350.61	USD									
136	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8008785168FS		25/08/2020		16/06/2020		103	9,993.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
137	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	G0101683694801		25/08/2020		17/06/2020		103	1,370.14	USD									
138	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7294049168FS		25/08/2020		16/06/2020		103	6,226.00	USD									
139	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4964738169FS		25/08/2020		17/06/2020		103	91,595.00	USD									
140	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4476538168FS		25/08/2020		16/06/2020		103	2,664.00	USD									
141	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60616430189000		25/08/2020		16/06/2020		103	14,556.67	USD									
142	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	168387498		25/08/2020		16/06/2020		103	2,154.95	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
143	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2006167357600		25/08/2020		16/06/2020		103	6,363.91	USD									
144	Điện v	HSBCHKHH	BIDVVNVX	HK	HK117060PI070401		25/08/2020		17/06/2020		103	50,000.00	CAD									
145	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008007428160620		25/08/2020		16/06/2020		103	4,058.15	USD									
146	Điện v	BKCHCNBJ	BIDVVNVX	CN	LC0957620003827		25/08/2020				700	162,000.00	USD									
147	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFOBRT24550050		25/08/2020		17/06/2020		103	540,000.00	USD									
148	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60617175425000		25/08/2020		17/06/2020		103	1,591.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
149	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06016913D0901		25/08/2020		17/06/2020		103	46,004.00	USD									
150	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	561-3529388		25/08/2020		17/06/2020		103	109,920.00	USD									
151	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601682F26A01		25/08/2020		16/06/2020		103	41,610.72	USD									
152	Điện v	DEUTDEFF	BIDVVNVX	DE	03MT200617167316		25/08/2020		17/06/2020		103	99,945.25	EUR									
153	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C489581BBK061720		25/08/2020		17/06/2020		103	4,517.20	USD									
154	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020061600335643		25/08/2020		16/06/2020		103	107,661.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
155	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4969228169FS		25/08/2020		17/06/2020		103	176,707.44	USD									
156	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007609284170620		25/08/2020		17/06/2020		103	99,634.24	USD									
157	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2570822168FS		25/08/2020		16/06/2020		103	325.42	USD									
158	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	095RTJ-46138031		25/08/2020		17/06/2020		103	273,765,280.00	JPY									
159	Điện v	HDFCINBB	BIDVVNVX	IN	088LC01201680001		25/08/2020				700	126,660.00	USD									
160	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF160620088749		25/08/2020		16/06/2020		103	9,235.86	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
161	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60616478485000		25/08/2020		16/06/2020		103	8.39	USD									
162	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00111741160620		25/08/2020		16/06/2020		103	20,000.00	USD									
163	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2006162389900		25/08/2020		17/06/2020		103	1,700.00	USD									
164	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2006161919300		25/08/2020		17/06/2020		103	1,406.70	USD									
165	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	262O2060R60P3SXJ		25/08/2020		16/06/2020		103	21,718.49	USD									
166	Điện v	HSBCHKHH	BIDVVNVX	HK	HK116060HN705137		25/08/2020		16/06/2020		103	1,547.00	HKD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
167	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S200616252 2000		25/08/2020		17/06/2020		103	1,575.10	USD									
168	Điện v	AGRIFRPP	BIDVVNVX	FR	861TF20CE0203315		25/08/2020		16/06/2020		103	11,000.00	EUR									
169	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60617175420000		25/08/2020		17/06/2020		103	848,694.88	USD									
170	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	999O2060SW6TXZPN		25/08/2020		17/06/2020		103	22,470.30	USD									
171	Điện v	KOEXKRSE	BIDVVNVX	KR	1121OTT200600292		25/08/2020		17/06/2020		103	160,504.40	USD									
172	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200600817		25/08/2020		17/06/2020		103	2,542.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
173	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020061700152804		25/08/2020		17/06/2020		103	2,229.00	USD									
174	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF16062008729		25/08/2020		16/06/2020		103	18,269.20	USD									
175	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF16062008735		25/08/2020		16/06/2020		103	240.12	USD									
176	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60615227758000		25/08/2020		17/06/2020		103	109,245.90	USD									
177	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200602343		25/08/2020		16/06/2020		103	4,080.51	USD									
178	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	478-3564996		25/08/2020		17/06/2020		103	42,525.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
179	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F606164719750 00		25/08/2020		16/06/2020		103	35.42	USD									
180	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4967148169FS		25/08/2020		17/06/2020		103	61,393.37	USD									
181	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1IR006177574C01		25/08/2020		17/06/2020		103	43,119.90	USD									
182	Điện v	SCBLDEFX	BIDVVNVX	DE	200617038332		25/08/2020		17/06/2020		103	167.60	EUR									
183	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007606951160620		25/08/2020		16/06/2020		103	660.25	USD									
184	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020061600290820		25/08/2020		16/06/2020		103	6,840.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
185	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C486078BBK061720		25/08/2020		17/06/2020		103	15,261.62	USD									
186	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50616617536000		25/08/2020		17/06/2020		103	13,310.90	USD									
187	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60616471719000		25/08/2020		16/06/2020		103	1.80	USD									
188	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITT200601010		25/08/2020		17/06/2020		103	8,958.00	USD									
189	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8026285168FS		25/08/2020		16/06/2020		103	33,467.00	USD									
190	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2006161083300		25/08/2020		17/06/2020		103	27,447.19	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
191	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2006178375500		25/08/2020		17/06/2020		103	5,996.50	USD									
192	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4580209168FF		25/08/2020		16/06/2020		103	77,209.46	USD									
193	Điện v	ASBBNZ2A	BIDVVNVX	NZ	3009160601599841		25/08/2020		17/06/2020		103	500.00	NZD									
194	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020061700099279		25/08/2020		17/06/2020		103	53,475.00	USD									
195	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2453062168FS		25/08/2020		16/06/2020		103	19,938.00	USD									
196	Điện v	RZBAATWW	BIDVVNVX	AT	ASW70667/170620		25/08/2020		17/06/2020		103	1,000.00	EUR									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
197	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020061600192680		25/08/2020		16/06/2020		103	67,139.26	USD									
198	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06016916D8B01		25/08/2020		17/06/2020		103	101,198.00	USD									
199	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	478-3564649		25/08/2020		17/06/2020		103	59,500.00	JPY									
200	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020061600090402		25/08/2020		16/06/2020		103	59,144.00	USD									
201	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C437664BBK061620		25/08/2020		16/06/2020		103	4,894.80	USD									
202	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00111646160620		25/08/2020		16/06/2020		103	7,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
203	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S200616779 1100		25/08/2020		17/06/2020		103	5,114.50	USD									
204	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1OR006162971C01		25/08/2020		16/06/2020		103	75,000.00	USD									
205	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60616427471000		25/08/2020		16/06/2020		103	10,948.83	USD									
206	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF17062008 8815		25/08/2020		17/06/2020		103	23,000.00	USD									
207	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2696702168FS		25/08/2020		16/06/2020		103	44,849.50	USD									
208	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020061600363889		25/08/2020		16/06/2020		103	3,563.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
209	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2006162081700		25/08/2020		16/06/2020		103	786.14	USD									
210	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5061494167FS		25/08/2020		16/06/2020		103	42,130.17	USD									
211	Điện v	ESUNTWTP	BIDVVNVX	TW	0NIAHOB1058499		25/08/2020		17/06/2020		103	1,676.00	USD									
212	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007907521170620		25/08/2020		17/06/2020		103	23,671.60	USD									
213	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020061600275580		25/08/2020		16/06/2020		103	69,796.50	USD									
214	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020061800044826		25/08/2020		18/06/2020		103	207,194.06	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
215	Điện v	KOEXKRSE	BIDVVNVX	KR	0535OTT200600122		25/08/2020		17/06/2020		103	16,356.00	USD									
216	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5813233171FS		25/08/2020		19/06/2020		103	118,127.92	USD									
217	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0148265171FS		25/08/2020		19/06/2020		103	129,533.73	USD									
218	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06017106EC101		25/08/2020		19/06/2020		103	31,592.63	USD									
219	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3207342169FS		25/08/2020		17/06/2020		103	8,617.00	USD									
220	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5365138169FS		25/08/2020		17/06/2020		103	21,565.83	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
221	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4928588169FS		25/08/2020		17/06/2020		103	22,526.00	USD									
222	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	171403694		25/08/2020		19/06/2020		103	42,651.13	USD									
223	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	825LCJ-67278535		25/08/2020				700	250,000.00	USD									
224	Điện v	SABRRUMM	BIDVVNVX	RU	S0000200619A0360		25/08/2020		19/06/2020		103	5,000.00	USD									
225	Điện v	SABRRUMM	BIDVVNVX	RU	S0000200616A1582		25/08/2020		16/06/2020		103	91,775.11	USD									
226	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50617631222000		25/08/2020		19/06/2020		103	165,009.40	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
227	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2006191825600		25/08/2020		19/06/2020		103	14,414.40	USD									
228	Điện v	SCBLDEFX	BIDVVNVX	DE	200618010753		25/08/2020		19/06/2020		103	1,985.00	EUR									
229	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2006196396600		25/08/2020		19/06/2020		103	52,546.50	USD									
230	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	02581428180620		25/08/2020		18/06/2020		103	100,000.00	USD									
231	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60617323144000		25/08/2020		17/06/2020		103	15,000.00	USD									
232	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60618427418000		25/08/2020		18/06/2020		103	9,650.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
233	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60617291087000		25/08/2020		17/06/2020		103	176,931.76	USD									
234	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020061700202609		25/08/2020		17/06/2020		103	10,243.00	USD									
235	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020061700485585		25/08/2020		17/06/2020		103	3,380.36	USD									
236	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1937600171JO		25/08/2020		19/06/2020		103	12,627.85	USD									
237	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020061900135672		25/08/2020		19/06/2020		103	4,048.50	USD									
238	Điện v	HSBCHKHH	BIDVVNVX	HK	HK119060HN714312		25/08/2020		22/06/2020		103	9,140,000.00	VND									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
239	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200600879		25/08/2020		19/06/2020		103	4,992.00	USD									
240	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0092000171JO		25/08/2020		19/06/2020		103	66,696.69	USD									
241	Điện v	LAOVLALA	BIDVVNVX	LA	010OS0620171 0007		25/08/2020		19/06/2020		103	51,227,000.00	VND									
242	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	200TTJ-25043511		25/08/2020		19/06/2020		103	226,469.17	USD									
243	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60618384331000		25/08/2020		18/06/2020		103	1,027.50	USD									
244	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5633963171FS		25/08/2020		19/06/2020		103	1,302.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
245	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020061800219320		25/08/2020		18/06/2020		103	7,572.50	USD									
246	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6480568170FS		25/08/2020		19/06/2020		103	5,171.40	USD									
247	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3977292170FS		25/08/2020		18/06/2020		103	93.00	USD									
248	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020061800262467		25/08/2020		18/06/2020		103	64,710.16	USD									
249	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FDC2006192702500		25/08/2020		19/06/2020		103	3,162.50	USD									
250	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6348626171FS		25/08/2020		19/06/2020		103	23,834.95	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
251	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060171170ED01		25/08/2020		19/06/2020		103	10,020.00	USD									
252	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	169371518		25/08/2020		17/06/2020		103	43,776.10	USD									
253	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60619134241000		25/08/2020		19/06/2020		103	22,648.20	USD									
254	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00259254		25/08/2020		18/06/2020		103	700.00	USD									
255	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060170034501		25/08/2020		18/06/2020		103	8,106.15	USD									
256	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60617287346000		25/08/2020		17/06/2020		103	84,600.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
257	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2006172629800		25/08/2020		18/06/2020		103	141,750.00	USD									
258	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2006188967300		25/08/2020		18/06/2020		103	4,422.50	USD									
259	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	D0401630091101		25/08/2020		18/06/2020		103	1,880.00	USD									
260	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8582289170FS		25/08/2020		18/06/2020		103	15,161.50	USD									
261	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60617290555000		25/08/2020		17/06/2020		103	9,078.49	USD									
262	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5044463170FS		25/08/2020		18/06/2020		103	65,795.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
263	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C548741BBK061820		25/08/2020		18/06/2020		103	4,514.00	USD									
264	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2006180058966		25/08/2020		18/06/2020		103	1,525.67	USD									
265	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT024000103527		25/08/2020		18/06/2020		103	100,596.00	USD									
266	Điện v	KOEXKRSE	BIDVVNVX	KR	1343OTT200600241		25/08/2020		18/06/2020		103	11,000.00	USD									
267	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4734322171FS		25/08/2020		19/06/2020		103	1,049,960.50	USD									
268	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00867042		25/08/2020		19/06/2020		103	50,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
269	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008307620190620		25/08/2020		19/06/2020		103	653,977.87	USD									
270	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020061900164316		25/08/2020		19/06/2020		103	150,000.00	USD									
271	Điện v	DEUTDEFF	BIDVVNVX	DE	03MT20061912 6466		25/08/2020		19/06/2020		103	1,000.00	EUR									
272	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00932110		25/08/2020		19/06/2020		103	8,100.00	USD									
273	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	171310783		25/08/2020		19/06/2020		103	7,344.20	USD									
274	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5612823171FS		25/08/2020		19/06/2020		103	60,780.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
275	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2006199967600		25/08/2020		19/06/2020		103	5,237.42	USD									
276	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2006178312700		25/08/2020		17/06/2020		103	5,439.70	USD									
277	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60619160027000		25/08/2020		19/06/2020		103	33,675.00	USD									
278	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	169356767		25/08/2020		17/06/2020		103	11,526.00	USD									
279	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60619160145000		25/08/2020		19/06/2020		103	25,251.00	USD									
280	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020061900114304		25/08/2020		19/06/2020		103	836.20	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
281	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C619931BBK061920		25/08/2020		19/06/2020		103	35,289.85	USD									
282	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2006182396000		25/08/2020		18/06/2020		103	38,255.60	USD									
283	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020061800233708		25/08/2020		18/06/2020		103	4,000.00	USD									
284	Điện v	VTBRRUMM	BIDVVNVX	RU	002AZCLCF/2008TT		25/08/2020		18/06/2020		103	103,250.00	USD									
285	Điện v	COBADEFF	BIDVVNVX	DE	AZNA0170054 59400		25/08/2020		18/06/2020		103	1,251.97	EUR									
286	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2006186154500		25/08/2020		19/06/2020		103	61,841.39	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
287	Điện v	KREDHKHX	BIDVVNVX	HK	40168470171O000B		25/08/2020		19/06/2020		103	200,000.00	USD									
288	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	679TTJ-25034412		25/08/2020		18/06/2020		103	650,000.00	JPY									
289	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	C0001712153201		25/08/2020		19/06/2020		103	9,145.91	USD									
290	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2006182248800		25/08/2020		18/06/2020		103	19,996.50	USD									
291	Điện v	KREDHKHX	BIDVVNVX	HK	01904170170O000D		25/08/2020		18/06/2020		103	17,762.05	USD									
292	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4850473170FS		25/08/2020		18/06/2020		103	19,410.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
293	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1OR006181702C01		25/08/2020		18/06/2020		103	79,495.60	USD									
294	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	02581499180620		25/08/2020		18/06/2020		103	30,000.00	USD									
295	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4878713170FS		25/08/2020		18/06/2020		103	168,128.54	USD									
296	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601692376201		25/08/2020		17/06/2020		103	12,629.94	USD									
297	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00158252		25/08/2020		19/06/2020		103	230.00	USD									
298	Điện v	PCBCCNBJ	BIDVVNVX	CN	HN001IL000139500		25/08/2020				700	375,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
299	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06017007C4201		25/08/2020		18/06/2020		103	30,313.00	USD									
300	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60619107643000		25/08/2020		19/06/2020		103	180,886.50	USD									
301	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7390294170FS		25/08/2020		18/06/2020		103	80,000.00	USD									
302	Điện v	ESUNTWTP	BIDVVNVX	TW	0NICZOTT000670		25/08/2020		19/06/2020		103	1,975.00	USD									
303	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2006185806900		25/08/2020		18/06/2020		103	96,326.50	USD									
304	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020061800169638		25/08/2020		18/06/2020		103	177,419.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
305	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	171432818		25/08/2020		19/06/2020		103	8,057.00	USD									
306	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5964073171FS		25/08/2020		19/06/2020		103	6,226.00	USD									
307	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5216467171FS		25/08/2020		19/06/2020		103	15,110.00	USD									
308	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200602633		25/08/2020		18/06/2020		103	2,596.08	USD									
309	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020061700563255		25/08/2020		17/06/2020		103	49,993.00	USD									
310	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008307238180620		25/08/2020		18/06/2020		103	2,983.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
311	Điện v	DNBANOKK	BIDVVNVX	NO	7712NOO15214344		25/08/2020		17/06/2020		103	1,000.00	USD									
312	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	095TTJ-25046005		25/08/2020		18/06/2020		103	11,058.44	USD									
313	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2006196045500		25/08/2020		19/06/2020		103	41,795.00	USD									
314	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60617320013000		25/08/2020		17/06/2020		103	50,430.00	USD									
315	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	171388109		25/08/2020		19/06/2020		103	39,563.00	USD									
316	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	171309598		25/08/2020		19/06/2020		103	24,972.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
317	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0060255171FS		25/08/2020		19/06/2020		103	164,293.00	USD									
318	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	171319831		25/08/2020		19/06/2020		103	546.52	USD									
319	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9645559171FS		25/08/2020		19/06/2020		103	26,363.04	USD									
320	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200600849		25/08/2020		18/06/2020		103	492.00	USD									
321	Điện v	LAOVLALA	BIDVVNVX	LA	010OS0620171 0005		25/08/2020		19/06/2020		103	374,000,000.00	VND									
322	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	170366473		25/08/2020		18/06/2020		103	302,177.49	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
323	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	261-3524958		25/08/2020		18/06/2020		103	19,500.00	USD									
324	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF18062008954		25/08/2020		18/06/2020		103	7,441.09	USD									
325	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	001000081180620		25/08/2020		18/06/2020		103	80,000.00	USD									
326	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007608099180620		25/08/2020		18/06/2020		103	2,436.60	USD									
327	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4565600169JO		25/08/2020		17/06/2020		103	487.07	USD									
328	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60617310285000		25/08/2020		17/06/2020		103	743,857.60	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
329	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020061900077269		25/08/2020		19/06/2020		103	3,900.11	USD									
330	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60618057451000		25/08/2020		19/06/2020		103	532.00	USD									
331	Điện v	PCBCCNBJ	BIDVVNVX	CN	BJM01IL001357700		25/08/2020				700	226,000.00	USD									
332	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9135059170FS		25/08/2020		18/06/2020		103	7,718.00	USD									
333	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITT200601086		25/08/2020		18/06/2020		103	7,300.57	USD									
334	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2006193263100		25/08/2020		19/06/2020		103	23,018.45	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
335	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2006190347800		25/08/2020		19/06/2020		103	5,485.01	USD									
336	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5976778170FS		25/08/2020		18/06/2020		103	38,812.00	USD									
337	Điện v	COBADEFF	BIDVVNVX	DE	AZCM0170017922		25/08/2020		19/06/2020		103	4,000.00	EUR									
338	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	478-3565343		25/08/2020		18/06/2020		103	3,953.00	USD									
339	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020061900115390		25/08/2020		19/06/2020		103	3,778.62	USD									
340	Điện v	CITISGSG	BIDVVNVX	SG	3110171540		25/08/2020		19/06/2020		103	1,629.47	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
341	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60618380496000		25/08/2020		18/06/2020		103	2,600.00	USD									
342	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0167375171FS		25/08/2020		19/06/2020		103	93.00	USD									
343	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6777178171FS		25/08/2020		19/06/2020		103	160,000.00	USD									
344	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	01621245190620		25/08/2020		19/06/2020		103	10,425.36	USD									
345	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2006195240300		25/08/2020		19/06/2020		103	2,690.28	USD									
346	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60617263946000		25/08/2020		17/06/2020		103	24,994.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
347	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00113088190620		25/08/2020		19/06/2020		103	5,566.50	USD									
348	Điện v	DNBANOKK	BIDVVNVX	NO	7906NOO23860737		25/08/2020		18/06/2020		103	4,186.37	USD									
349	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008308342190620		25/08/2020		19/06/2020		103	53.40	USD									
350	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5303103170FS		25/08/2020		18/06/2020		103	1,729.00	USD									
351	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1928500170EZ		25/08/2020		18/06/2020		103	796,700.75	USD									
352	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	170389257		25/08/2020		18/06/2020		103	5,073.60	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
353	Điện v	SMBC JPJT	BIDVV NVX	JP	481TTS - 23842209		25/08/2020		19/06/2020		103	100,000.00	JPY									
354	Điện v	BIDV MMMY	BIDVV NVX	MM	FCSF18062008970		25/08/2020		18/06/2020		103	1,506.00	USD									
355	Điện v	BOFA US3N	BIDVV NVX	US	2020061800042837		25/08/2020		18/06/2020		103	553.88	USD									
356	Điện v	UWCB TWTP	BIDVV NVX	TW	0AFFH RT07559218		25/08/2020		19/06/2020		103	300.00	USD									
357	Điện v	BFTV VNVX	BIDVV NVX	VN	008006261180620		25/08/2020		18/06/2020		103	500,000.00	USD									
358	Điện v	MRMD US33	BIDVV NVX	US	170396681		25/08/2020		18/06/2020		103	249,972.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
359	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5941298170FS		25/08/2020		18/06/2020		103	762.85	USD									
360	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008306420180620		25/08/2020		18/06/2020		103	149.50	USD									
361	Điện v	SHBKKRSE	BIDVVNVX	KR	M88SD2006ES00783		25/08/2020				700	138,900.00	USD									
362	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8273574171FS		25/08/2020		19/06/2020		103	25,820.90	USD									
363	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2006184823000		25/08/2020		19/06/2020		103	198,353.50	USD									
364	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5079083170FS		25/08/2020		18/06/2020		103	4,993.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
365	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020061700175191		25/08/2020		19/06/2020		103	12,469.00	USD									
366	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2006173147600		25/08/2020		19/06/2020		103	1,500.00	USD									
367	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2006179312400		25/08/2020		19/06/2020		103	13,211.50	USD									
368	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60619219597000		25/08/2020		19/06/2020		103	77,120.20	USD									
369	Điện v	KWHKHKHH	BIDVVNVX	HK	00894010874029		25/08/2020				700	2,031,500.00	USD									
370	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007806815190620		25/08/2020		19/06/2020		103	101,936.70	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
371	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5272653170FS		25/08/2020		18/06/2020		103	3,898.00	USD									
372	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601711287201		25/08/2020		19/06/2020		103	11,505.00	USD									
373	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008106177180620		25/08/2020		18/06/2020		103	8,283.50	USD									
374	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008106168180620		25/08/2020		18/06/2020		103	9,983.50	USD									
375	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020061800129182		25/08/2020		18/06/2020		103	1,457.35	USD									
376	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020061800129891		25/08/2020		18/06/2020		103	1,534.88	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
377	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020061700163006		25/08/2020		17/06/2020		103	7,968.00	USD									
378	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C622472RBK061920		25/08/2020		19/06/2020		103	3,556.00	USD									
379	Điện v	KOEXKRSE	BIDVVNVX	KR	M122U2006NU00018		25/08/2020				700	57,180.00	USD									
380	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF18062008 8937		25/08/2020		18/06/2020		103	26,111.24	USD									
381	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020061800160593		25/08/2020		19/06/2020		103	13,776.77	USD									
382	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C562222RBK061820		25/08/2020		18/06/2020		103	1,146.55	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
383	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60619169352000		25/08/2020		19/06/2020		103	182,844.61	USD									
384	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5086748169FS		25/08/2020		19/06/2020		103	21,759.57	USD									
385	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008106344180620		25/08/2020		18/06/2020		103	3,811.26	USD									
386	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	360O2060VSW5LHS8		25/08/2020		19/06/2020		103	221,000.00	USD									
387	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	02581127180620		25/08/2020		18/06/2020		103	8,874.70	USD									
388	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5060563170FS		25/08/2020		18/06/2020		103	150,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
389	Điện v	LAOVLALA	BIDVVNVX	LA	010OS0620171 0004		25/08/2020		19/06/2020		103	12,692.43	USD									
390	Điện v	CZNBKRSE	BIDVVNVX	KR	OT077G20060 00052		25/08/2020		19/06/2020		103	4,120.70	USD									
391	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C549399BBK06 1820		25/08/2020		18/06/2020		103	7,128.00	USD									
392	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S200618038 7200		25/08/2020		18/06/2020		103	13,604.50	USD									
393	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60619155625 000		25/08/2020		19/06/2020		103	656.04	USD									
394	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008306715180 620		25/08/2020		18/06/2020		103	83.93	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
395	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C636088BBK061920		25/08/2020		19/06/2020		103	5,760.00	USD									
396	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S200619287 2100		25/08/2020		19/06/2020		103	31,926.94	USD									
397	Điện v	SICOTHBK	BIDVVNVX	TH	31539-01-0033648		25/08/2020				700	34,930.00	USD									
398	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020061700539352		25/08/2020		17/06/2020		103	1,235.00	USD									
399	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9759099171FS		25/08/2020		19/06/2020		103	20,236.00	USD									
400	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60617313208000		25/08/2020		17/06/2020		103	20,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
401	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60619164362000		25/08/2020		19/06/2020		103	11,508.85	USD									
402	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	S-001-2038442		25/08/2020				700	77,681.04	USD									
403	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06017104CB401		25/08/2020		19/06/2020		103	138,415.41	USD									
404	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	171412770		25/08/2020		19/06/2020		103	76,997.00	USD									
405	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601692140B01		25/08/2020		19/06/2020		103	183,335.00	USD									
406	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	171384947		25/08/2020		19/06/2020		103	28,336.64	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
407	Điện v	SCBL HKHH	BIDVV NVX	HK	202OT2 0061803019		25/08/2020		18/06/2020		103	13,896.40	USD									
408	Điện v	BFTV VNVX	BIDVV NVX	VN	00441008180620		25/08/2020		18/06/2020		103	816.95	EUR									
409	Điện v	IRVTU S3N	BIDVV NVX	US	F7S200619306 9900		25/08/2020		19/06/2020		103	21,000.00	USD									
410	Điện v	BOFA US3N	BIDVV NVX	US	202006190019 1995		25/08/2020		19/06/2020		103	99,975.00	USD									
411	Điện v	PNBP US3N	BIDVV NVX	US	F60619273771001		25/08/2020		19/06/2020		103	4,165.60	USD									
412	Điện v	SCBL US33	BIDVV NVX	US	202006190012 2692		25/08/2020		19/06/2020		103	348,396.66	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
413	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	171507620		25/08/2020		19/06/2020		103	41,340.16	USD									
414	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5135320171ES		25/08/2020		19/06/2020		103	22,297.27	USD									
415	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06017418D1801		25/08/2020		22/06/2020		103	24,569.83	USD									
416	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C129994RBK062220		25/08/2020		22/06/2020		103	1,515.75	USD									
417	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C129921RBK062220		25/08/2020		22/06/2020		103	1,313.43	USD									
418	Điện v	NWBKGB2L	BIDVVNVX	GB	EBANKGO91015582		25/08/2020		24/06/2020		103	4,893.70	GBP									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
419	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60622108118000		25/08/2020		22/06/2020		103	487,154.79	USD									
420	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C140927BBK062220		25/08/2020		22/06/2020		103	176,737.94	USD									
421	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062200237465		25/08/2020		22/06/2020		103	76,032.63	USD									
422	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062200237821		25/08/2020		22/06/2020		103	42,585.58	USD									
423	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007607905220620		25/08/2020		22/06/2020		103	29,994.50	USD									
424	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200600955		25/08/2020		22/06/2020		103	5,070.39	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
425	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601742A93001		25/08/2020		22/06/2020		103	115,485.50	USD									
426	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601742A99301		25/08/2020		22/06/2020		103	470.00	USD									
427	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60622074005000		25/08/2020		22/06/2020		103	9,593.06	USD									
428	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601740D21301		25/08/2020		22/06/2020		103	549.58	USD									
429	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60622155445000		25/08/2020		22/06/2020		103	9,428.56	USD									
430	Điện v	EBLDBDDH	BIDVVNVX	BD	147820020170		25/08/2020				700	42,552.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
431	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	01621200220620		25/08/2020		22/06/2020		103	21,787.85	USD									
432	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60622101920000		25/08/2020		22/06/2020		103	24,771.40	USD									
433	Điện v	CCBCTWTP	BIDVVNVX	TW	0AQQF2000423-405		25/08/2020				700	34,836.48	USD									
434	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60622098714000		25/08/2020		22/06/2020		103	2,222.00	USD									
435	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5558932174FS		25/08/2020		22/06/2020		103	232,465.00	USD									
436	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062200319637		25/08/2020		22/06/2020		103	275.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
437	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062200105508		25/08/2020		22/06/2020		103	10,123.00	USD									
438	Điện v	KOEXKRSE	BIDVVNVX	KR	M06232006NU00185		25/08/2020				700	45,895.00	USD									
439	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60619203935000		25/08/2020		22/06/2020		103	999,974.00	USD									
440	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	433-3902908		25/08/2020		22/06/2020		103	50,000.00	JPY									
441	Điện v	SMBCSGSG	BIDVVNVX	SG	KLTRO1312607		25/08/2020		22/06/2020		103	3,570.00	USD									
442	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020062200101999		25/08/2020		22/06/2020		103	61,561.06	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
443	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00824022		25/08/2020		22/06/2020		103	2,633.00	USD									
444	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062200239435		25/08/2020		22/06/2020		103	81,589.54	USD									
445	Điện v	DBSSTWTP	BIDVVNVX	TW	0085OT0625952		25/08/2020		22/06/2020		103	122,000.00	USD									
446	Điện v	KOEXKRSE	BIDVVNVX	KR	1351OTT200600184		25/08/2020		22/06/2020		103	1,300.00	USD									
447	Điện v	BNINIDJA	BIDVVNVX	ID	ILGPS04164V20		25/08/2020				700	18,968.15	USD									
448	Điện v	BHFBDEFF	BIDVVNVX	DE	0022062020ZV4053		25/08/2020		22/06/2020		103	650.00	EUR									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
449	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008806985220620		25/08/2020		22/06/2020		103	6,000.00	USD									
450	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60621063157000		25/08/2020		22/06/2020		103	432.00	USD									
451	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060174110EF01		25/08/2020		22/06/2020		103	754.50	USD									
452	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	01621198220620		25/08/2020		22/06/2020		103	19,347.20	USD									
453	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007608071220620		25/08/2020		22/06/2020		103	203.50	USD									
454	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2006221277500		25/08/2020		22/06/2020		103	3,370.29	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
455	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062200368032		25/08/2020		22/06/2020		103	3,098.00	USD									
456	Điện v	TDOMCATT	BIDVVNVX	CA	TO200619B8476000		25/08/2020		23/06/2020		103	25,000.00	CAD									
457	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601743139601		25/08/2020		22/06/2020		103	24,644.40	USD									
458	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	500O206113JHVHNG		25/08/2020		22/06/2020		103	9,000.00	USD									
459	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTS2006214083300		25/08/2020		22/06/2020		103	477.50	USD									
460	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007607657220620		25/08/2020		22/06/2020		103	717.30	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
461	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	765-3509659		25/08/2020		22/06/2020		103	21,208.18	USD									
462	Điện v	SJBLBDDH	BIDVVNVX	BD	297820020001		25/08/2020				700	113,400.00	USD									
463	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9235584174FS		25/08/2020		22/06/2020		103	9,793.00	USD									
464	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062200164033		25/08/2020		22/06/2020		103	19,622.17	USD									
465	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60622144703000		25/08/2020		22/06/2020		103	5,440.00	USD									
466	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60622145310000		25/08/2020		22/06/2020		103	5,438.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
467	Điện v	SHBKKRSE	BIDVVNVX	KR	M16HB2005NU00089	NONREF	25/08/2020		19/06/2020		707	0										
468	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007608397220620		25/08/2020		22/06/2020		103	885,275.22	USD									
469	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50621556514000		25/08/2020		22/06/2020		103	14,434.13	USD									
470	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601740FE6F01		25/08/2020		22/06/2020		103	115.55	USD									
471	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200600960		25/08/2020		22/06/2020		103	272.00	USD									
472	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060174169FB01		25/08/2020		22/06/2020		103	119.94	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
473	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5460982174FS		25/08/2020		22/06/2020		103	37,787.00	USD									
474	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007906329220620		25/08/2020		22/06/2020		103	1,604.42	USD									
475	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60622126105000		25/08/2020		22/06/2020		103	174,270.00	USD									
476	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	478-3566565		25/08/2020		22/06/2020		103	1,040,000.00	JPY									
477	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60621000889000		25/08/2020		22/06/2020		103	2,282.85	USD									
478	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	478-3566744		25/08/2020		22/06/2020		103	900,000.00	JPY									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
479	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2006228417300		25/08/2020		22/06/2020		103	44,099.37	USD									
480	Điện v	OKSBJPJZ	BIDVVNVX	JP	051-301-10835		25/08/2020		22/06/2020		103	60,453.00	JPY									
481	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06017430E6E01		25/08/2020		22/06/2020		103	61,291.94	USD									
482	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2006199987600		25/08/2020		22/06/2020		103	4,611.63	USD									
483	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2006228195700		25/08/2020		22/06/2020		103	1,985,260.00	USD									
484	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7347488174FS		25/08/2020		22/06/2020		103	9,375.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
485	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60622092488000		25/08/2020		22/06/2020		103	10,982.00	USD									
486	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	095TTJ-25052439		25/08/2020		22/06/2020		103	48,966.00	JPY									
487	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06017412B0101		25/08/2020		24/06/2020		103	7,458.80	USD									
488	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7061658171FS		25/08/2020		22/06/2020		103	11,541.46	USD									
489	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06017 40D6C001		25/08/2020		22/06/2020		103	185.38	USD									
490	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60622087478000		25/08/2020		22/06/2020		103	55,490.67	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
491	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60622144526000		25/08/2020		22/06/2020		103	10,877.00	USD									
492	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200602817		25/08/2020		22/06/2020		103	793.89	USD									
493	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601740442001		25/08/2020		22/06/2020		103	91,254.00	USD									
494	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601743CAF301		25/08/2020		22/06/2020		103	2,265.00	USD									
495	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60622144527000		25/08/2020		22/06/2020		103	11,250.00	USD									
496	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2006182254300		25/08/2020		22/06/2020		103	26,085.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
497	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2518400174FC		25/08/2020		22/06/2020		103	910.64	USD									
498	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00695013		25/08/2020		22/06/2020		103	17,000.00	USD									
499	Điện v	KOEXKRSE	BIDVVNVX	KR	0172OTT200600599		25/08/2020		22/06/2020		103	117,581.00	USD									
500	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60622139776000		25/08/2020		22/06/2020		103	15,000.00	USD									
501	Điện v	ESUNTWTP	BIDVVNVX	TW	0NIFFOTT002402		25/08/2020		22/06/2020		103	2,000.00	USD									
502	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	174322977		25/08/2020		22/06/2020		103	99,972.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
503	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601740BC9801		25/08/2020		22/06/2020		103	2,129.22	USD									
504	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601741848801		25/08/2020		22/06/2020		103	130.17	USD									
505	Điện v	SABRRUMM	BIDVVNVX	RU	S0000200622A0827		25/08/2020		22/06/2020		103	5,000.00	USD									
506	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020062200027038		25/08/2020		22/06/2020		103	5,746.82	USD									
507	Điện v	CITIJPJT	BIDVVNVX	JP	3150152865		25/08/2020		22/06/2020		103	5,890,990.00	JPY									
508	Điện v	BIGBPLPW	BIDVVNVX	PL	F200622142950050		25/08/2020		23/06/2020		103	9,974.22	EUR									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
509	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6786696174FS		25/08/2020		22/06/2020		103	20,467.50	USD									
510	Điện v	BMRIIDJA	BIDVVNVX	ID	MI60120000180		25/08/2020				700	218,625.00	USD									
511	Điện v	CZNBKRSE	BIDVVNVX	KR	TA2006MN00689757		25/08/2020		22/06/2020		103	4,950.00	USD									
512	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60622225523000		25/08/2020		22/06/2020		103	307.00	USD									
513	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062200340149		25/08/2020		22/06/2020		103	1,647.18	USD									
514	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTS2006224419000		25/08/2020		22/06/2020		103	613.30	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
515	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT01377073		25/08/2020		22/06/2020		103	20,000.00	USD									
516	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00441006220620		25/08/2020		22/06/2020		103	2,735.95	EUR									
517	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	174366772		25/08/2020		22/06/2020		103	1,141.50	USD									
518	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0642419174FS		25/08/2020		22/06/2020		103	16,936.65	USD									
519	Điện v	ESUNTWTP	BIDVVNVX	TW	0OBUXOTT017499		25/08/2020		22/06/2020		103	100,000.00	USD									
520	Điện v	VBAAVNVX	BIDVVNVX	VN	1000OVT201000179		25/08/2020		22/06/2020		103	25,496.10	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
521	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062200337168		25/08/2020		22/06/2020		103	37,201.85	USD									
522	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5531902174FS		25/08/2020		22/06/2020		103	2,513.00	USD									
523	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06017407E9A01		25/08/2020		22/06/2020		103	274,027.17	USD									
524	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601741114701		25/08/2020		22/06/2020		103	107.31	USD									
525	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	ELC2007699	C280421	25/08/2020				710	1,474,750.00	USD									
526	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008806000220620		25/08/2020		22/06/2020		103	100,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
527	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00417054		25/08/2020		22/06/2020		103	600.00	USD									
528	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0336599174FS		25/08/2020		22/06/2020		103	117,792.46	USD									
529	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	453-3628319		25/08/2020		22/06/2020		103	302.00	USD									
530	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C134175RBK062220		25/08/2020		22/06/2020		103	125,668.00	USD									
531	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200602862		25/08/2020		22/06/2020		103	4,054.88	USD									
532	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50622564475000		25/08/2020		22/06/2020		103	270.57	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
533	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200602878		25/08/2020		22/06/2020		103	4,060.12	USD									
534	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1066125174FS		25/08/2020		22/06/2020		103	9,968.00	USD									
535	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1IR006237697C01		25/08/2020		23/06/2020		103	38,470.60	USD									
536	Điện v	ABNANL2A	BIDVVNVX	NL	TG2206003955783		25/08/2020		22/06/2020		103	507.50	EUR									
537	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60622228394001		25/08/2020		22/06/2020		103	16,000.00	USD									
538	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFOBRT25481205		25/08/2020		23/06/2020		103	1,603.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
539	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020062200203338		25/08/2020		22/06/2020		103	4,374.04	USD									
540	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007906782230620		25/08/2020		23/06/2020		103	187,280.00	USD									
541	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1218679175FS		25/08/2020		23/06/2020		103	33,457.00	USD									
542	Điện v	EBVIVNVX	BIDVVNVX	VN	1800DLUEIB200010		25/08/2020				700	61,940,407,414.00	VND									
543	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601742953E01		25/08/2020		22/06/2020		103	10,000.00	USD									
544	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5937522174FS		25/08/2020		22/06/2020		103	27,597.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
545	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062200504486		25/08/2020		22/06/2020		103	39,711.40	USD									
546	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6265932175FS		25/08/2020		23/06/2020		103	75,017.00	USD									
547	Điện v	EBLDBDDH	BIDVVNVX	BD	147820020162		25/08/2020				700	87,763.50	USD									
548	Điện v	CITIJPJT	BIDVVNVX	JP	3150165585		25/08/2020		23/06/2020		103	360,000.00	JPY									
549	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601740051D01		25/08/2020		22/06/2020		103	645.00	USD									
550	Điện v	GENODEDD	BIDVVNVX	DE	GENOAI19192DT		25/08/2020				700	391,800.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
551	Điện v	FJIBCNBA	BIDVVNVX	CN	08101LC20001364F		25/08/2020				700	57,460.00	USD									
552	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00566055		25/08/2020		23/06/2020		103	1,000.00	USD									
553	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062300211731		25/08/2020		23/06/2020		103	14,612.36	USD									
554	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008306317240620		25/08/2020		24/06/2020		103	500,000.00	USD									
555	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00383021		25/08/2020		23/06/2020		103	2,500.00	USD									
556	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062300126297		25/08/2020		23/06/2020		103	2,841.77	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
557	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062300211169		25/08/2020		23/06/2020		103	25,234.52	USD									
558	Điện v	CEKOSKBX	BIDVVNVX	SK	3006577006		25/08/2020		25/06/2020		103	1,000.00	EUR									
559	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTS2006182726600		25/08/2020		23/06/2020		103	246.50	USD									
560	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2006193287400		25/08/2020		23/06/2020		103	23,115.98	USD									
561	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C246782RBK062420		25/08/2020		24/06/2020		103	37,285.00	USD									
562	Điện v	IDBCKHPP	BIDVVNVX	KH	OFBNK20062312410		25/08/2020		23/06/2020		103	115,100,000.00	VND									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
563	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S200623053 3000		25/08/2020		23/06/2020		103	40,500.00	USD									
564	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	741-3535346		25/08/2020		24/06/2020		103	1,182.84	USD									
565	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60623499540000		25/08/2020		23/06/2020		103	2,518.50	USD									
566	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8825938175FS		25/08/2020		23/06/2020		103	4,682.50	USD									
567	Điện v	KOMBCZPP	BIDVVNVX	CZ	6CP2143819221602		25/08/2020		24/06/2020		103	17,141.00	USD									
568	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020062400028905		25/08/2020		24/06/2020		103	11,329.06	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
569	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2006227374500		25/08/2020		23/06/2020		103	1,061.00	USD									
570	Điện v	DEUTDEFF	BIDVVNVX	DE	03MT200622165361		25/08/2020		23/06/2020		103	500.00	EUR									
571	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	01621027240620		25/08/2020		24/06/2020		103	105,000.00	USD									
572	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	01621026240620		25/08/2020		24/06/2020		103	99,000.00	USD									
573	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60622268625000		25/08/2020		22/06/2020		103	49,994.00	USD									
574	Điện v	VBAAVNVX	BIDVVNVX	VN	1000OVT201000181		25/08/2020		23/06/2020		103	54,783.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
575	Điện v	ANZBAU3M	BIDVVNVX	AU	RIAU431053823788		25/08/2020		24/06/2020		103	3,150.00	AUD									
576	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8102233175FS		25/08/2020		24/06/2020		103	930.00	USD									
577	Điện v	HVBKKRSE	BIDVVNVX	KR	MD1982006NU00032		25/08/2020				700	19,978.00	USD									
578	Điện v	ROYCCAT2	BIDVVNVX	CA	CA200622236852		25/08/2020		23/06/2020		103	500.00	USD									
579	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601743FA8901		25/08/2020		22/06/2020		103	563.35	USD									
580	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	002500056230620		25/08/2020		23/06/2020		103	274,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
581	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6537547175FS		25/08/2020		23/06/2020		103	9,460.00	USD									
582	Điện v	ANZBAU3M	BIDVVNVX	AU	2006230178023024		25/08/2020		23/06/2020		103	219,965.00	AUD									
583	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60623479047000		25/08/2020		23/06/2020		103	15,535.24	USD									
584	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60623479230000		25/08/2020		23/06/2020		103	15,535.24	USD									
585	Điện v	IRVTJPJX	BIDVVNVX	JP	EPH2006230248840		25/08/2020		24/06/2020		103	390,500.00	JPY									
586	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	CIA2006229497101		25/08/2020		15/06/2020		103	1,485.02	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
587	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601743A11901		25/08/2020		23/06/2020		103	9,960.00	USD									
588	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60622324178000		25/08/2020		22/06/2020		103	9,000.00	USD									
589	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2006221544300		25/08/2020		22/06/2020		103	5,106.84	USD									
590	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	693-3510584		25/08/2020		24/06/2020		103	2,160.00	USD									
591	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	01621390230620		25/08/2020		23/06/2020		103	277,164.66	USD									
592	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2815500175EZ		25/08/2020		23/06/2020		103	285,191.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
593	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020061900315614		25/08/2020		23/06/2020		103	1,016.00	USD									
594	Điện v	COBADEFF	BIDVVNVX	DE	FAAN0175039 71200		25/08/2020		23/06/2020		103	585.55	EUR									
595	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020062200256004		25/08/2020		22/06/2020		103	158,853.59	USD									
596	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7890086175FS		25/08/2020		23/06/2020		103	4,523.00	USD									
597	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008808342230620		25/08/2020		23/06/2020		103	9,555.00	USD									
598	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	01621369230620		25/08/2020		23/06/2020		103	40,618.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
599	Điện v	ANZBAU3M	BIDVVNVX	AU	RIAU429154343788		25/08/2020		23/06/2020		103	1,000.00	AUD									
600	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00460128		25/08/2020		23/06/2020		103	3,000.00	USD									
601	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008306943230620		25/08/2020		23/06/2020		103	394,680.00	USD									
602	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	003200064230620		25/08/2020		23/06/2020		103	500,000.00	USD									
603	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020061900109370		25/08/2020		23/06/2020		103	11,337.70	USD									
604	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601760301C01		25/08/2020		24/06/2020		103	19,971.72	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
605	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6404552175FS		25/08/2020		23/06/2020		103	5,000.00	USD									
606	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062300308315		25/08/2020		23/06/2020		103	43,230.00	USD									
607	Điện v	CITISGSG	BIDVVNVX	SG	3050176200		25/08/2020		24/06/2020		103	176.78	SGD									
608	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60623037366000		25/08/2020		23/06/2020		103	17,595.00	USD									
609	Điện v	BOTKHKHH	BIDVVNVX	HK	685TTS283866		25/08/2020		23/06/2020		103	14,892.69	USD									
610	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062200407758		25/08/2020		22/06/2020		103	176,995.38	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
611	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7509676175FS		25/08/2020		24/06/2020		103	18,979.50	USD									
612	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	003500013230620		25/08/2020		23/06/2020		103	249,000.00	USD									
613	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007907095230620		25/08/2020		23/06/2020		103	573,000.00	USD									
614	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60623476091000		25/08/2020		23/06/2020		103	211,476.00	USD									
615	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5946637174FS		25/08/2020		23/06/2020		103	122,769.80	USD									
616	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT01393073		25/08/2020		24/06/2020		103	1,108.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
617	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2006248456400		25/08/2020		24/06/2020		103	850.70	USD									
618	Điện v	CITIJPJT	BIDVVNVX	JP	3150164800		25/08/2020		23/06/2020		103	680,000.00	JPY									
619	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020062300086518		25/08/2020		23/06/2020		103	20,486.40	USD									
620	Điện v	WPACAU2S	BIDVVNVX	AU	AU12006231709144		25/08/2020		23/06/2020		103	9,177.15	AUD									
621	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9767464175FS		25/08/2020		23/06/2020		103	3,378.20	USD									
622	Điện v	BBPIPTPL	BIDVVNVX	PT	559831720200622		25/08/2020		23/06/2020		103	9,963.60	EUR									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
623	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06017509E6701		25/08/2020		23/06/2020		103	9,954.99	USD									
624	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	02582082230620		25/08/2020		23/06/2020		103	2,474.50	USD									
625	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	01621395230620		25/08/2020		23/06/2020		103	39,477.50	USD									
626	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60623085657000		25/08/2020		24/06/2020		103	5,297.00	USD									
627	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60623091964000		25/08/2020		24/06/2020		103	3,500.00	USD									
628	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7774816175FS		25/08/2020		23/06/2020		103	59,340.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
629	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020062300073037		25/08/2020		23/06/2020		103	59,370.00	USD									
630	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6637820174ES		25/08/2020		22/06/2020		103	25,513.07	USD									
631	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200600994		25/08/2020		23/06/2020		103	1,792.00	USD									
632	Điện v	ROYCCAT2	BIDVVNVX	CA	CA200620037662		25/08/2020		23/06/2020		103	143.84	USD									
633	Điện v	DNBANOKK	BIDVVNVX	NO	7990NOO04170353		25/08/2020		23/06/2020		103	1,300.00	USD									
634	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1296389175FS		25/08/2020		23/06/2020		103	524,032.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
635	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062300129330		25/08/2020		23/06/2020		103	5,273.00	USD									
636	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601750CA8801		25/08/2020		23/06/2020		103	2,491.60	USD									
637	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C146707RBK062320		25/08/2020		23/06/2020		103	21,545.00	USD									
638	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60622311620001		25/08/2020		22/06/2020		103	3,000.00	USD									
639	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C193403RBK062320		25/08/2020		23/06/2020		103	2,978.00	USD									
640	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4128209174FF		25/08/2020		22/06/2020		103	20,772.01	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
641	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062300561990		25/08/2020		23/06/2020		103	474,065.00	USD									
642	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60622366730000		25/08/2020		23/06/2020		103	49,000.00	USD									
643	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60622363905000		25/08/2020		23/06/2020		103	215.71	USD									
644	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60623480432000		25/08/2020		23/06/2020		103	1,419.60	USD									
645	Điện v	DEUTDEFF	BIDVVNVX	DE	03MT200623184935		25/08/2020		23/06/2020		103	300.00	EUR									
646	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7699773175FS		25/08/2020		23/06/2020		103	30,854.60	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
647	Điện v	OCBCSGSG	BIDVVNVX	SG	CT0018869079M001		25/08/2020		23/06/2020		103	5,000.00	SGD									
648	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2471500175EZ		25/08/2020		23/06/2020		103	8,958.00	USD									
649	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT023000125321		25/08/2020		24/06/2020		103	23,648.25	USD									
650	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT023000126151		25/08/2020		24/06/2020		103	9,472.00	USD									
651	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062300137946		25/08/2020		23/06/2020		103	43,006.19	USD									
652	Điện v	LAOVLALA	BIDVVNVX	LA	010OS06201750008		25/08/2020		23/06/2020		103	314,974,044.00	VND									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
653	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	862O20612H0CRQ8J		25/08/2020		23/06/2020		103	2,760.00	USD									
654	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	175516301		25/08/2020		23/06/2020		103	822.50	USD									
655	Điện v	KOEXKRSE	BIDVVNVX	KR	1275OTT200602778		25/08/2020		23/06/2020		103	750,000.00	USD									
656	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007907593230620		25/08/2020		23/06/2020		103	1,503.50	USD									
657	Điện v	CZNBKRSE	BIDVVNVX	KR	TA2006MN00742036		25/08/2020		23/06/2020		103	40,275.00	USD									
658	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7592563175FS		25/08/2020		23/06/2020		103	106,452.21	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
659	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C196601BBK062320		25/08/2020		23/06/2020		103	245.00	USD									
660	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062300132245		25/08/2020		23/06/2020		103	1,659.01	USD									
661	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008807042230620		25/08/2020		23/06/2020		103	3,325.70	USD									
662	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF230620089296		25/08/2020		23/06/2020		103	13,188.00	USD									
663	Điện v	ABNANL2A	BIDVVNVX	NL	EM2306003216369I		25/08/2020		25/06/2020		103	1,000.00	EUR									
664	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT014800134958		25/08/2020		24/06/2020		103	20,000,000.00	JPY									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
665	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60619227518000		25/08/2020		23/06/2020		103	54,926.64	USD									
666	Điện v	BREDFRPP	BIDVVNVX	FR	4017501		25/08/2020				700	45,900.00	USD									
667	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60622159889000		25/08/2020		23/06/2020		103	1,376,384.00	USD									
668	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60619197546000		25/08/2020		23/06/2020		103	11,084.00	USD									
669	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062200485802		25/08/2020		22/06/2020		103	5,544.00	USD									
670	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60623378659000		25/08/2020		23/06/2020		103	1,650.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
671	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00870223		25/08/2020		23/06/2020		103	1,013.17	USD									
672	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007606102230620		25/08/2020		23/06/2020		103	4,998.00	USD									
673	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6030887174FS		25/08/2020		22/06/2020		103	4,000.00	USD									
674	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020062200164407		25/08/2020		22/06/2020		103	86,071.00	USD									
675	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT01159015		25/08/2020		23/06/2020		103	2,026.00	USD									
676	Điện v	EBVIVNVX	BIDVVNVX	VN	1800DLUEIB200009		25/08/2020				700	45,886,605,343.00	VND									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
677	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60623437002000		25/08/2020		23/06/2020		103	490.00	USD									
678	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2006231953100		25/08/2020		23/06/2020		103	4,996.50	USD									
679	Điện v	BOTKHKHH	BIDVVNVX	HK	680TTS279436		25/08/2020		24/06/2020		103	688.00	USD									
680	Điện v	KRTHTHBK	BIDVVNVX	TH	8590IL20002833		25/08/2020				700	38,080.00	USD									
681	Điện v	ESUNTWTP	BIDVVNVX	TW	0NIAHOB1060609		25/08/2020		24/06/2020		103	3,944.00	USD									
682	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6230262174FS		25/08/2020		23/06/2020		103	8,130.80	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
683	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7611833175FS		25/08/2020		23/06/2020		103	100,000.00	USD									
684	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1OR006241173C01		25/08/2020		24/06/2020		103	98,270.17	USD									
685	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008808163230620		25/08/2020		23/06/2020		103	48.44	USD									
686	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2006235053800		25/08/2020		23/06/2020		103	35,652.50	USD									
687	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2006233033600		25/08/2020		24/06/2020		103	5,786.68	USD									
688	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062300202925		25/08/2020		23/06/2020		103	6,861.82	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
689	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020062300106137		25/08/2020		23/06/2020		103	1,997.40	USD									
690	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6845593174FS		25/08/2020		24/06/2020		103	501.63	USD									
691	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2006235567200		25/08/2020		24/06/2020		103	32,461.50	USD									
692	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6610412175FS		25/08/2020		24/06/2020		103	17,030.00	USD									
693	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007906799230620		25/08/2020		23/06/2020		103	86,000.00	USD									
694	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	218TTJ-25052080		25/08/2020		24/06/2020		103	105,000.00	JPY									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
695	Điện v	SHBKKRSE	BIDVVNVX	KR	M42822006NU00185		25/08/2020				700	29,548.80	USD									
696	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C246467BBK062420		25/08/2020		24/06/2020		103	150,587.50	USD									
697	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020062400046589		25/08/2020		24/06/2020		103	14,976.56	USD									
698	Điện v	ESUNTWTP	BIDVVNVX	TW	0NIAHOB1061010		25/08/2020		24/06/2020		103	4,056.41	USD									
699	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	360O20612F7ZYDQL		25/08/2020		23/06/2020		103	168,000.00	USD									
700	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062300145534		25/08/2020		23/06/2020		103	2,400.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
701	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1OR006231609C01		25/08/2020		23/06/2020		103	64,162.41	USD									
702	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062300031822		25/08/2020		23/06/2020		103	160,663.03	USD									
703	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2149725175FS		25/08/2020		23/06/2020		103	2,536.75	USD									
704	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020062300123695		25/08/2020		23/06/2020		103	648.82	USD									
705	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020062300226828		25/08/2020		23/06/2020		103	99,980.00	USD									
706	Điện v	BHFBDEFF	BIDVVNVX	DE	0025062020ZV7875		25/08/2020		25/06/2020		103	2,685.00	EUR									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
707	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	176435828		25/08/2020		24/06/2020		103	200.00	USD									
708	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00441223250620		25/08/2020		25/06/2020		103	6,394.50	USD									
709	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601760CD1501		25/08/2020		24/06/2020		103	164,774.00	USD									
710	Điện v	SMBCSGSG	BIDVVNVX	SG	KLTRO1313322		25/08/2020		25/06/2020		103	4,349.05	USD									
711	Điện v	DEUTDEFF	BIDVVNVX	DE	03MT200624162410		25/08/2020		25/06/2020		103	183.05	EUR									
712	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60624108120000		25/08/2020		24/06/2020		103	139,157.97	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
713	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200601026		25/08/2020		24/06/2020		103	5,862.00	USD									
714	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0899184176FS		25/08/2020		24/06/2020		103	55,327.00	USD									
715	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200601009		25/08/2020		24/06/2020		103	4,392.00	USD									
716	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	261-3524972		25/08/2020		25/06/2020		103	6,500.00	USD									
717	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C309510BBK062520		25/08/2020		25/06/2020		103	33,038.58	USD									
718	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2006237394400		25/08/2020		25/06/2020		103	2,413.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
719	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2006235380600		25/08/2020		25/06/2020		103	21,681.60	USD									
720	Điện v	BHFBDEFF	BIDVVNVX	DE	0025062020ZV8179	3006577006	25/08/2020		25/06/2020		202	1,000.00	EUR									
721	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	176435886		25/08/2020		24/06/2020		103	200.00	USD									
722	Điện v	IBKOKRSE	BIDVVNVX	KR	M04P12006NU00203		25/08/2020				700	152,064.00	USD									
723	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008809611250620		25/08/2020		25/06/2020		103	16,000.00	USD									
724	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8453166176FS		25/08/2020		24/06/2020		103	1,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
725	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020062500052001		25/08/2020		25/06/2020		103	2,478.00	USD									
726	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	218TTJ-25037371		25/08/2020		25/06/2020		103	14,000,000.00	VND									
727	Điện v	IBKOKRSE	BIDVVNVX	KR	M04Z82006NU00064		25/08/2020				700	53,103.60	USD									
728	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60624141772000		25/08/2020		24/06/2020		103	44,076.32	USD									
729	Điện v	ABNANL2A	BIDVVNVX	NL	IH2506003344812		25/08/2020		29/06/2020		103	1,560.00	EUR									
730	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF240620089440		25/08/2020		24/06/2020		103	86,763.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
731	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0874934176FS		25/08/2020		24/06/2020		103	14,781.04	USD									
732	Điện v	COBADEFF	BIDVVNVX	DE	FAAS01750053 2100		25/08/2020		25/06/2020		103	488.00	EUR									
733	Điện v	COBADEFF	BIDVVNVX	DE	FAAN0176040 92400		25/08/2020		24/06/2020		103	100.00	EUR									
734	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50625 645144 000		25/08/2020		25/06/2020		103	14,000.00	USD									
735	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60625 521870 000		25/08/2020		25/06/2020		103	444.00	USD									
736	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S200 624373 5600		25/08/2020		24/06/2020		103	73,826.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
737	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	999O20614GCX1S4Z		25/08/2020		24/06/2020		103	1,957.36	USD									
738	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60624326977001		25/08/2020		24/06/2020		103	99,970.00	USD									
739	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2006242258100		25/08/2020		24/06/2020		103	64,799.50	USD									
740	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	01621420240620		25/08/2020		24/06/2020		103	4,865.10	USD									
741	Điện v	BHFBDEFF	BIDVVNVX	DE	0025062020ZV9071		25/08/2020		25/06/2020		103	9,985.00	EUR									
742	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3944420176ES		25/08/2020		24/06/2020		103	100,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
743	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601770EFCB01		25/08/2020		25/06/2020		103	1,761.40	USD									
744	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9304056177FS		25/08/2020		25/06/2020		103	9,461.76	USD									
745	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9391276177FS		25/08/2020		25/06/2020		103	6,961.95	USD									
746	Điện v	CZNBKRSE	BIDVVNVX	KR	OT072D2006000119		25/08/2020		25/06/2020		103	17,158.00	USD									
747	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	415-3545749		25/08/2020		25/06/2020		103	7,136.91	USD									
748	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	741-3535343		25/08/2020		25/06/2020		103	1,194.34	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
749	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60624333913000		25/08/2020		24/06/2020		103	15,000.00	USD									
750	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50625643319000		25/08/2020		25/06/2020		103	7,500.00	USD									
751	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60624333965000		25/08/2020		24/06/2020		103	5,000.00	USD									
752	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2324100176JO		25/08/2020		24/06/2020		103	32,050.02	USD									
753	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60625405582000		25/08/2020		25/06/2020		103	58,916.92	USD									
754	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	176435731		25/08/2020		24/06/2020		103	200.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
755	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	176514225		25/08/2020		24/06/2020		103	1,787.80	USD									
756	Điện v	CEKOSKBX	BIDVVNVX	SK	3007432006		25/08/2020		29/06/2020		103	390.40	USD									
757	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200601032		25/08/2020		24/06/2020		103	9,917.00	USD									
758	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3684525177FS		25/08/2020		25/06/2020		103	7,308.00	USD									
759	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60623455842000		25/08/2020		23/06/2020		103	17,404.00	USD									
760	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8461782177FS		25/08/2020		25/06/2020		103	4,611.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
761	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60624317722000		25/08/2020		24/06/2020		103	98,000.00	USD									
762	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060177037D301		25/08/2020		25/06/2020		103	5,866.00	USD									
763	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60624180729000		25/08/2020		24/06/2020		103	29,919.00	USD									
764	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60624173002000		25/08/2020		24/06/2020		103	2,077.53	USD									
765	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007911692250620		25/08/2020		25/06/2020		103	5,770.00	USD									
766	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60624181619001		25/08/2020		24/06/2020		103	11,110.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
767	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	176361627		25/08/2020		24/06/2020		103	7,875.64	USD									
768	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1293434177FS		25/08/2020		25/06/2020		103	66,926.44	USD									
769	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020062400213754		25/08/2020		24/06/2020		103	2,485.00	USD									
770	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	0284IL2000113		25/08/2020				700	4,686,000,000.00	VND									
771	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	20200624001778780		25/08/2020		24/06/2020		103	21,148.99	USD									
772	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	20200624001883168		25/08/2020		25/06/2020		103	19,925.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
773	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06017618A2301		25/08/2020		24/06/2020		103	22,532.80	USD									
774	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8030692177FS		25/08/2020		25/06/2020		103	4,400.00	USD									
775	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9212046177FS		25/08/2020		25/06/2020		103	5,500.00	USD									
776	Điện v	SCBLHKHH	BIDVVNVX	HK	202OT20062403978		25/08/2020		24/06/2020		103	12,746.40	USD									
777	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9206376177FS		25/08/2020		25/06/2020		103	143.00	USD									
778	Điện v	HBZUAEAD	BIDVVNVX	AE	DER266668	DBN1134	25/08/2020				710	2,021,500.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
779	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7418502176FS		25/08/2020		24/06/2020		103	56,070.00	USD									
780	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	176357566		25/08/2020		24/06/2020		103	74,062.33	USD									
781	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60624163149000		25/08/2020		24/06/2020		103	180.00	USD									
782	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2006240134866		25/08/2020		24/06/2020		103	120.20	USD									
783	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601752DF9501		25/08/2020		24/06/2020		103	3,068.00	USD									
784	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007607741250620		25/08/2020		25/06/2020		103	8,983.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
785	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007908049250620		25/08/2020		25/06/2020		103	9,941.39	USD									
786	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008308233250620		25/08/2020		25/06/2020		103	11,398.80	USD									
787	Điện v	LAOVLALA	BIDVVNVX	LA	010OS0620177 0010		25/08/2020		25/06/2020		103	155,000,000.00	VND									
788	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200601086		25/08/2020		25/06/2020		103	9,017.00	USD									
789	Điện v	LAOVLALA	BIDVVNVX	LA	010OS0620177 0009		25/08/2020		25/06/2020		103	115,000,000.00	VND									
790	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020062200077208		25/08/2020		24/06/2020		103	500.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
791	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8080317177FS		25/08/2020		25/06/2020		103	51,112.46	USD									
792	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2006240315066		25/08/2020		24/06/2020		103	91.09	USD									
793	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2691555176FS		25/08/2020		24/06/2020		103	16,466.50	USD									
794	Điện v	BVBVVNVX	BIDVVNVX	VN	FT2017770155		25/08/2020		25/06/2020		103	11,460.00	USD									
795	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2006245810200		25/08/2020		25/06/2020		103	18,813.05	USD									
796	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60624165511000		25/08/2020		24/06/2020		103	40,976.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
797	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	176463972		25/08/2020		24/06/2020		103	15,812.00	USD									
798	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	001700027250620		25/08/2020		25/06/2020		103	700.00	USD									
799	Điện v	BOTKMMMY	BIDVVNVX	MM	FT20176276BG		25/08/2020		24/06/2020		103	1,962.50	USD									
800	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50624634569000		25/08/2020		25/06/2020		103	22,370.88	USD									
801	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	653TTJ-22084446		25/08/2020		24/06/2020		103	4,720,000.00	JPY									
802	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9085533177FS		25/08/2020		25/06/2020		103	6,355.80	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
803	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3895300177EZ		25/08/2020		25/06/2020		103	283,808.00	USD									
804	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60625391568000		25/08/2020		25/06/2020		103	550.00	USD									
805	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2006240128766		25/08/2020		24/06/2020		103	91.09	USD									
806	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	478-3568558		25/08/2020		25/06/2020		103	1,195,980.00	JPY									
807	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2006240312966		25/08/2020		24/06/2020		103	94.89	USD									
808	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60625464901000		25/08/2020		25/06/2020		103	6,315.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
809	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020062400170233		25/08/2020		24/06/2020		103	2,970.24	USD									
810	Điện v	NWBKGB2L	BIDVVNVX	GB	NWBDM2I62966367		25/08/2020		25/06/2020		103	1,388.75	GBP									
811	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	176432291		25/08/2020		24/06/2020		103	77,048.88	USD									
812	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060177194B601		25/08/2020		25/06/2020		103	138,950.00	USD									
813	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60624313295000		25/08/2020		24/06/2020		103	169,200.00	USD									
814	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062400329825		25/08/2020		24/06/2020		103	8,355.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
815	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06017705F9501		25/08/2020		25/06/2020		103	171,600.00	USD									
816	Điện v	WPACAU2S	BIDVVNVX	AU	AU1200624171 8478		25/08/2020		25/06/2020		103	2,000.00	AUD									
817	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8025182177FS		25/08/2020		25/06/2020		103	144,044.26	USD									
818	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	345-3630417		25/08/2020		25/06/2020		103	180,000.00	JPY									
819	Điện v	ANZBAU3M	BIDVVNVX	AU	2006250155493024		25/08/2020		25/06/2020		103	2,465.00	AUD									
820	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020062400137832		25/08/2020		24/06/2020		103	2,670.78	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
821	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8574616176FS		25/08/2020		24/06/2020		103	38,697.12	USD									
822	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020062500099417		25/08/2020		25/06/2020		103	6,050.60	USD									
823	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7364582176FS		25/08/2020		24/06/2020		103	29,964.50	USD									
824	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50625643810000		25/08/2020		25/06/2020		103	18,600.00	USD									
825	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	200TTJ-25063258		25/08/2020		26/06/2020		103	59,418.00	USD									
826	Điện v	DEUTHKHH	BIDVVNVX	HK	48RE202006230632		25/08/2020		24/06/2020		103	16,424.96	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
827	Điện v	ESUNTWTP	BIDVVNVX	TW	0NIAGOTT000602		25/08/2020		24/06/2020		103	9,390.00	USD									
828	Điện v	SCBLDEFX	BIDVVNVX	DE	200624031843		25/08/2020		24/06/2020		103	125.00	EUR									
829	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	176375132		25/08/2020		24/06/2020		103	331,055.29	USD									
830	Điện v	CRBAGRAA	BIDVVNVX	GR	GRM025415		25/08/2020				700	35,762.25	USD									
831	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062500184244		25/08/2020		25/06/2020		103	189,552.20	USD									
832	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8360532177FS		25/08/2020		25/06/2020		103	13,253.75	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
833	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60623529097000		25/08/2020		25/06/2020		103	15,182.00	USD									
834	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8360522177FS		25/08/2020		25/06/2020		103	10,297.50	USD									
835	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	765-3509671		25/08/2020		25/06/2020		103	15,153.18	USD									
836	Điện v	LAOVLALA	BIDVVNVX	LA	010OS06201760008		25/08/2020		24/06/2020		103	500,000,000.00	VND									
837	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50624615190000		25/08/2020		24/06/2020		103	4,302.40	USD									
838	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60624167756000		25/08/2020		24/06/2020		103	189,133.77	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
839	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8550776176FS		25/08/2020		24/06/2020		103	23,625.46	USD									
840	Điện v	CRLYSGSG	BIDVVNVX	SG	017700006720000		25/08/2020		29/06/2020		103	611,837.10	USD									
841	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	603-3603717		25/08/2020		25/06/2020		103	1,500.00	USD									
842	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	177422361		25/08/2020		25/06/2020		103	200.00	USD									
843	Điện v	SOGEFRPP	BIDVVNVX	FR	LV25840625354699		25/08/2020		29/06/2020		103	10.00	EUR									
844	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60629108896000		25/08/2020		29/06/2020		103	26,388.20	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
845	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60624372873000		25/08/2020		25/06/2020		103	3,000.00	USD									
846	Điện v	LAOVLALA	BIDVVNVX	LA	010OS06201770006		25/08/2020		25/06/2020		103	98,202.60	USD									
847	Điện v	COBADEFF	BIDVVNVX	DE	FAAN0177018 30700		25/08/2020		25/06/2020		103	381.50	EUR									
848	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007807438250620		25/08/2020		25/06/2020		103	26,345.66	USD									
849	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C256755RBK062420		25/08/2020		24/06/2020		103	12,036.94	USD									
850	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8655196176FS		25/08/2020		29/06/2020		103	19,792.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
851	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60624129849000		25/08/2020		24/06/2020		103	18,933.00	USD									
852	Điện v	CITIJPJT	BIDVVNVX	JP	3150184047		25/08/2020		25/06/2020		103	201,600.00	JPY									
853	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008307008250620		25/08/2020		25/06/2020		103	226,400.00	USD									
854	Điện v	KODBKRSE	BIDVVNVX	KR	M0217006NU00438		25/08/2020				700	16,560.00	USD									
855	Điện v	COBADEFF	BIDVVNVX	DE	FAAC0178007851 00		25/08/2020		26/06/2020		103	1,547.05	EUR									
856	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062500128519		25/08/2020		25/06/2020		103	6,200.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
857	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	176348592		25/08/2020		24/06/2020		103	40,272.00	USD									
858	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020062400113199		25/08/2020		24/06/2020		103	9,337.30	USD									
859	Điện v	CEKOSKBX	BIDVVNVX	SK	3007514006		25/08/2020		29/06/2020		103	970.00	USD									
860	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	176420128		25/08/2020		24/06/2020		103	7,907.44	USD									
861	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2006255092100		25/08/2020		25/06/2020		103	8,956.50	USD									
862	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2632929177FS		25/08/2020		25/06/2020		103	40,051.20	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
863	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1600204177FS		25/08/2020		25/06/2020		103	6,321.00	USD									
864	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00112627250620		25/08/2020		25/06/2020		103	22,710.50	USD									
865	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007909411250620		25/08/2020		25/06/2020		103	774.40	USD									
866	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00441410250620		25/08/2020		25/06/2020		103	49,994.50	USD									
867	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007610248250620		25/08/2020		25/06/2020		103	24,000.00	USD									
868	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062500104302		25/08/2020		25/06/2020		103	20,636.83	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
869	Điện v	ANZBAU3M	BIDVVNVX	AU	1003593923042		25/08/2020		25/06/2020		103	100,000.00	AUD									
870	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	022-3511498		25/08/2020		25/06/2020		103	6,849,013.00	JPY									
871	Điện v	DNBANOKK	BIDVVNVX	NO	7712NOO15249914		25/08/2020		24/06/2020		103	2,002.00	USD									
872	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF24062008 9443		25/08/2020		24/06/2020		103	49,887.06	USD									
873	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020062400136772		25/08/2020		24/06/2020		103	2,110.08	USD									
874	Điện v	CZNBKRSE	BIDVVNVX	KR	TA2006MN00776372		25/08/2020		24/06/2020		103	2,715.58	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
875	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060177219A001		25/08/2020		25/06/2020		103	2,095.05	USD									
876	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00596264		25/08/2020		24/06/2020		103	120,000.00	USD									
877	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60624185927000		25/08/2020		24/06/2020		103	29,994.00	USD									
878	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8867322178FS		25/08/2020		26/06/2020		103	5,822.12	USD									
879	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008312458290620		25/08/2020		29/06/2020		103	10,452.54	USD									
880	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0426106178FS		25/08/2020		26/06/2020		103	3,936.75	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
881	Điện v	HYVEDEMM	BIDVVNVX	DE	AZMAS2906202 6946		25/08/2020		30/06/2020		103	500.00	EUR									
882	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0441000181EZ		25/08/2020		29/06/2020		103	890,786.00	USD									
883	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062900269946		25/08/2020		29/06/2020		103	1,665.33	USD									
884	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0695706181FS		25/08/2020		29/06/2020		103	24,199.00	USD									
885	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C263816RBK062620		25/08/2020		26/06/2020		103	40,073.00	USD									
886	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062900390765		25/08/2020		29/06/2020		103	150,030.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
887	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	478-3569103		25/08/2020		26/06/2020		103	322,200.00	JPY									
888	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0353200178JO		25/08/2020		26/06/2020		103	23,167.60	USD									
889	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2133674178FS		25/08/2020		26/06/2020		103	83,050.39	USD									
890	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5021405181FS		25/08/2020		29/06/2020		103	117,366.66	USD									
891	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60628046496000		25/08/2020		29/06/2020		103	300.00	USD									
892	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601780496201		25/08/2020		26/06/2020		103	121,959.02	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
893	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007911757290620		25/08/2020		29/06/2020		103	1,994.50	USD									
894	Điện v	NATAAU33	BIDVVNVX	AU	3039TT30W0881993		25/08/2020		29/06/2020		103	2,225.00	AUD									
895	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50624622990000		25/08/2020		26/06/2020		103	6,805.00	USD									
896	Điện v	BKCHCNBJ	BIDVVNVX	CN	AD0034420000757	LC5111020000042	25/08/2020				710	941,400.00	USD									
897	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF26062008 9604		25/08/2020		26/06/2020		103	15,000.00	USD									
898	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1OR006261001C01		25/08/2020		26/06/2020		103	206,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
899	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001-3734710		25/08/2020		29/06/2020		103	5,793.05	USD									
900	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	401-3640961		25/08/2020		29/06/2020		103	10,106,502.00	JPY									
901	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020062500202839		25/08/2020		25/06/2020		103	127,068.10	USD									
902	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601812114901		25/08/2020		29/06/2020		103	785.50	USD									
903	Điện v	COBADEFF	BIDVVNVX	DE	FAAN0181008 53400		25/08/2020		29/06/2020		103	600.00	EUR									
904	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200603528		25/08/2020		26/06/2020		103	1,468.44	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
905	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020062600185742		25/08/2020		26/06/2020		103	50,030.91	USD									
906	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	0108EA2000292	951-01-0123670	25/08/2020				710	33,280.00	USD									
907	Điện v	KREDHKHX	BIDVVNVX	HK	40168470178O000F		25/08/2020		26/06/2020		103	150,000.00	USD									
908	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	213-3507824		25/08/2020		26/06/2020		103	701.45	USD									
909	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2006265824800		25/08/2020		26/06/2020		103	9,496.50	USD									
910	Điện v	HSBCHKHH	BIDVVNVX	HK	HK126060PI089394		25/08/2020		29/06/2020		103	23,200,000.00	VND									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
911	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60626234959000		25/08/2020		26/06/2020		103	20,598.36	USD									
912	Điện v	VTBRRUMM	BIDVVNVX	RU	002BL1K0T/2008TT		25/08/2020		29/06/2020		103	25,000.00	USD									
913	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT005400191289		25/08/2020		26/06/2020		103	25,099.20	USD									
914	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9325897178FS		25/08/2020		26/06/2020		103	1,593.50	USD									
915	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	S302392RCP062620		25/08/2020		26/06/2020		103	20,123.49	USD									
916	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007911741290620		25/08/2020		29/06/2020		103	9,992.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
917	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1OR006294866C01		25/08/2020		29/06/2020		103	10,900.00	USD									
918	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020062600151028		25/08/2020		26/06/2020		103	13,980.00	USD									
919	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	002100167290620		25/08/2020		29/06/2020		103	140,000.00	USD									
920	Điện v	GEBABEBB	BIDVVNVX	BE	06402LCB2000626		25/08/2020				700	128,550.00	USD									
921	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8669982177FS		25/08/2020		26/06/2020		103	2,176.95	USD									
922	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1124853181FS		25/08/2020		29/06/2020		103	16,981.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
923	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007910310290620		25/08/2020		29/06/2020		103	46,058.00	USD									
924	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020062600181457		25/08/2020		26/06/2020		103	40,452.00	USD									
925	Điện v	ESUNTWTP	BIDVVNVX	TW	0NICSOTT001283		25/08/2020		29/06/2020		103	2,669.31	USD									
926	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200601142		25/08/2020		26/06/2020		103	7,022.00	USD									
927	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00441504260620		25/08/2020		26/06/2020		103	25,679.70	USD									
928	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	178344232		25/08/2020		26/06/2020		103	249,997.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
929	Điện v	DEUTDEFF	BIDVVNVX	DE	03MT20062517 3439		25/08/2020		29/06/2020		103	24,800.00	EUR									
930	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C368827BBK062620		25/08/2020		26/06/2020		103	1,706.18	USD									
931	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008807028260620		25/08/2020		26/06/2020		103	1,160.00	USD									
932	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1794148181FS		25/08/2020		29/06/2020		103	9,343.00	USD									
933	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601812E95E01		25/08/2020		29/06/2020		103	2,764.80	USD									
934	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	095TTJ-25076380		25/08/2020		29/06/2020		103	600,000.00	JPY									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
935	Điện v	DEUTDEFF	BIDVVNVX	DE	03MT20062517 3440		25/08/2020		29/06/2020		103	272,800.00	EUR									
936	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	178366028		25/08/2020		26/06/2020		103	2,393.00	USD									
937	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4483939181FS		25/08/2020		29/06/2020		103	388.00	USD									
938	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062900314028		25/08/2020		29/06/2020		103	423.00	USD									
939	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0033847181FS		25/08/2020		29/06/2020		103	270,000.00	USD									
940	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060181290E401		25/08/2020		29/06/2020		103	20,968.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
941	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	178566960		25/08/2020		26/06/2020		103	114,566.80	USD									
942	Điện v	SOLADEST	BIDVVNVX	DE	200629AZ00040821		25/08/2020		30/06/2020		103	35,055.41	USD									
943	Điện v	EBVIVNVX	BIDVVNVX	VN	1000ADVEIB200089	951-01-0123698	25/08/2020				710	33,280.00	USD									
944	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	000800131290620		25/08/2020		29/06/2020		103	10,400.00	USD									
945	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60629177685000		25/08/2020		29/06/2020		103	108,605.33	USD									
946	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	178310492		25/08/2020		26/06/2020		103	5,207.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
947	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C438639RBK062920		25/08/2020		29/06/2020		103	49,970.00	USD									
948	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60625517310000		25/08/2020		25/06/2020		103	6,769.00	USD									
949	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	651-3518149		25/08/2020		29/06/2020		103	9,257.00	USD									
950	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601781168801		25/08/2020		26/06/2020		103	199,693.00	USD									
951	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060178116E301		25/08/2020		26/06/2020		103	297,357.00	USD									
952	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60626162687000		25/08/2020		26/06/2020		103	66,811.85	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
953	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601781172201		25/08/2020		26/06/2020		103	299,167.00	USD									
954	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5169305181FS		25/08/2020		29/06/2020		103	4,068.84	USD									
955	Điện v	MYORMMMY	BIDVVNVX	MM	TF2017840321		25/08/2020				700	17,856.00	USD									
956	Điện v	KOEXKRSE	BIDVVNVX	KR	1247OTT200600304		25/08/2020		29/06/2020		103	2,520.00	USD									
957	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062900260252		25/08/2020		29/06/2020		103	6,760.40	USD									
958	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601771D69601		25/08/2020		29/06/2020		103	3,890.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
959	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601781174501		25/08/2020		26/06/2020		103	203,743.00	USD									
960	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601772150501		25/08/2020		29/06/2020		103	10,061.12	USD									
961	Điện v	HANYUS33	BIDVVNVX	US	9900100013223182		25/08/2020		26/06/2020		103	5,342.47	USD									
962	Điện v	HSBCHKHH	BIDVVNVX	HK	HK129060PNGAFBB4		25/08/2020		30/06/2020		103	41,195,000.00	VND									
963	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601771 1DF901		25/08/2020		29/06/2020		103	1,406.00	USD									
964	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062600028172		25/08/2020		26/06/2020		103	17,535.60	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
965	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06018134B3C01		25/08/2020		29/06/2020		103	34,401.00	USD									
966	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008312449290620		25/08/2020		29/06/2020		103	8,049.42	USD									
967	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062900402985		25/08/2020		29/06/2020		103	4,993.00	USD									
968	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	181423880		25/08/2020		29/06/2020		103	128,035.97	USD									
969	Điện v	CZNBKRSE	BIDVVNVX	KR	TA2006MN00893273		25/08/2020		29/06/2020		103	40,396.00	USD									
970	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60629116272000		25/08/2020		29/06/2020		103	864.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
971	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060178161C101		25/08/2020		26/06/2020		103	77,257.00	USD									
972	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2006288854800		25/08/2020		29/06/2020		103	37,051.50	USD									
973	Điện v	DEUTDEFF	BIDVVNVX	DE	03MT202062915 8683		25/08/2020		29/06/2020		103	2,484.50	EUR									
974	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	D030177176150 1		25/08/2020		25/06/2020		103	94,822.00	USD									
975	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3718389178FS		25/08/2020		26/06/2020		103	4,099.28	USD									
976	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008806057290620		25/08/2020		29/06/2020		103	80,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
977	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C432404BBK062920		25/08/2020		29/06/2020		103	660.00	USD									
978	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200603474		25/08/2020		26/06/2020		103	1,051.64	USD									
979	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	012000135260620		25/08/2020		26/06/2020		103	9,764.01	USD									
980	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF290620089744		25/08/2020		29/06/2020		103	3,514.00	USD									
981	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60629156955000		25/08/2020		29/06/2020		103	48,579.00	USD									
982	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	181364889		25/08/2020		29/06/2020		103	3,997.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
983	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200603731		25/08/2020		29/06/2020		103	4,928.09	USD									
984	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	001100140260620		25/08/2020		26/06/2020		103	4,900.00	USD									
985	Điện v	LAOVLALA	BIDVVNVX	LA	010OS0620178 0017		25/08/2020		26/06/2020		103	419,054,000.00	VND									
986	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60629156391000		25/08/2020		29/06/2020		103	399,980.00	USD									
987	Điện v	LAOVLALA	BIDVVNVX	LA	010OS0620181 0005		25/08/2020		29/06/2020		103	31,702.89	USD									
988	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	171-3543625		25/08/2020		26/06/2020		103	300,000.00	JPY									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
989	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200603469		25/08/2020		26/06/2020		103	1,624.73	USD									
990	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF262062008 9573		25/08/2020		26/06/2020		103	2,437.50	USD									
991	Điện v	DEUTDEFF	BIDVVNVX	DE	03MT20062612 7017		25/08/2020		26/06/2020		103	3,500.00	EUR									
992	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60628087861000		25/08/2020		29/06/2020		103	22,565.70	USD									
993	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06018112469 01		25/08/2020		29/06/2020		103	2,016.10	USD									
994	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00441445290620		25/08/2020		29/06/2020		103	37,994.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
995	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2006298458900		25/08/2020		29/06/2020		103	42,878.00	USD									
996	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601811A48E01		25/08/2020		29/06/2020		103	6,749.00	USD									
997	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007808646290620		25/08/2020		29/06/2020		103	20,083.50	USD									
998	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020062600101569		25/08/2020		26/06/2020		103	13,230.00	USD									
999	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60629170666000		25/08/2020		29/06/2020		103	28,510.50	USD									
1000	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF290620089733		25/08/2020		29/06/2020		103	2,881.30	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1001	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3746120181ES		25/08/2020		29/06/2020		103	500.00	USD									
1002	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60629127556000		25/08/2020		29/06/2020		103	1,048,273.47	USD									
1003	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007808634290620		25/08/2020		29/06/2020		103	1,183.50	USD									
1004	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0077487181FS		25/08/2020		29/06/2020		103	60,000.00	USD									
1005	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C440750BBK062920		25/08/2020		29/06/2020		103	10,847.60	USD									
1006	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	181321098		25/08/2020		29/06/2020		103	38,822.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1007	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062900235605		25/08/2020		30/06/2020		103	1,291.11	USD									
1008	Điện v	SABRRUMM	BIDVVNVX	RU	S0000200626A2322		25/08/2020		26/06/2020		103	183,459.23	USD									
1009	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT03684201		25/08/2020		29/06/2020		103	11,000.00	USD									
1010	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00967110		25/08/2020		29/06/2020		103	18,900.00	USD									
1011	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062900301790		25/08/2020		29/06/2020		103	2,697.84	USD									
1012	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200601212		25/08/2020		29/06/2020		103	9,017.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1013	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	178393789		25/08/2020		26/06/2020		103	162,865.73	USD									
1014	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1970668181FS		25/08/2020		29/06/2020		103	1,963.00	USD									
1015	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062600137802		25/08/2020		26/06/2020		103	5,500.00	USD									
1016	Điện v	KOEXKRSE	BIDVVNVX	KR	1201OTT200603213		25/08/2020		29/06/2020		103	44,784.00	USD									
1017	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C377700BBK062620		25/08/2020		26/06/2020		103	176,737.81	USD									
1018	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062900485011		25/08/2020		29/06/2020		103	6,055.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1019	Điện v	SCBL US33	BIDVV NVX	US	2020062900105579		25/08/2020		29/06/2020		103	719,085.08	USD									
1020	Điện v	BOFA US3N	BIDVV NVX	US	2020062900131200		25/08/2020		29/06/2020		103	117,453.40	USD									
1021	Điện v	HSBC HKHH	BIDVV NVX	HK	HK126060HN734683		25/08/2020		26/06/2020		103	1,954.16	HKD									
1022	Điện v	BFTV VNVX	BIDVV NVX	VN	008809474290620		25/08/2020		29/06/2020		103	62,600.00	USD									
1023	Điện v	BOFA US3N	BIDVV NVX	US	2020062900331562		25/08/2020		29/06/2020		103	179,291.76	USD									
1024	Điện v	BKTR US33	BIDVV NVX	US	C368828BBK062620		25/08/2020		26/06/2020		103	4,332.87	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1025	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	178454333		25/08/2020		26/06/2020		103	20,859.47	USD									
1026	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	0340IL2000100		25/08/2020				700	1,187,999,974.00	VND									
1027	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6221820177ES		25/08/2020		25/06/2020		103	4,991.00	USD									
1028	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	181328620		25/08/2020		29/06/2020		103	1,497.00	USD									
1029	Điện v	CITIGB2L	BIDVVNVX	GB	3028830944		25/08/2020		29/06/2020		103	3,343.53	USD									
1030	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200601221		25/08/2020		29/06/2020		103	592.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1031	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C378100RBK062620		25/08/2020		26/06/2020		103	109,219.75	USD									
1032	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	181328441		25/08/2020		29/06/2020		103	4,159.07	USD									
1033	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	200TTJ-25063254		25/08/2020		26/06/2020		103	33,359.80	USD									
1034	Điện v	ANZBAU3M	BIDVVNVX	AU	2006290240543024		25/08/2020		29/06/2020		103	1,961.00	AUD									
1035	Điện v	CIBBKHPP	BIDVVNVX	KH	12500042810820		25/08/2020				700	274,070.00	USD									
1036	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60625546833000		25/08/2020		25/06/2020		103	1,895.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1037	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06018110A6301		25/08/2020		29/06/2020		103	970.00	USD									
1038	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60626159879000		25/08/2020		26/06/2020		103	14,039.00	USD									
1039	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007609963260620		25/08/2020		26/06/2020		103	7,104,261.00	USD									
1040	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2006260041066		25/08/2020		26/06/2020		103	16,134.00	USD									
1041	Điện v	CIBBKHPP	BIDVVNVX	KH	12500043610820		25/08/2020				700	111,200.00	USD									
1042	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C368185BBK062620		25/08/2020		26/06/2020		103	5,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1043	Điện v	GEBABEBB	BIDVVNVX	BE	06402LCB2000634		25/08/2020				700	351,650.00	USD									
1044	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060181024B901		25/08/2020		29/06/2020		103	48,489.37	USD									
1045	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062600179278		25/08/2020		26/06/2020		103	36,726.25	USD									
1046	Điện v	BLOPIT22	BIDVVNVX	IT	6901CIM3031532L0		25/08/2020				700	19,658.20	USD									
1047	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060181043660 1		25/08/2020		29/06/2020		103	5,303.00	USD									
1048	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1494209181FF		25/08/2020		29/06/2020		103	16,999,983.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1049	Điện v	COBAHKHX	BIDVVNVX	HK	OR26062000106001		25/08/2020		26/06/2020		103	5,950.56	USD									
1050	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2006242146800		25/08/2020		29/06/2020		103	264,501.60	USD									
1051	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2006254706000		25/08/2020		29/06/2020		103	198,353.50	USD									
1052	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008307894290620		25/08/2020		29/06/2020		103	48,000.00	USD									
1053	Điện v	BRLADE22	BIDVVNVX	DE	2201780085241211		25/08/2020		29/06/2020		103	3,800.00	EUR									
1054	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60625052537000		25/08/2020		26/06/2020		103	9,900.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1055	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4192985178FS		25/08/2020		26/06/2020		103	27,060.96	USD									
1056	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062900119288		25/08/2020		29/06/2020		103	993.00	USD									
1057	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060181024E901		25/08/2020		29/06/2020		103	47,895.00	USD									
1058	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	184387667		25/08/2020		02/07/2020		103	9,318.84	USD									
1059	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070200184871		25/08/2020		02/07/2020		103	300.10	USD									
1060	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007910506260620		25/08/2020		26/06/2020		103	82,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1061	Điện v	CZNBKRSE	BIDVVNVX	KR	TA2006MN00878274		25/08/2020		26/06/2020		103	330.00	USD									
1062	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	178426110		25/08/2020		26/06/2020		103	1,300.02	USD									
1063	Điện v	HSBCHKHH	BIDVVNVX	HK	HK129060BI817737		25/08/2020		29/06/2020		103	500.00	GBP									
1064	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C447029RBK062920		25/08/2020		29/06/2020		103	48,509.00	USD									
1065	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06018112ACF01		25/08/2020		29/06/2020		103	343,200.00	USD									
1066	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60630116665001		25/08/2020		30/06/2020		103	80,675.08	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1067	Điện v	IBKOKRSE	BIDVVNVX	KR	M04S52006NU00438		25/08/2020				700	33,686.00	USD									
1068	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2006296835700		25/08/2020		29/06/2020		103	5,096.50	USD									
1069	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50630596769000		25/08/2020		30/06/2020		103	165,033.69	USD									
1070	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60630116664001		25/08/2020		30/06/2020		103	276,803.88	USD									
1071	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700109		25/08/2020		02/07/2020		103	9,992.00	USD									
1072	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020062900258667		25/08/2020		29/06/2020		103	1,593.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1073	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2896403183FS		25/08/2020		01/07/2020		103	33,832.74	USD									
1074	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8156409182FF		25/08/2020		30/06/2020		103	75,598.00	USD									
1075	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT07810218		25/08/2020		29/06/2020		103	8,801.62	USD									
1076	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020062600064900		25/08/2020		26/06/2020		103	91,540.00	USD									
1077	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	181453818		25/08/2020		29/06/2020		103	48,289.00	USD									
1078	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020062900050229		25/08/2020		29/06/2020		103	8,485.56	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1079	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020063000723938		25/08/2020		30/06/2020		103	243,910.80	USD									
1080	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C367623BBK062620		25/08/2020		26/06/2020		103	850.00	USD									
1081	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	178468845		25/08/2020		26/06/2020		103	27,278.40	USD									
1082	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	178547456		25/08/2020		26/06/2020		103	42,871.40	USD									
1083	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	999O2061CN7VKXUF		25/08/2020		29/06/2020		103	49,970.30	USD									
1084	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	999O2061CN029MKK		25/08/2020		29/06/2020		103	283.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1085	Điện v	DEUTDEFF	BIDVVNVX	DE	03MT20062919 3019		25/08/2020		30/06/2020		103	1,002.50	EUR									
1086	Điện v	HANYUS33	BIDVVNVX	US	9900100013227060		25/08/2020		29/06/2020		103	23,814.00	USD									
1087	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200700126		25/08/2020		01/07/2020		103	2,164.40	USD									
1088	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601822344101		25/08/2020		30/06/2020		103	3,651.14	USD									
1089	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020062900185805		25/08/2020		29/06/2020		103	72,230.00	USD									
1090	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00550134		25/08/2020		01/07/2020		103	846.88	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1091	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020063000358522		25/08/2020		30/06/2020		103	12,298.45	USD									
1092	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062500598324		25/08/2020		26/06/2020		103	2,168.00	USD									
1093	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTS2006257736000		25/08/2020		29/06/2020		103	196.50	USD									
1094	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601821552601		25/08/2020		30/06/2020		103	770.00	USD									
1095	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020063000347940		25/08/2020		30/06/2020		103	140,000.00	USD									
1096	Điện v	DNBANOKK	BIDVVNVX	NO	9150SEO00359166		25/08/2020		26/06/2020		103	1,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1097	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2006246184400		25/08/2020		29/06/2020		103	19,798.50	USD									
1098	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1165500178ES		25/08/2020		26/06/2020		103	2,506.14	USD									
1099	Điện v	CZNBKRSE	BIDVVNVX	KR	OT072D2007000003		25/08/2020		01/07/2020		103	25,963.00	USD									
1100	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007908196290620		25/08/2020		29/06/2020		103	150,985.45	USD									
1101	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062900149740		25/08/2020		29/06/2020		103	29,983.00	USD									
1102	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	321-3664577		25/08/2020		29/06/2020		103	251,430.40	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1103	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60630539030000		25/08/2020		30/06/2020		103	7,450.00	USD									
1104	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062900150676		25/08/2020		29/06/2020		103	30,983.00	USD									
1105	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062900151439		25/08/2020		29/06/2020		103	31,483.00	USD									
1106	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60630529260000		25/08/2020		30/06/2020		103	533.60	USD									
1107	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062900158295		25/08/2020		29/06/2020		103	7,583.00	USD									
1108	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	S232331RCP070120		25/08/2020		01/07/2020		103	6,867.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1109	Điện v	VIDPVNV5	BIDVVNVX	VN	TTBPI3006207004		25/08/2020		30/06/2020		103	1,734.18	USD									
1110	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008306421020720		25/08/2020		02/07/2020		103	32,752,024.65	USD									
1111	Điện v	BBRUBEBB	BIDVVNVX	BE	H01006266191481		25/08/2020		26/06/2020		103	200.00	EUR									
1112	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008306417020720		25/08/2020		02/07/2020		103	57,500.00	USD									
1113	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008807375260620		25/08/2020		26/06/2020		103	8,500.00	USD									
1114	Điện v	DEUTDEFF	BIDVVNVX	DE	03MT20062633 4794		25/08/2020		26/06/2020		103	5,000.00	EUR									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1115	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	478-3572326		25/08/2020		01/07/2020		103	2,870,000.00	JPY									
1116	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60630506643000		25/08/2020		30/06/2020		103	191,979.00	USD									
1117	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1989500178JO		25/08/2020		26/06/2020		103	7,073.00	USD									
1118	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTS2006268398400		25/08/2020		30/06/2020		103	385.00	USD									
1119	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTS2006299990500		25/08/2020		30/06/2020		103	655.66	USD									
1120	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60630027244000		25/08/2020		30/06/2020		103	14,345.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1121	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT046700005739		25/08/2020		30/06/2020		103	743,350.00	JPY									
1122	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT002800109888		25/08/2020		30/06/2020		103	60,000.00	JPY									
1123	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200601257		25/08/2020		30/06/2020		103	4,202.00	USD									
1124	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C367461BBK062620		25/08/2020		26/06/2020		103	3,720.00	USD									
1125	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020063000337547		25/08/2020		30/06/2020		103	6,536.00	USD									
1126	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2793308182FS		25/08/2020		30/06/2020		103	7,612.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1127	Điện v	SMBC JPJT	BIDVV NVX	JP	046TTS-23853758		25/08/2020		29/06/2020		103	3,200.00	USD									
1128	Điện v	PNBP US3N	BIDVV NVX	US	F60701276442000		25/08/2020		01/07/2020		103	19,994.00	USD									
1129	Điện v	BOTK JPJT	BIDVV NVX	JP	321-3664621		25/08/2020		26/06/2020		103	41,745.00	USD									
1130	Điện v	PNBP US3N	BIDVV NVX	US	F60624209776000		25/08/2020		26/06/2020		103	10,189.00	USD									
1131	Điện v	BFTV VNVX	BIDVV NVX	VN	008106470300620		25/08/2020		30/06/2020		103	4,116.11	USD									
1132	Điện v	VBAA VNVX	BIDVV NVX	VN	1000OVT201000191		25/08/2020		30/06/2020		103	10,354.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1133	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007708474300620		25/08/2020		30/06/2020		103	5,701.00	USD									
1134	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	177498388		25/08/2020		25/06/2020		103	1,515.00	USD									
1135	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60628078744000		25/08/2020		29/06/2020		103	1,800.00	USD									
1136	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00441102260620		25/08/2020		26/06/2020		103	20,000.00	USD									
1137	Điện v	CITIGB2L	BIDVVNVX	GB	3029485960		25/08/2020		30/06/2020		103	1,000.00	GBP									
1138	Điện v	CRESCHZZ	BIDVVNVX	CH	F3VP005300940001		25/08/2020		01/07/2020		103	50.00	CHF									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1139	Điện v	CZNBKRSE	BIDVVNVX	KR	OT07BK2006000029		25/08/2020		01/07/2020		103	29,922.00	USD									
1140	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1992687182FS		25/08/2020		01/07/2020		103	1,448.00	USD									
1141	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C110279BBK070120		25/08/2020		01/07/2020		103	2,160.00	USD									
1142	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	478-3572407		25/08/2020		01/07/2020		103	244,579.00	JPY									
1143	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60629419172000		25/08/2020		30/06/2020		103	6,283.00	USD									
1144	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3746454182FS		25/08/2020		30/06/2020		103	1,765.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1145	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTS2006299962100		25/08/2020		01/07/2020		103	196.50	USD									
1146	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5519489182FS		25/08/2020		30/06/2020		103	464.04	USD									
1147	Điện v	ESUNTWTP	BIDVVNVX	TW	0NICGOTT000619		25/08/2020		01/07/2020		103	22,975.00	USD									
1148	Điện v	BVBVVNVX	BIDVVNVX	VN	FT2018308519		25/08/2020		01/07/2020		103	24,704.42	USD									
1149	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	693-3510612		25/08/2020		02/07/2020		103	9,872.40	USD									
1150	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60701303981000		25/08/2020		01/07/2020		103	2,744.40	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1151	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	183393770		25/08/2020		01/07/2020		103	10,972.43	USD									
1152	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60701240089000		25/08/2020		01/07/2020		103	2,220.00	USD									
1153	Điện v	CITIHKHX	BIDVVNVX	HK	3730182103		25/08/2020		30/06/2020		103	2,822.97	USD									
1154	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001-3741367		25/08/2020		30/06/2020		103	7,651.30	USD									
1155	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60630513711000		25/08/2020		30/06/2020		103	78,652.40	USD									
1156	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2006308061300		25/08/2020		30/06/2020		103	5,000.24	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1157	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070200172716		25/08/2020		02/07/2020		103	32,876.12	USD									
1158	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C446812RBK063020		25/08/2020		30/06/2020		103	63,125.00	USD									
1159	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTS2007013382700		25/08/2020		01/07/2020		103	276.50	USD									
1160	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06018329B3F01		25/08/2020		02/07/2020		103	3,663.40	USD									
1161	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007910714300620		25/08/2020		30/06/2020		103	12,396.70	USD									
1162	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	184384064		25/08/2020		02/07/2020		103	28,089.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1163	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF300620089843		25/08/2020		30/06/2020		103	2,566.00	USD									
1164	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0656532182FS		25/08/2020		30/06/2020		103	44,789.77	USD									
1165	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601822254FE01		25/08/2020		30/06/2020		103	5,263.88	USD									
1166	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601821328A01		25/08/2020		30/06/2020		103	26,433.25	USD									
1167	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020063000165984		25/08/2020		30/06/2020		103	93,420.50	USD									
1168	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007706694300620		25/08/2020		30/06/2020		103	2,472.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1169	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2006300618266		25/08/2020		30/06/2020		103	3,365.50	USD									
1170	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070200033159		25/08/2020		02/07/2020		103	1,353.00	USD									
1171	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60629411662000		25/08/2020		30/06/2020		103	77,767.08	USD									
1172	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3865178183FS		25/08/2020		01/07/2020		103	48,307.00	USD									
1173	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITT200601717		25/08/2020		30/06/2020		103	4,938.71	USD									
1174	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	478-3572360		25/08/2020		01/07/2020		103	260,000.00	JPY									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1175	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	402TTS-29676932		25/08/2020		30/06/2020		103	64,000.00	JPY									
1176	Điện v	KOMBCZPP	BIDVVNVX	CZ	6CP2147753721602		25/08/2020		02/07/2020		103	24,489.90	USD									
1177	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	402TTS-29676940		25/08/2020		30/06/2020		103	98,000.00	JPY									
1178	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070100193825		25/08/2020		01/07/2020		103	60,710.50	USD									
1179	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60701243097000		25/08/2020		01/07/2020		103	900.00	USD									
1180	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	500O20700JXUS3HX		25/08/2020		01/07/2020		103	251,400.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1181	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2006304302100		25/08/2020		02/07/2020		103	1,046.69	USD									
1182	Điện v	DNBANOKK	BIDVVNVX	NO	7712NOO15286309		25/08/2020		01/07/2020		103	1,000.00	USD									
1183	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1OR006301378C01		25/08/2020		30/06/2020		103	402,365.00	USD									
1184	Điện v	UBSWCHZH	BIDVVNVX	CH	ZD81183TI4143743		25/08/2020		01/07/2020		103	1,008.00	USD									
1185	Điện v	WPACAU2S	BIDVVNVX	AU	AU1200701070 1019		25/08/2020		01/07/2020		103	50,367.38	AUD									
1186	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	202006300006 0014		25/08/2020		30/06/2020		103	14,094.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1187	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	182356720		25/08/2020		30/06/2020		103	322.00	USD									
1188	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700110		25/08/2020		02/07/2020		103	9,992.00	USD									
1189	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0892977182FS		25/08/2020		30/06/2020		103	1,296.00	USD									
1190	Điện v	ICBCHKHH	BIDVVNVX	HK	HKGGB2006300485		25/08/2020		30/06/2020		103	11,331.00	USD									
1191	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3811493184FS		25/08/2020		02/07/2020		103	153,060.30	USD									
1192	Điện v	IRVTJPJX	BIDVVNVX	JP	EPH2006300732686		25/08/2020		01/07/2020		103	260,000.00	JPY									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1193	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60701273198000		25/08/2020		01/07/2020		103	123,913.51	USD									
1194	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020062900283398		25/08/2020		29/06/2020		103	5,264.76	USD									
1195	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700111		25/08/2020		02/07/2020		103	9,992.00	USD									
1196	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601831A25101		25/08/2020		01/07/2020		103	2,965.00	USD									
1197	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60701242718000		25/08/2020		01/07/2020		103	2,682.00	USD									
1198	Điện v	CZNBKRSE	BIDVVNVX	KR	OT07A2200600824		25/08/2020		01/07/2020		103	4,945.04	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1199	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60630125495001		25/08/2020		30/06/2020		103	9,975.00	USD									
1200	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITT200700013		25/08/2020		01/07/2020		103	3,012.00	USD									
1201	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008311476010720		25/08/2020		01/07/2020		103	1,500,000.00	USD									
1202	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60630161470000		25/08/2020		30/06/2020		103	9,985.80	USD									
1203	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070100137452		25/08/2020		01/07/2020		103	14,925.00	USD									
1204	Điện v	COBADEFF	BIDVVNVX	DE	FAAN018302359000		25/08/2020		01/07/2020		103	408.00	EUR									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1205	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C111088BBK070120		25/08/2020		01/07/2020		103	3,337.60	USD									
1206	Điện v	AGRIFRPP	BIDVVNVX	FR	990CL20C07297140		25/08/2020		02/07/2020		103	1,928.51	EUR									
1207	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7349237157FS		25/08/2020		30/06/2020		103	89,145.96	USD									
1208	Điện v	HLBBMYKL	BIDVVNVX	MY	LCBPP043209		25/08/2020				700	128,530.00	USD									
1209	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1675613182FS		25/08/2020		30/06/2020		103	62,655.00	USD									
1210	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7900320182ES		25/08/2020		30/06/2020		103	117,213.20	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1211	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601820C7BF01		25/08/2020		02/07/2020		103	19,942.00	USD									
1212	Điện v	ZKBKCHZZ	BIDVVNVX	CH	018376894370001		25/08/2020		01/07/2020		103	300.00	CHF									
1213	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070200215994		25/08/2020		02/07/2020		103	8,047.34	USD									
1214	Điện v	ABNANL2A	BIDVVNVX	NL	TG0207003004116		25/08/2020		02/07/2020		103	20,987.50	EUR									
1215	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60630170925000		25/08/2020		30/06/2020		103	35,000.00	USD									
1216	Điện v	ANZBAU3M	BIDVVNVX	AU	2007010142973024		25/08/2020		01/07/2020		103	5,965.00	AUD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1217	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	478-3571897		25/08/2020		01/07/2020		103	1,020,000.00	JPY									
1218	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601840F05501		25/08/2020		06/07/2020		103	235.00	USD									
1219	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700104		25/08/2020		02/07/2020		103	5,330.13	USD									
1220	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FDC2007011851700		25/08/2020		01/07/2020		103	9,471.50	USD									
1221	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2006301467500		25/08/2020		30/06/2020		103	36,321.50	USD									
1222	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1661406181FS		25/08/2020		29/06/2020		103	12,600.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1223	Điện v	VTBRRUMM	BIDVVNVX	RU	002BP7GXQ/2008TT		25/08/2020		30/06/2020		103	25,000.00	USD									
1224	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008006870010720		25/08/2020		01/07/2020		103	658,000.00	USD									
1225	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60630025349000		25/08/2020		30/06/2020		103	1,355.00	USD									
1226	Điện v	RZBAATWW	BIDVVNVX	AT	ASW89346/300620		25/08/2020		30/06/2020		103	14,747.64	EUR									
1227	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020063000070141		25/08/2020		30/06/2020		103	384.00	USD									
1228	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3241806183FS		25/08/2020		01/07/2020		103	1,475.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1229	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020063000227215		25/08/2020		30/06/2020		103	1,654.76	USD									
1230	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT003500238526		25/08/2020		02/07/2020		103	16,127.20	USD									
1231	Điện v	BVBVVNVX	BIDVVNVX	VN	FT2018272557		25/08/2020		30/06/2020		103	11,852.28	USD									
1232	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020063000290167		25/08/2020		30/06/2020		103	9,300.01	USD									
1233	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020063000308280		25/08/2020		30/06/2020		103	76,671.64	USD									
1234	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60630511792000		25/08/2020		30/06/2020		103	246.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1235	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60630466909000		25/08/2020		30/06/2020		103	1,000.00	USD									
1236	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60630519464000		25/08/2020		30/06/2020		103	35,705.84	USD									
1237	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF300620089976		25/08/2020		30/06/2020		103	300,504.90	USD									
1238	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60701490783000		25/08/2020		02/07/2020		103	18,000.00	USD									
1239	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060182 0C7BD01		25/08/2020		02/07/2020		103	991.00	USD									
1240	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5876719182FS		25/08/2020		02/07/2020		103	984.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1241	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60701288368000		25/08/2020		01/07/2020		103	5,812.50	USD									
1242	Điện v	IBKOKRSE	BIDVVNVX	KR	M04M12006NU00452		25/08/2020				700	20,800.00	USD									
1243	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008812921300620		25/08/2020		30/06/2020		103	53,944.50	USD									
1244	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60629350566001		25/08/2020		29/06/2020		103	11,294.00	USD									
1245	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	182467140		25/08/2020		30/06/2020		103	123,920.75	USD									
1246	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C111595RBK070120		25/08/2020		01/07/2020		103	2,277.38	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1247	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601822F63701		25/08/2020		30/06/2020		103	139,560.00	USD									
1248	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2006307253700		25/08/2020		01/07/2020		103	1,100.00	USD									
1249	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	095TTJ-25084633		25/08/2020		01/07/2020		103	1,200,000.00	JPY									
1250	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700080		25/08/2020		02/07/2020		103	157.06	USD									
1251	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60630136101001		25/08/2020		30/06/2020		103	4,730.88	USD									
1252	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2006304525800		25/08/2020		02/07/2020		103	686.60	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1253	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020063000225387		25/08/2020		30/06/2020		103	10,124.94	USD									
1254	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	01621459300620		25/08/2020		30/06/2020		103	382,166.60	USD									
1255	Điện v	CHBAJPJT	BIDVVNVX	JP	054-6290946		25/08/2020		02/07/2020		103	160,000.00	JPY									
1256	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2747388182FS		25/08/2020		30/06/2020		103	2,851.00	USD									
1257	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0868587182FS		25/08/2020		30/06/2020		103	9,793.00	USD									
1258	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007911311010720		25/08/2020		01/07/2020		103	100,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1259	Điện v	CHBAJPJT	BIDVVNVX	JP	054-6290938		25/08/2020		02/07/2020		103	115,000.00	JPY									
1260	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00806053		25/08/2020		30/06/2020		103	40,000.00	USD									
1261	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C121301RBK070220		25/08/2020		02/07/2020		103	141,973.00	USD									
1262	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	478-3572831		25/08/2020		02/07/2020		103	110,000.00	JPY									
1263	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	660O2061DU4RNY9Z		25/08/2020		30/06/2020		103	205,692.12	USD									
1264	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60701439193001		25/08/2020		01/07/2020		103	4,990.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1265	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00303256		25/08/2020		01/07/2020		103	3,389.00	USD									
1266	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60629191649000		25/08/2020		30/06/2020		103	9,954.00	USD									
1267	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601840EC7301		25/08/2020		02/07/2020		103	285.50	USD									
1268	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60701441902000		25/08/2020		01/07/2020		103	3,300.00	USD									
1269	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60630138643000		25/08/2020		30/06/2020		103	4,842.00	USD									
1270	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020063000223335		25/08/2020		30/06/2020		103	2,077.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1271	Điện v	ICBCTWTP	BIDVVNVX	TW	F0AADW20029/1		25/08/2020				700	263,688.00	USD									
1272	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60701310339000		25/08/2020		01/07/2020		103	361,779.00	USD									
1273	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2006304040500		25/08/2020		30/06/2020		103	832.00	USD									
1274	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200700205		25/08/2020		02/07/2020		103	884.70	USD									
1275	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2689668182FS		25/08/2020		30/06/2020		103	5,102.95	USD									
1276	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070100229046		25/08/2020		02/07/2020		103	18,627.31	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1277	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060184007DE01		25/08/2020		02/07/2020		103	127,102.15	USD									
1278	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50630622652000		25/08/2020		01/07/2020		103	9,206.25	USD									
1279	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	182449369		25/08/2020		30/06/2020		103	17,671.92	USD									
1280	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2895088182FS		25/08/2020		30/06/2020		103	13,185.00	USD									
1281	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	184357007		25/08/2020		02/07/2020		103	273.83	USD									
1282	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4058254182FS		25/08/2020		30/06/2020		103	403,575.42	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1283	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	182445233		25/08/2020		30/06/2020		103	11,252.00	USD									
1284	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S200701264 2000		25/08/2020		01/07/2020		103	20,542.10	USD									
1285	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601840015D01		25/08/2020		06/07/2020		103	18,259.50	USD									
1286	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00531024020720		25/08/2020		02/07/2020		103	1,306.90	NOK									
1287	Điện v	PCBCCNBJ	BIDVVNVX	CN	BJM01IL001368900		25/08/2020				700	222,000.00	USD									
1288	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT045400008648		25/08/2020		01/07/2020		103	448,000.00	JPY									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1289	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2006308644700		25/08/2020		30/06/2020		103	11,328.43	USD									
1290	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1925482183FS		25/08/2020		02/07/2020		103	21,808.50	USD									
1291	Điện v	BNPAUS3N	BIDVVNVX	US	PAY200701C007537		25/08/2020		01/07/2020		103	21,472.00	USD									
1292	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	478-3572477		25/08/2020		01/07/2020		103	395,000.00	JPY									
1293	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070100293187		25/08/2020		01/07/2020		103	8,590.00	USD									
1294	Điện v	DHBKHKHH	BIDVVNVX	HK	232-01-0612973M		25/08/2020				700	266,400.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1295	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	01621983300620		25/08/2020		30/06/2020		103	1,974.50	USD									
1296	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60701296298000		25/08/2020		01/07/2020		103	12,994.40	USD									
1297	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601820796C01		25/08/2020		01/07/2020		103	9,161.00	USD									
1298	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60701405752000		25/08/2020		01/07/2020		103	15,000.00	USD									
1299	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT011000271356		25/08/2020		01/07/2020		103	1,829.00	USD									
1300	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0982002182FS		25/08/2020		30/06/2020		103	18,252.83	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1301	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6775189183FS		25/08/2020		01/07/2020		103	114,468.56	USD									
1302	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60701400255000		25/08/2020		01/07/2020		103	2,400.66	USD									
1303	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1OR007011579C01		25/08/2020		01/07/2020		103	11,078.40	USD									
1304	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	999O20700LKGWQD8		25/08/2020		01/07/2020		103	984.02	USD									
1305	Điện v	BNPAUS3N	BIDVVNVX	US	PAY200701C008693		25/08/2020		01/07/2020		103	6,279.70	USD									
1306	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2006308195900		25/08/2020		30/06/2020		103	8,956.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1307	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070100372110		25/08/2020		02/07/2020		103	1,000.00	USD									
1308	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60630017345000		25/08/2020		30/06/2020		103	20,965.80	USD									
1309	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	183379015		25/08/2020		01/07/2020		103	200.00	USD									
1310	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF300620089853		25/08/2020		30/06/2020		103	1,417.00	USD									
1311	Điện v	LAOVLALA	BIDVVNVX	LA	010OS0520183 0002		25/08/2020		01/07/2020		103	10,000.00	USD									
1312	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	183379780		25/08/2020		01/07/2020		103	200.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1313	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT023000128230		25/08/2020		30/06/2020		103	41,880.00	USD									
1314	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5018955181FS		25/08/2020		30/06/2020		103	133,458.00	USD									
1315	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6798549183FS		25/08/2020		01/07/2020		103	111,556.60	USD									
1316	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	02581729010720		25/08/2020		01/07/2020		103	3,307.35	USD									
1317	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020063000078050		25/08/2020		30/06/2020		103	4,554.20	USD									
1318	Điện v	NFFCKRSE	BIDVVNVX	KR	M05A12007NU00015		25/08/2020				700	92,226.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1319	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C111878RBK070120		25/08/2020		01/07/2020		103	19,262.00	USD									
1320	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4619058184FS		25/08/2020		02/07/2020		103	117,792.46	USD									
1321	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2006304214600		25/08/2020		30/06/2020		103	1,017.00	USD									
1322	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	184389954		25/08/2020		02/07/2020		103	232,556.25	USD									
1323	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601822A63801		25/08/2020		02/07/2020		103	12,948.86	USD									
1324	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60630497876000		25/08/2020		30/06/2020		103	5,540.56	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1325	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT012000145176		25/08/2020		02/07/2020		103	26,520.00	USD									
1326	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601840565401		25/08/2020		02/07/2020		103	99,961.00	USD									
1327	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070200100545		25/08/2020		02/07/2020		103	11,503.00	USD									
1328	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60629189141000		25/08/2020		30/06/2020		103	16,491.00	USD									
1329	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	20200701001600327		25/08/2020		01/07/2020		103	405,688.60	USD									
1330	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2007010269966		25/08/2020		01/07/2020		103	1,530.49	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1331	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C506354BBK063020		25/08/2020		30/06/2020		103	14,970.28	USD									
1332	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5467479182FS		25/08/2020		30/06/2020		103	47,123.03	USD									
1333	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070100419578		25/08/2020		01/07/2020		103	10,782.42	USD									
1334	Điện v	COBADEFF	BIDVVNVX	DE	FAAN018303655200		25/08/2020		01/07/2020		103	2,000.00	EUR									
1335	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60701329484000		25/08/2020		01/07/2020		103	16,000.00	USD									
1336	Điện v	DBSSSGSG	BIDVVNVX	SG	0016OT4142261		25/08/2020		01/07/2020		103	607.50	SGD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1337	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FDC2007013001900		25/08/2020		01/07/2020		103	19,771.40	USD									
1338	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007906482300620		25/08/2020		30/06/2020		103	28,392.49	USD									
1339	Điện v	DEUTDEFF	BIDVVNVX	DE	03MT20070115 6467		25/08/2020		01/07/2020		103	489.05	EUR									
1340	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	184312120		25/08/2020		02/07/2020		103	67,298.12	USD									
1341	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070200055067		25/08/2020		02/07/2020		103	99,965.00	USD									
1342	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070200169693		25/08/2020		02/07/2020		103	3,569.80	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1343	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2006300093266		25/08/2020		30/06/2020		103	1,507.12	USD									
1344	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601821DED701		25/08/2020		30/06/2020		103	19,800.00	USD									
1345	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	478-3571019		25/08/2020		30/06/2020		103	1,845.24	USD									
1346	Điện v	DNBANOKK	BIDVVNVX	NO	7712NOO15291811		25/08/2020		02/07/2020		103	631.04	USD									
1347	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00243072		25/08/2020		30/06/2020		103	3,800.00	USD									
1348	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200601302		25/08/2020		30/06/2020		103	4,992.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1349	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5254094183FS		25/08/2020		01/07/2020		103	1,049.80	USD									
1350	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200601278		25/08/2020		30/06/2020		103	3,011.00	USD									
1351	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	000400059020720		25/08/2020		02/07/2020		103	100,000.00	USD									
1352	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200604057		25/08/2020		30/06/2020		103	1,955.07	USD									
1353	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070100091862		25/08/2020		01/07/2020		103	1,329.00	USD									
1354	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60630546947000		25/08/2020		30/06/2020		103	1,376.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1355	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6369020183ES		25/08/2020		01/07/2020		103	7,501.00	USD									
1356	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020063000115663		25/08/2020		30/06/2020		103	12,726.13	USD									
1357	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06018206EC101		25/08/2020		30/06/2020		103	2,569.58	USD									
1358	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007706322300620		25/08/2020		30/06/2020		103	1,411.00	USD									
1359	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2987046182FS		25/08/2020		01/07/2020		103	590.00	USD									
1360	Điện v	VTBRRUMM	BIDVVNVX	RU	002BPUGUQ/2008TT		25/08/2020		30/06/2020		103	5,280.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1361	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3859608183FS		25/08/2020		01/07/2020		103	1,548.00	USD									
1362	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	521-3514548		25/08/2020		30/06/2020		103	5,724.12	USD									
1363	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2389500183JO		25/08/2020		01/07/2020		103	4,923.00	USD									
1364	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	267-3519897		25/08/2020		30/06/2020		103	1,197.97	USD									
1365	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	948O2061EBNJX9J3		25/08/2020		30/06/2020		103	56,000.00	USD									
1366	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020062900468788		25/08/2020		29/06/2020		103	75,467.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1367	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	253-3589664		25/08/2020		30/06/2020		103	195,000.00	JPY									
1368	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3280733183FS		25/08/2020		01/07/2020		103	7,201.00	USD									
1369	Điện v	ASBBNZ2A	BIDVVNVX	NZ	3009290601605499		25/08/2020		30/06/2020		103	700.00	NZD									
1370	Điện v	ANZBAU3M	BIDVVNVX	AU	2006300168083024		25/08/2020		30/06/2020		103	1,965.00	AUD									
1371	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT011101521344		25/08/2020		30/06/2020		103	606,100.00	JPY									
1372	Điện v	ESUNTWTP	BIDVVNVX	TW	0NIAGOTT000622		25/08/2020		02/07/2020		103	9,696.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1373	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6396009181FF		25/08/2020		29/06/2020		103	14,581.55	USD									
1374	Điện v	ESUNTWTP	BIDVVNVX	TW	0NIDROTT000324		25/08/2020		30/06/2020		103	300.00	USD									
1375	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60630226009000		25/08/2020		01/07/2020		103	196,594.00	USD									
1376	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60630454183000		25/08/2020		30/06/2020		103	35,466.61	USD									
1377	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2893152184FS		25/08/2020		02/07/2020		103	99,960.00	USD									
1378	Điện v	CITISGSG	BIDVVNVX	SG	HBKG20F30O806992		25/08/2020		30/06/2020		103	370.45	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1379	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2007011566100		25/08/2020		01/07/2020		103	3,982.00	USD									
1380	Điện v	ASBBNZ2A	BIDVVNVX	NZ	3009290601605501		25/08/2020		30/06/2020		103	500.00	NZD									
1381	Điện v	IBKOKRSE	BIDVVNVX	KR	M04S52007NU00025		25/08/2020				700	29,930.00	USD									
1382	Điện v	WPACAU2S	BIDVVNVX	AU	AU12007030715463		25/08/2020		03/07/2020		103	5,775.00	AUD									
1383	Điện v	SCBLDEFX	BIDVVNVX	DE	200701022770		25/08/2020		02/07/2020		103	4,385.00	EUR									
1384	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	184409123		25/08/2020		02/07/2020		103	1,940.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1385	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60701296342000		25/08/2020		01/07/2020		103	200,403.10	USD									
1386	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00258245		25/08/2020		01/07/2020		103	30,000.00	USD									
1387	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601840EED601		25/08/2020		02/07/2020		103	3,130.00	USD									
1388	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020063000510951		25/08/2020		30/06/2020		103	942,227.25	USD									
1389	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60630116656001		25/08/2020		30/06/2020		103	10,625.95	USD									
1390	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60630116657001		25/08/2020		30/06/2020		103	16,465.07	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1391	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	478-3570975		25/08/2020		30/06/2020		103	840,000.00	JPY									
1392	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2006293978600		25/08/2020		30/06/2020		103	1,810.03	USD									
1393	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200700132		25/08/2020		01/07/2020		103	801.69	USD									
1394	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60701289947000		25/08/2020		01/07/2020		103	1,449.32	USD									
1395	Điện v	CITISGSG	BIDVVNVX	SG	HBKG20G02O807711		25/08/2020		02/07/2020		103	55,296.00	USD									
1396	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2006298105000		25/08/2020		01/07/2020		103	9,308.10	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1397	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	634-3515060		25/08/2020		30/06/2020		103	2,100,000.00	JPY									
1398	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0862713181FS		25/08/2020		30/06/2020		103	6,378.60	USD									
1399	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2758600183JO		25/08/2020		01/07/2020		103	29,414.03	USD									
1400	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00113137300620		25/08/2020		30/06/2020		103	38,614.50	USD									
1401	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020063000493493		25/08/2020		30/06/2020		103	661,986.11	USD									
1402	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007911445010720		25/08/2020		01/07/2020		103	57,991.20	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1403	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020063000493505		25/08/2020		30/06/2020		103	441,067.88	USD									
1404	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60630516483000		25/08/2020		30/06/2020		103	8,294.66	USD									
1405	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070200103161		25/08/2020		30/06/2020		103	88,800.33	USD									
1406	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070600238173		25/08/2020		06/07/2020		103	202,416.82	USD									
1407	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2473738182FS		25/08/2020		30/06/2020		103	24,865.32	USD									
1408	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060182137F501		25/08/2020		30/06/2020		103	139,160.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1409	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4818764182FS		25/08/2020		30/06/2020		103	106,342.70	USD									
1410	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	200TTJ-25079829		25/08/2020		30/06/2020		103	1,091,222.00	JPY									
1411	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007911580030720		25/08/2020		03/07/2020		103	4,815.00	USD									
1412	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2007033994200		25/08/2020		03/07/2020		103	8,562.50	USD									
1413	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60630493530000		25/08/2020		30/06/2020		103	210.00	USD									
1414	Điện v	CITIJPJT	BIDVVNVX	JP	3150213466		25/08/2020		30/06/2020		103	76,000.00	JPY									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1415	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007908871300620		25/08/2020		30/06/2020		103	7,462.75	USD									
1416	Điện v	VTBRRUMM	BIDVVNVX	RU	002BYWUON/2008TT		25/08/2020		03/07/2020		103	30,000.00	USD									
1417	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60702002975000		25/08/2020		02/07/2020		103	12,720.00	USD									
1418	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007034771300		25/08/2020		03/07/2020		103	20,996.50	USD									
1419	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2485228182FS		25/08/2020		30/06/2020		103	532.50	USD									
1420	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60629411885000		25/08/2020		30/06/2020		103	15,158.61	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1421	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5017344183FS		25/08/2020		01/07/2020		103	14,970.00	USD									
1422	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700274		25/08/2020		06/07/2020		103	7,122.00	USD									
1423	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200601255		25/08/2020		30/06/2020		103	9,992.00	USD									
1424	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601841C2F401		25/08/2020		02/07/2020		103	1,745.00	USD									
1425	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	01621063300620		25/08/2020		30/06/2020		103	8,044.50	USD									
1426	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020063000255110		25/08/2020		30/06/2020		103	7,559.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1427	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070100007086		25/08/2020		01/07/2020		103	6,674.00	USD									
1428	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020063000374740		25/08/2020		30/06/2020		103	25,800.53	USD									
1429	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C502146BBK063020		25/08/2020		30/06/2020		103	1,322.56	USD									
1430	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60701430669000		25/08/2020		01/07/2020		103	30,000.00	USD									
1431	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2006300115800		25/08/2020		30/06/2020		103	32,967.90	USD									
1432	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2442398182FS		25/08/2020		30/06/2020		103	56,770.83	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1433	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	200TTJ-25081494		25/08/2020		30/06/2020		103	6,965,161.00	JPY									
1434	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60701390759000		25/08/2020		01/07/2020		103	2,792.50	USD									
1435	Điện v	CITITWTX	BIDVVNVX	TW	3490184765/1		25/08/2020		02/07/2020		103	345.26	USD									
1436	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2006298543400		25/08/2020		01/07/2020		103	94,221.50	USD									
1437	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50630622711000		25/08/2020		01/07/2020		103	3,747.73	USD									
1438	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60630518357000		25/08/2020		30/06/2020		103	9,146.09	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1439	Điện v	LAOVLALA	BIDVVNVX	LA	010OS0620183 0012		25/08/2020		01/07/2020		103	500,000,000.00	VND									
1440	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60629407806000		25/08/2020		30/06/2020		103	4,345.00	USD									
1441	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60629370813000		25/08/2020		30/06/2020		103	4,543.30	USD									
1442	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	F0101810B62C01		25/08/2020		29/06/2020		103	9,969.50	USD									
1443	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	01621799300620		25/08/2020		30/06/2020		103	9,432.90	USD									
1444	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06018214C3301		25/08/2020		30/06/2020		103	8,470.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1445	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S200701245 1300		25/08/2020		02/07/2020		103	18,326.00	USD									
1446	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	202006290035 1952		25/08/2020		30/06/2020		103	94,256.74	USD									
1447	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60630203654 000		25/08/2020		01/07/2020		103	6,363.88	USD									
1448	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60703308228 000		25/08/2020		03/07/2020		103	197,295.00	USD									
1449	Điện v	NANTJPJT	BIDVVNVX	JP	450-3505185		25/08/2020		06/07/2020		103	23,383.42	USD									
1450	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C250623BBK070320		25/08/2020		03/07/2020		103	49,400.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1451	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	001000094030720		25/08/2020		03/07/2020		103	50,000.00	USD									
1452	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070300082622		25/08/2020		03/07/2020		103	1,180.14	USD									
1453	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070300034584		25/08/2020		03/07/2020		103	6,363.20	USD									
1454	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070300107973		25/08/2020		03/07/2020		103	7,685.86	USD									
1455	Điện v	SABRRUMM	BIDVVNVX	RU	S0000200703A1800		25/08/2020		03/07/2020		103	5,000.00	USD									
1456	Điện v	CIBBKHPP	BIDVVNVX	KH	12500044410820		25/08/2020				700	524,940.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1457	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00572648020720		25/08/2020		02/07/2020		103	8,974.50	USD									
1458	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070200113362		25/08/2020		02/07/2020		103	150.00	USD									
1459	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1OR007021817C01		25/08/2020		02/07/2020		103	11,076.00	USD									
1460	Điện v	TSIBTWTP	BIDVVNVX	TW	NHAH20T43032-065		25/08/2020		02/07/2020		103	4,000.00	USD									
1461	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070200173413		25/08/2020		02/07/2020		103	6,080.00	USD									
1462	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6179314184FS		25/08/2020		02/07/2020		103	2,666.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1463	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	184406431		25/08/2020		02/07/2020		103	8,125.00	USD									
1464	Điện v	BHFBDEFF	BIDVVNVX	DE	0002072020ZV7123	GBS02070FVGUYZSX	25/08/2020		02/07/2020		202	2,000.00	EUR									
1465	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070600122088		25/08/2020		06/07/2020		103	2,000.00	USD									
1466	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2007033604000		25/08/2020		03/07/2020		103	5,000.00	USD									
1467	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060183 0F09301		25/08/2020		03/07/2020		103	23,440.66	USD									
1468	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5842268185FS		25/08/2020		03/07/2020		103	24,174.25	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1469	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60702137009000		25/08/2020		02/07/2020		103	19,994.00	USD									
1470	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	999O20703XU1GZB4		25/08/2020		03/07/2020		103	184,970.30	USD									
1471	Điện v	VNIBVNVX	BIDVVNVX	VN	2006811200106		25/08/2020				700	509,378,826.00	VND									
1472	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2007064953800		25/08/2020		06/07/2020		103	3,500.00	USD									
1473	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7122548188FS	7122548188FS	25/08/2020		07/07/2020		202	3,993.00	USD									
1474	Điện v	ABNANL2A	BIDVVNVX	NL	EM0207003238628I		25/08/2020		03/07/2020		103	500.00	EUR									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1475	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTS2007035100600		25/08/2020		03/07/2020		103	570.50	USD									
1476	Điện v	EBLDBDDH	BIDVVNVX	BD	147820010097		25/08/2020				700	19,828.80	USD									
1477	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601841B28101		25/08/2020		02/07/2020		103	4,709.28	USD									
1478	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50702683974000		25/08/2020		03/07/2020		103	5,206.90	USD									
1479	Điện v	EBLDBDDH	BIDVVNVX	BD	147820010098		25/08/2020				700	14,871.60	USD									
1480	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7119058188FS		25/08/2020		07/07/2020		103	2,115.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1481	Điện v	ANZBAU3M	BIDVVNVX	AU	RIAU467030303788		25/08/2020		03/07/2020		103	1,000.00	AUD									
1482	Điện v	HDFCINBB	BIDVVNVX	IN	594LC01201850002		25/08/2020				700	28,780.34	USD									
1483	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60703343690000		25/08/2020		03/07/2020		103	88,349.83	USD									
1484	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007030406500		25/08/2020		03/07/2020		103	1,166.59	USD									
1485	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6557798188FS		25/08/2020		06/07/2020		103	22,201.00	USD									
1486	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007030594400		25/08/2020		03/07/2020		103	930.30	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1487	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60707419226000		25/08/2020		07/07/2020		103	36,555.82	USD									
1488	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C242469RBK070320		25/08/2020		03/07/2020		103	7,051.80	USD									
1489	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007030547200		25/08/2020		03/07/2020		103	1,054.45	USD									
1490	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007030062200		25/08/2020		03/07/2020		103	1,091.85	USD									
1491	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C226215BBK070320		25/08/2020		03/07/2020		103	731.58	USD									
1492	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6696428188FS		25/08/2020		06/07/2020		103	6,998.60	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1493	Điện v	IBKOKRSE	BIDVVNVX	KR	M04S52007NU00057		25/08/2020				700	73,395.00	USD									
1494	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00441172070720		25/08/2020		07/07/2020		103	49,994.50	USD									
1495	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007030507600		25/08/2020		03/07/2020		103	980.18	USD									
1496	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF020720090216		25/08/2020		02/07/2020		103	94,743.82	USD									
1497	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070600232241		25/08/2020		06/07/2020		103	96,086.56	USD									
1498	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06018509AC201		25/08/2020		03/07/2020		103	69,061.03	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1499	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60707433528000		25/08/2020		07/07/2020		103	6,169.80	USD									
1500	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008007940020720		25/08/2020		02/07/2020		103	7,407.40	USD									
1501	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601890373F01		25/08/2020		07/07/2020		103	320,106.22	USD									
1502	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008309141020720		25/08/2020		02/07/2020		103	17,600.00	USD									
1503	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C345294BBK070720		25/08/2020		07/07/2020		103	22,765.50	USD									
1504	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200700748		25/08/2020		07/07/2020		103	4,135.59	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1505	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4027978183FS		25/08/2020		03/07/2020		103	17,960.00	USD									
1506	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008007690070720		25/08/2020		07/07/2020		103	399,853.83	USD									
1507	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007030590300		25/08/2020		03/07/2020		103	1,395.21	USD									
1508	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5036048184FS		25/08/2020		06/07/2020		103	19,465.50	USD									
1509	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007030070000		25/08/2020		03/07/2020		103	837.80	USD									
1510	Điện v	SCBLBDDX	BIDVVNVX	BD	411011224233-G		25/08/2020				700	66,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1511	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007030201300		25/08/2020		03/07/2020		103	1,173.59	USD									
1512	Điện v	ESUNTWTP	BIDVVNVX	TW	0NIAHOB1064706		25/08/2020		03/07/2020		103	33,975.00	USD									
1513	Điện v	SCBLBDDX	BIDVVNVX	BD	411011224251-G		25/08/2020				700	65,000.00	USD									
1514	Điện v	IBKOKRSE	BIDVVNVX	KR	M04ZN2007NU00071		25/08/2020				700	109,040.00	USD									
1515	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	02581325030720		25/08/2020		03/07/2020		103	46,511.34	USD									
1516	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007065830700		25/08/2020		06/07/2020		103	19,018.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1517	Điện v	LAOVLALA	BIDVVNVX	LA	010OS0620184 0008		25/08/2020		02/07/2020		103	12,508.87	USD									
1518	Điện v	BYLADEMM	BIDVVNVX	DE	4210ZVP7321228		25/08/2020		07/07/2020		103	5,000.00	EUR									
1519	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007030510500		25/08/2020		03/07/2020		103	787.04	USD									
1520	Điện v	CZNBKRSE	BIDVVNVX	KR	OT100U2007000025		25/08/2020		07/07/2020		103	9,986.86	USD									
1521	Điện v	CEKOSKBX	BIDVVNVX	SK	3001771007		25/08/2020		09/07/2020		103	4,000.00	EUR									
1522	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007609683060720		25/08/2020		06/07/2020		103	3,039.45	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1523	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5761458185FS		25/08/2020		03/07/2020		103	1,354,860.50	USD									
1524	Điện v	SCBLJPJT	BIDVVNVX	JP	2020070300000975		25/08/2020		03/07/2020		103	308,000.00	JPY									
1525	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2007065503200		25/08/2020		07/07/2020		103	15,971.64	USD									
1526	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070200396105		25/08/2020		02/07/2020		103	32,919.79	USD									
1527	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007906997070720		25/08/2020		07/07/2020		103	73,500.00	USD									
1528	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008106456060720		25/08/2020		06/07/2020		103	14,452.60	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1529	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008106446060720		25/08/2020		06/07/2020		103	2,483.50	USD									
1530	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008310236030720		25/08/2020		03/07/2020		103	43,000.00	USD									
1531	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008007308030720		25/08/2020		03/07/2020		103	10,181.60	USD									
1532	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070300074125		25/08/2020		03/07/2020		103	5,346.04	USD									
1533	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8838725185FS		25/08/2020		03/07/2020		103	10,733.40	USD									
1534	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00801135		25/08/2020		03/07/2020		103	7,540.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1535	Điện v	NWBKGB2L	BIDVVNVX	GB	RGHBCSI21884173		25/08/2020		06/07/2020		103	5,875.00	GBP									
1536	Điện v	ANZBAU3M	BIDVVNVX	AU	RIAU475000863788		25/08/2020		06/07/2020		103	24,982.00	AUD									
1537	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601850380901		25/08/2020		03/07/2020		103	7,248.20	USD									
1538	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	000400147060720		25/08/2020		06/07/2020		103	105,000.00	USD									
1539	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7630569184FS		25/08/2020		03/07/2020		103	4,372.50	USD									
1540	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT01364261		25/08/2020		03/07/2020		103	15,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1541	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60707371561000		25/08/2020		07/07/2020		103	5,486.19	USD									
1542	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070700126273		25/08/2020		07/07/2020		103	994.54	USD									
1543	Điện v	BKCHHKHH	BIDVVNVX	HK	265B20LC004442		25/08/2020				700	2,242,000.00	USD									
1544	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60707371728000		25/08/2020		07/07/2020		103	16,538.18	USD									
1545	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007072847000		25/08/2020		07/07/2020		103	2,115.29	USD									
1546	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2007069710600		25/08/2020		06/07/2020		103	42,842.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1547	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2007022706400		25/08/2020		02/07/2020		103	6,936.50	USD									
1548	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2194600184JO		25/08/2020		02/07/2020		103	288.27	USD									
1549	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5070446185FS		25/08/2020		03/07/2020		103	15,177.50	USD									
1550	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0329535189FS		25/08/2020		07/07/2020		103	70,096.00	USD									
1551	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008310524060720		25/08/2020		06/07/2020		103	2,500.00	USD									
1552	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7854909184FS		25/08/2020		02/07/2020		103	12,706.38	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1553	Điện v	FCBKTWTP	BIDVVNVX	TW	F0AE2/00021/1113		25/08/2020				700	84,840.00	USD									
1554	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007030583500		25/08/2020		03/07/2020		103	1,008.08	USD									
1555	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007030522800		25/08/2020		03/07/2020		103	992.80	USD									
1556	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007030516400		25/08/2020		03/07/2020		103	961.92	USD									
1557	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5996643188FS		25/08/2020		06/07/2020		103	25,014.00	USD									
1558	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070200462698		25/08/2020		02/07/2020		103	1,189.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1559	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070200129159		25/08/2020		02/07/2020		103	3,760.00	USD									
1560	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6369118188FS		25/08/2020		06/07/2020		103	5,244.00	USD									
1561	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5645020184ES		25/08/2020		02/07/2020		103	9,124.49	USD									
1562	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070200214383		25/08/2020		06/07/2020		103	185.00	USD									
1563	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007065509000		25/08/2020		06/07/2020		103	20,050.00	USD									
1564	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070600141315		25/08/2020		06/07/2020		103	82,480.28	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1565	Điện v	DEUTDEFF	BIDVVNVX	DE	03MT20070130 8809		25/08/2020		03/07/2020		103	4,250.00	EUR									
1566	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007910951030720		25/08/2020		03/07/2020		103	42,759.52	USD									
1567	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60702100464000		25/08/2020		06/07/2020		103	4,129.00	USD									
1568	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070700209875		25/08/2020		07/07/2020		103	42,156.80	USD									
1569	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070600074168		25/08/2020		06/07/2020		103	4,159.23	USD									
1570	Điện v	HELADEFF	BIDVVNVX	DE	00201AEQ800		25/08/2020		03/07/2020		103	191.48	CHF									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1571	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5735948185FS		25/08/2020		06/07/2020		103	11,489.57	USD									
1572	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007030508600		25/08/2020		03/07/2020		103	999.26	USD									
1573	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607074310130 00		25/08/2020		07/07/2020		103	24,976.00	USD									
1574	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4627000188JO		25/08/2020		06/07/2020		103	1,445.40	USD									
1575	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070600437198		25/08/2020		06/07/2020		103	26,593.00	USD									
1576	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070700155281		25/08/2020		07/07/2020		103	99,975.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1577	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50706584835000		25/08/2020		07/07/2020		103	1,233.20	USD									
1578	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C344732RBK070720		25/08/2020		07/07/2020		103	35,065.00	USD									
1579	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60706118512000		25/08/2020		06/07/2020		103	75,651.00	USD									
1580	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070300267264		25/08/2020		03/07/2020		103	1,637.42	USD									
1581	Điện v	BNPAUS3N	BIDVVNVX	US	PAY200701C009253		25/08/2020		03/07/2020		103	15,041.00	USD									
1582	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60706119799000		25/08/2020		06/07/2020		103	33,965.57	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1583	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700233		25/08/2020		06/07/2020		103	3,222.30	USD									
1584	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	G1401882235401		25/08/2020		06/07/2020		103	121.32	USD									
1585	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007051592200		25/08/2020		06/07/2020		103	1,190.40	USD									
1586	Điện v	UCBLBDDH	BIDVVNVX	BD	101020010150		25/08/2020				700	6,500.00	USD									
1587	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50706581150000		25/08/2020		07/07/2020		103	200.00	USD									
1588	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2007037228800		25/08/2020		06/07/2020		103	132,978.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1589	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070600682412		25/08/2020		07/07/2020		103	179,993.00	USD									
1590	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06018805AF301		25/08/2020		06/07/2020		103	364.42	USD									
1591	Điện v	VIDPVNV5	BIDVVNVX	VN	TTKPG0607207006		25/08/2020		06/07/2020		103	11,381.26	USD									
1592	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT006600085380		25/08/2020		07/07/2020		103	2,607.40	USD									
1593	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070700033651		25/08/2020		07/07/2020		103	58,419.65	USD									
1594	Điện v	SHBKKRSE	BIDVVNVX	KR	M16132007NS00064		25/08/2020				700	43,843.68	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1595	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60702509199000		25/08/2020		06/07/2020		103	3,137.00	USD									
1596	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00794135		25/08/2020		02/07/2020		103	11,040.00	USD									
1597	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	185410879		25/08/2020		03/07/2020		103	862.00	USD									
1598	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	185410844		25/08/2020		03/07/2020		103	213.00	USD									
1599	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700251		25/08/2020		06/07/2020		103	9,992.00	USD									
1600	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S200703062 1900		25/08/2020		03/07/2020		103	1,029.05	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1601	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60702048552000		25/08/2020		06/07/2020		103	34,644.99	USD									
1602	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	185410869		25/08/2020		03/07/2020		103	213.00	USD									
1603	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	185410864		25/08/2020		03/07/2020		103	862.00	USD									
1604	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700246		25/08/2020		06/07/2020		103	5,015.00	USD									
1605	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60706101075000		25/08/2020		06/07/2020		103	468.00	USD									
1606	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	185410875		25/08/2020		03/07/2020		103	862.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1607	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	185410845		25/08/2020		03/07/2020		103	646.00	USD									
1608	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007073046000		25/08/2020		07/07/2020		103	2,982.00	USD									
1609	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60706170223000		25/08/2020		06/07/2020		103	1,913.00	USD									
1610	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070300073606		25/08/2020		03/07/2020		103	19,363.16	USD									
1611	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070600263346		25/08/2020		06/07/2020		103	201,376.00	USD									
1612	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60706140946000		25/08/2020		06/07/2020		103	95,974.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1613	Điện v	RZBAATWW	BIDVVNVX	AT	ASW07319/060720		25/08/2020		06/07/2020		103	474.35	EUR									
1614	Điện v	KOEXKRSE	BIDVVNVX	KR	1173OTT200700060		25/08/2020		06/07/2020		103	12,000.00	USD									
1615	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	185311888		25/08/2020		03/07/2020		103	19,940.54	USD									
1616	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	189373664		25/08/2020		07/07/2020		103	150,000.00	USD									
1617	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2007030064266		25/08/2020		03/07/2020		103	1,532.85	USD									
1618	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2007034168800		25/08/2020		07/07/2020		103	13,717.06	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1619	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2831200184FC		25/08/2020		06/07/2020		103	359,983.00	USD									
1620	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	185309620		25/08/2020		03/07/2020		103	10,527.51	USD									
1621	Điện v	ANZBAU3M	BIDVVNVX	AU	RIAU469072963788		25/08/2020		03/07/2020		103	24,982.00	AUD									
1622	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C238112RBK070320		25/08/2020		03/07/2020		103	14,992.00	USD									
1623	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60707390196000		25/08/2020		07/07/2020		103	16,707.69	USD									
1624	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60706352851000		25/08/2020		07/07/2020		103	329.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1625	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007030598900		25/08/2020		03/07/2020		103	1,034.87	USD									
1626	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	S-325-2003055		25/08/2020				700	100,420.00	USD									
1627	Điện v	BSUIFRPP	BIDVVNVX	FR	A1037184246103		25/08/2020		06/07/2020		103	112.00	USD									
1628	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60706314795000		25/08/2020		07/07/2020		103	247.00	USD									
1629	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60707366563000		25/08/2020		07/07/2020		103	16,358.00	USD									
1630	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00678010		25/08/2020		07/07/2020		103	3,210.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1631	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5057263185FS		25/08/2020		03/07/2020		103	24,678.00	USD									
1632	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5146986185FS		25/08/2020		03/07/2020		103	29,261.00	USD									
1633	Điện v	VTBRRUMM	BIDVVNVX	RU	002C2C7S1/2008TT		25/08/2020		06/07/2020		103	97,328.00	USD									
1634	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601850298001		25/08/2020		03/07/2020		103	44,455.28	USD									
1635	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3176217184FS		25/08/2020		02/07/2020		103	4,000.00	USD									
1636	Điện v	DEUTDEFF	BIDVVNVX	DE	03MT200703310746		25/08/2020		03/07/2020		103	13,958.00	EUR									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1637	Điện v	FCBKTWTP	BIDVVNVX	TW	F0AE2/00023/7113		25/08/2020				700	79,800.00	USD									
1638	Điện v	CEKOSKBX	BIDVVNVX	SK	3001492007		25/08/2020		08/07/2020		103	4,000.00	EUR									
1639	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	185387727		25/08/2020		03/07/2020		103	11,972.00	USD									
1640	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2007054877000		25/08/2020		06/07/2020		103	9,477.50	USD									
1641	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007607952060720		25/08/2020		06/07/2020		103	70,500.00	USD									
1642	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	01621528060720		25/08/2020		06/07/2020		103	994.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1643	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2007065272800		25/08/2020		06/07/2020		103	4,744.50	USD									
1644	Điện v	CZNBKRSE	BIDVVNVX	KR	TA2007MN00183692		25/08/2020		06/07/2020		103	331.16	USD									
1645	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C265380BBK070620		25/08/2020		06/07/2020		103	301.88	USD									
1646	Điện v	CRBAGRAA	BIDVVNVX	GR	GRM025436		25/08/2020				700	38,451.00	USD									
1647	Điện v	BIGBPLPW	BIDVVNVX	PL	F200702102621006		25/08/2020		03/07/2020		103	705.00	USD									
1648	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007607911060720		25/08/2020		06/07/2020		103	4,334.10	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1649	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	999O20708R5G8WCQ		25/08/2020		06/07/2020		103	50,970.30	USD									
1650	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007030207200		25/08/2020		03/07/2020		103	1,061.21	USD									
1651	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60706362864000		25/08/2020		07/07/2020		103	2,074.00	USD									
1652	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	221TTJ-25090849		25/08/2020		06/07/2020		103	23,500,000.00	VND									
1653	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008306516070720		25/08/2020		07/07/2020		103	499,994.50	USD									
1654	Điện v	IBKOKRSE	BIDVVNVX	KR	M04DZ2007NU00064		25/08/2020				700	63,360.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1655	Điện v	CITIVNVX	BIDVVNVX	VN	5041601723	TF20185925010030	25/08/2020				710	17,550.00	USD									
1656	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3635117184FS		25/08/2020		02/07/2020		103	11,468.16	USD									
1657	Điện v	SCBLDEFX	BIDVVNVX	DE	200702047392		25/08/2020		03/07/2020		103	700.00	EUR									
1658	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070600421445		25/08/2020		06/07/2020		103	33,012.20	USD									
1659	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	765-3509684		25/08/2020		03/07/2020		103	66,734.46	USD									
1660	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5576336188FS		25/08/2020		06/07/2020		103	17,846.90	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1661	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007906050060720		25/08/2020		06/07/2020		103	370,000.00	USD									
1662	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C231001RBK070320		25/08/2020		03/07/2020		103	588.50	USD									
1663	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070600232523		25/08/2020		06/07/2020		103	92,552.87	USD									
1664	Điện v	MIDLGB22	BIDVVNVX	GB	GBS02070FVGUYZSX		25/08/2020		02/07/2020		103	2,000.00	EUR									
1665	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070600250105		25/08/2020		06/07/2020		103	149,975.00	USD									
1666	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60706269262000		25/08/2020		06/07/2020		103	13,850.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1667	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50706585577000		25/08/2020		07/07/2020		103	20,464.64	USD									
1668	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	002500011060720		25/08/2020		06/07/2020		103	87,000.00	USD									
1669	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	200TTJ-25091267		25/08/2020		07/07/2020		103	16,245.56	USD									
1670	Điện v	MIDLGB22	BIDVVNVX	GB	GBC06070EKH7VYRK		25/08/2020		06/07/2020		103	1,010.00	GBP									
1671	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007906032060720		25/08/2020		06/07/2020		103	9,992.50	USD									
1672	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60706298041001		25/08/2020		06/07/2020		103	36,630.97	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1673	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700211		25/08/2020		06/07/2020		103	1,303.00	USD									
1674	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700207		25/08/2020		06/07/2020		103	9,992.00	USD									
1675	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070100302422		25/08/2020		03/07/2020		103	836.02	USD									
1676	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06018506AD901		25/08/2020		03/07/2020		103	23,497.98	USD									
1677	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	000400086070720		25/08/2020		07/07/2020		103	79,500.00	USD									
1678	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2007030171366		25/08/2020		03/07/2020		103	116,360.82	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1679	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	LC051300011839		25/08/2020				700	123,714.00	USD									
1680	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601881CC9A01		25/08/2020		06/07/2020		103	535.00	USD									
1681	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007906032060720		25/08/2020		06/07/2020		103	9,992.50	USD									
1682	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	02581221030720		25/08/2020		03/07/2020		103	33,994.50	USD									
1683	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60706157559000		25/08/2020		06/07/2020		103	10,282.60	USD									
1684	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF030720090278		25/08/2020		03/07/2020		103	15,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1685	Điện v	CITIVNVX	BIDVVNVX	VN	5040601718	ILC-130020000716	25/08/2020				710	5,265,000.00	USD									
1686	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700221		25/08/2020		06/07/2020		103	2,992.00	USD									
1687	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6903274185FS		25/08/2020		03/07/2020		103	29,998.00	USD									
1688	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070300313929		25/08/2020		07/07/2020		103	266,297.79	USD									
1689	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	F01018808E6101		25/08/2020		06/07/2020		103	16,177.50	USD									
1690	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700271		25/08/2020		06/07/2020		103	4,992.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1691	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2007065118100		25/08/2020		06/07/2020		103	6,625.00	USD									
1692	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2007065140300		25/08/2020		06/07/2020		103	4,744.50	USD									
1693	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070300100564		25/08/2020		03/07/2020		103	22,805.66	USD									
1694	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007030522300		25/08/2020		03/07/2020		103	1,020.60	USD									
1695	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070600338434		25/08/2020		06/07/2020		103	1,291.00	USD									
1696	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06018826AE901		25/08/2020		06/07/2020		103	189.14	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1697	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007030352300		25/08/2020		03/07/2020		103	868.21	USD									
1698	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070600338444		25/08/2020		06/07/2020		103	7,454.00	USD									
1699	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1OR007023156C01		25/08/2020		02/07/2020		103	6,600.00	USD									
1700	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6811348188FS		25/08/2020		06/07/2020		103	6,638.00	USD									
1701	Điện v	CZNBKRSE	BIDVVNVX	KR	M10362007NU00032		25/08/2020				700	127,441.00	USD									
1702	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	20200706003336323		25/08/2020		06/07/2020		103	4,360.10	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1703	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700290		25/08/2020		07/07/2020		103	9,992.00	USD									
1704	Điện v	FCBKTWTP	BIDVVNVX	TW	H0NH449552-00	9181IM000033	25/08/2020				710	81,000.00	USD									
1705	Điện v	ICBCHKHH	BIDVVNVX	HK	HKGGB2007060262		25/08/2020		06/07/2020		103	123,178.95	USD									
1706	Điện v	AGRIFRPP	BIDVVNVX	FR	881TF20CE0211811		25/08/2020		03/07/2020		103	4,000.00	EUR									
1707	Điện v	DEUTHKHH	BIDVVNVX	HK	48RE202007060606		25/08/2020		06/07/2020		103	62,992.10	USD									
1708	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008009490030720		25/08/2020		03/07/2020		103	46,500.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1709	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60703363565000		25/08/2020		06/07/2020		103	11,954.00	USD									
1710	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60706088300000		25/08/2020		06/07/2020		103	36,905.52	USD									
1711	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5556806188FS		25/08/2020		06/07/2020		103	7,703.65	USD									
1712	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070300267020		25/08/2020		03/07/2020		103	1,205.00	USD									
1713	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5445256188FS		25/08/2020		06/07/2020		103	11,577.83	USD									
1714	Điện v	CITISGSG	BIDVVNVX	SG	3060188509		25/08/2020		06/07/2020		103	4,242.02	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1715	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4075083184FS		25/08/2020		02/07/2020		103	407.65	USD									
1716	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	184549220		25/08/2020		02/07/2020		103	21,868.60	USD									
1717	Điện v	CZNBKRSE	BIDVVNVX	KR	TA2007MN0015 4759		25/08/2020		06/07/2020		103	300,000.00	USD									
1718	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070200243208		25/08/2020		02/07/2020		103	4,355.19	USD									
1719	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9110539188FS		25/08/2020		07/07/2020		103	4,965.00	USD									
1720	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070700235828		25/08/2020		07/07/2020		103	2,175.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1721	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4421202188FS		25/08/2020		06/07/2020		103	23,865.00	USD									
1722	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1OR007061989C01		25/08/2020		06/07/2020		103	8,820.00	USD									
1723	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5051406185FS		25/08/2020		03/07/2020		103	50,000.00	USD									
1724	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007030514400		25/08/2020		03/07/2020		103	1,302.21	USD									
1725	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50703693931000		25/08/2020		07/07/2020		103	93,086.00	USD									
1726	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60703311817000		25/08/2020		03/07/2020		103	112.80	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1727	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601851032801		25/08/2020		03/07/2020		103	17,433.62	USD									
1728	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	LC026000000581		25/08/2020				700	12,000.00	USD									
1729	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008308966030720		25/08/2020		03/07/2020		103	150,300.00	USD									
1730	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT045400008785		25/08/2020		07/07/2020		103	370,000.00	JPY									
1731	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070300178734		25/08/2020		03/07/2020		103	21,875.00	USD									
1732	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070300178953		25/08/2020		03/07/2020		103	6,875.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1733	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60707425379000		25/08/2020		07/07/2020		103	34,059.00	USD									
1734	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	615-3544307		25/08/2020		03/07/2020		103	5,917.00	USD									
1735	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60703399900000		25/08/2020		03/07/2020		103	2,000.00	USD									
1736	Điện v	SHBKKRSE	BIDVVNVX	KR	M88SD2006ES00783	NONREF	25/08/2020		03/07/2020		707	0										
1737	Điện v	KOEXKRSE	BIDVVNVX	KR	M06232007NU00096		25/08/2020				700	64,800.00	USD									
1738	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008310214060720		25/08/2020		06/07/2020		103	5,834.41	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1739	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	003400126030720		25/08/2020		03/07/2020		103	187,000.00	USD									
1740	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070100292301		25/08/2020		03/07/2020		103	11,360.00	USD									
1741	Điện v	DEUTGB2L	BIDVVNVX	GB	15MT20070272 6634		25/08/2020		02/07/2020		103	40,000.00	USD									
1742	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TCT025/822942		25/08/2020		07/07/2020		103	2,102,500.00	JPY									
1743	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF02072009 0204		25/08/2020		02/07/2020		103	86,515.80	USD									
1744	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60703304968000		25/08/2020		07/07/2020		103	11,440.59	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1745	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700265		25/08/2020		06/07/2020		103	5,192.00	USD									
1746	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700266		25/08/2020		06/07/2020		103	9,992.00	USD									
1747	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTS2007077312700		25/08/2020		07/07/2020		103	264.00	USD									
1748	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60703272212000		25/08/2020		03/07/2020		103	327,654.08	USD									
1749	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2007034443900		25/08/2020		03/07/2020		103	5,413.50	USD									
1750	Điện v	SHBKKRSE	BIDVVNVX	KR	M42822006NU00185	NONREF	25/08/2020		02/07/2020		707	0										

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1751	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070300138872		25/08/2020		03/07/2020		103	319.43	USD									
1752	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200700606		25/08/2020		06/07/2020		103	1,963.04	USD									
1753	Điện v	ESUNTWTP	BIDVVNVX	TW	0OBUXOTT018242		25/08/2020		03/07/2020		103	1,480.80	USD									
1754	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070300087597		25/08/2020		03/07/2020		103	6,055.00	USD									
1755	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2007065787500		25/08/2020		07/07/2020		103	4,696.80	USD									
1756	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2007033953000		25/08/2020		07/07/2020		103	4,874.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1757	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	200TTJ-25086243		25/08/2020		03/07/2020		103	48,927.81	USD									
1758	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50702685401000		25/08/2020		03/07/2020		103	32,850.00	USD									
1759	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60702261139000		25/08/2020		03/07/2020		103	4,979.00	USD									
1760	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60706247150000		25/08/2020		06/07/2020		103	19,994.00	USD									
1761	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	185416226		25/08/2020		03/07/2020		103	12,200.23	USD									
1762	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007024322300		25/08/2020		03/07/2020		103	25,380.63	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1763	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008309348030720		25/08/2020		03/07/2020		103	2,200.00	USD									
1764	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008008029020720		25/08/2020		02/07/2020		103	565,000.00	USD									
1765	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2007060089966		25/08/2020		06/07/2020		103	2,553.01	USD									
1766	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6668128188FS		25/08/2020		06/07/2020		103	5,093.00	USD									
1767	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60707410714000		25/08/2020		07/07/2020		103	60,969.00	USD									
1768	Điện v	FJIBCNBA	BIDVVNVX	CN	08101LC20001469F		25/08/2020				700	309,400.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1769	Điện v	ANZBAU3M	BIDVVNVX	AU	2007060172393024		25/08/2020		06/07/2020		103	1,297.00	AUD									
1770	Điện v	DAEBKR22	BIDVVNVX	KR	M31S9007NU00025		25/08/2020				700	16,119.36	USD									
1771	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5201263185FS		25/08/2020		03/07/2020		103	7,355.00	USD									
1772	Điện v	UBSWCHZH	BIDVVNVX	CH	ZD81185DO6793106		25/08/2020		03/07/2020		103	1,660.50	USD									
1773	Điện v	TPBKTWTP	BIDVVNVX	TW	563ST0715841177		25/08/2020		03/07/2020		103	100,000.00	USD									
1774	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601850A20F01		25/08/2020		03/07/2020		103	13,500.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1775	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601850A21F01		25/08/2020		03/07/2020		103	7,000.00	USD									
1776	Điện v	VBAAVNVX	BIDVVNVX	VN	8500ILU200700003		25/08/2020				700	20,381,202,600.00	VND									
1777	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C239124RBK070620		26/08/2020		06/07/2020		103	21,545.00	USD									
1778	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60707384233000		26/08/2020		07/07/2020		103	39,976.00	USD									
1779	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C265972RBK070620		26/08/2020		06/07/2020		103	29,585.00	USD									
1780	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S200703050 6400		26/08/2020		03/07/2020		103	1,029.05	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1781	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601882B66301		25/08/2020		06/07/2020		103	199,090.00	USD									
1782	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601882B68901		25/08/2020		06/07/2020		103	297,545.00	USD									
1783	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601882B69401		25/08/2020		06/07/2020		103	204,212.00	USD									
1784	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5914183188FS		25/08/2020		06/07/2020		103	62,737.55	USD									
1785	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2007065254500		25/08/2020		06/07/2020		103	8,788.50	USD									
1786	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF0607200900503		25/08/2020		06/07/2020		103	95,824.38	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1787	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2749100184EZ		25/08/2020		02/07/2020		103	143,246.00	USD									
1788	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601850AEB901		25/08/2020		06/07/2020		103	485.50	USD									
1789	Điện v	MIDLGB22	BIDVVNVX	GB	GBC03070ELGYWNWG		25/08/2020		03/07/2020		103	17,399.50	GBP									
1790	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	D0401820153101		25/08/2020		06/07/2020		103	2,817.00	USD									
1791	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06018409A3D01		25/08/2020		06/07/2020		103	12,944.17	USD									
1792	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTS2007035105100		25/08/2020		03/07/2020		103	672.92	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1793	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008006428030720		25/08/2020		03/07/2020		103	96,514.97	USD									
1794	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070600202242		25/08/2020		06/07/2020		103	3,000.00	USD									
1795	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C266298RBK070620		26/08/2020		06/07/2020		103	78,645.00	USD									
1796	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60702045199000		25/08/2020		02/07/2020		103	48,000.00	USD									
1797	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S200703054 1800		26/08/2020		03/07/2020		103	1,057.09	USD									
1798	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008308940060720		26/08/2020		06/07/2020		103	1,883.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1799	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT01073024		26/08/2020		06/07/2020		103	600.00	USD									
1800	Điện v	HSBCHKHH	BIDVVNVX	HK	HK103070PI110010		26/08/2020		06/07/2020		103	21,000,000.00	VND									
1801	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	185425898		26/08/2020		03/07/2020		103	257.00	USD									
1802	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007030542100		26/08/2020		03/07/2020		103	995.47	USD									
1803	Điện v	ASBBNZ2A	BIDVVNVX	NZ	3009070701609314		26/08/2020		08/07/2020		103	9,500.00	NZD									
1804	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60707378421000		26/08/2020		07/07/2020		103	44,234.84	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1805	Điện v	COMMHKHH	BIDVVNVX	HK	LCHK840202000479		26/08/2020				700	2,133,000.00	USD									
1806	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	185425807		26/08/2020		03/07/2020		103	51,148.56	USD									
1807	Điện v	KYNAKR22	BIDVVNVX	KR	M3926007NS00121		26/08/2020				700	48,384.00	USD									
1808	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C346958BBK070720		26/08/2020		07/07/2020		103	9,075.65	USD									
1809	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	01621557060720		26/08/2020		06/07/2020		103	39,994.50	USD									
1810	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	01621556060720		26/08/2020		06/07/2020		103	58,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1811	Điện v	CZNB KRSE	BIDVV NVX	KR	OT1026 2007000083		26/08/2020		07/07/2020		103	500.00	USD									
1812	Điện v	SCBL US33	BIDVV NVX	US	2020070700110071		26/08/2020		07/07/2020		103	15,000.00	USD									
1813	Điện v	KOEX VN2X	BIDVV NVX	VN	0087ITF200700241		26/08/2020		06/07/2020		103	9,017.00	USD									
1814	Điện v	SMBC JPJT	BIDVV NVX	JP	095TTJ-25095867		26/08/2020		07/07/2020		103	11,058.44	USD									
1815	Điện v	BOFA US3N	BIDVV NVX	US	20200702002577541		26/08/2020		02/07/2020		103	27,052.20	USD									
1816	Điện v	CITIU S33	BIDVV NVX	US	S0601850A90D01		26/08/2020		03/07/2020		103	9,084.78	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1817	Điện v	CITIVNVX	BIDVVNVX	VN	5049601717	ILC-130020000706	26/08/2020				710	2,360,000.00	USD									
1818	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007908028030720		26/08/2020		03/07/2020		103	20,192.00	USD									
1819	Điện v	CITIGB2L	BIDVVNVX	GB	3030888793		26/08/2020		07/07/2020		103	13,218.68	USD									
1820	Điện v	CITIGB2L	BIDVVNVX	GB	3030888817		26/08/2020		07/07/2020		103	11,789.90	USD									
1821	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	002100220060720		26/08/2020		06/07/2020		103	28,000.00	USD									
1822	Điện v	CITIGB2L	BIDVVNVX	GB	3030888910		26/08/2020		07/07/2020		103	41,237.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1823	Điện v	CITIGB2L	BIDVVNVX	GB	3030888862		26/08/2020		07/07/2020		103	3,654.89	USD									
1824	Điện v	ESUNTWTP	BIDVVNVX	TW	0OBUXOB1056995		26/08/2020		08/07/2020		103	49,975.00	USD									
1825	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60707379151000		26/08/2020		07/07/2020		103	15,895.50	USD									
1826	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	0902IL2000248		26/08/2020				700	10,360,735,000.00	VND									
1827	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700141		26/08/2020		03/07/2020		103	4,992.30	USD									
1828	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60708190545000		26/08/2020		08/07/2020		103	44,969.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1829	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070900042857		26/08/2020		09/07/2020		103	6,182.00	USD									
1830	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0916779190FS		26/08/2020		08/07/2020		103	7,674.00	USD									
1831	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60707365885000		26/08/2020		07/07/2020		103	19,387.60	USD									
1832	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	190410005		26/08/2020		08/07/2020		103	16,002.00	USD									
1833	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	188355896		26/08/2020		06/07/2020		103	1,028.20	USD									
1834	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	191352876		26/08/2020		09/07/2020		103	349,972.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1835	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4199183184FS		26/08/2020		02/07/2020		103	100.00	USD									
1836	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007030203800		26/08/2020		03/07/2020		103	807.03	USD									
1837	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00112466070720		26/08/2020		07/07/2020		103	20,000.00	USD									
1838	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007030065500		26/08/2020		03/07/2020		103	784.50	USD									
1839	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6648173189FS		26/08/2020		07/07/2020		103	28,706.68	USD									
1840	Điện v	PRMRBDDH	BIDVVNVX	BD	214920020194		26/08/2020				700	26,102.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1841	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8064913191FS		26/08/2020		09/07/2020		103	125.00	USD									
1842	Điện v	TPBVVNVX	BIDVVNVX	VN	098OFT2201910501		26/08/2020		09/07/2020		103	1,000,000.00	USD									
1843	Điện v	CZNBKRSE	BIDVVNVX	KR	M07L82007NU00064		26/08/2020				700	29,964.00	USD									
1844	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5591018185FS		26/08/2020		03/07/2020		103	38,393.83	USD									
1845	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF08072009 0799		26/08/2020		08/07/2020		103	6,512.51	USD									
1846	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7644538189FS		26/08/2020		07/07/2020		103	31,987.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1847	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF030720090283		26/08/2020		03/07/2020		103	2,100.00	USD									
1848	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	190307191		26/08/2020		08/07/2020		103	125.00	USD									
1849	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070800281722		26/08/2020		08/07/2020		103	4,465.00	USD									
1850	Điện v	BOFAGB22	BIDVVNVX	GB	6008190DAX320001		26/08/2020		09/07/2020		103	16,006.37	CAD									
1851	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	20200708001682 39		26/08/2020		08/07/2020		103	850,678.30	USD									
1852	Điện v	DEUTDEFF	BIDVVNVX	DE	03MT20070312 9309		26/08/2020		03/07/2020		103	2,500.00	EUR									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1853	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	190383946		26/08/2020		08/07/2020		103	7,997.00	USD									
1854	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	190383952		26/08/2020		08/07/2020		103	9,597.00	USD									
1855	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C403174BBK070820		26/08/2020		08/07/2020		103	17,797.00	USD									
1856	Điện v	BYLADEMM	BIDVVNVX	DE	4210ZVP7333792		26/08/2020		09/07/2020		103	600.00	EUR									
1857	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070300213245		26/08/2020		03/07/2020		103	2,008.97	USD									
1858	Điện v	ANZBAU3M	BIDVVNVX	AU	RIAU486231923788		26/08/2020		09/07/2020		103	1,000.00	AUD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1859	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	02581306080720		26/08/2020		08/07/2020		103	40,000.00	USD									
1860	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060191132A101		26/08/2020		09/07/2020		103	4,310.11	USD									
1861	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00431088090720		26/08/2020		09/07/2020		103	9,702.74	NOK									
1862	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2393500190JO		26/08/2020		08/07/2020		103	26,467.54	USD									
1863	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070900075314		26/08/2020		09/07/2020		103	10,791.00	USD									
1864	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6751782191FS		26/08/2020		09/07/2020		103	19,967.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1865	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00760064		26/08/2020		06/07/2020		103	6,600.00	USD									
1866	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C466029RBK070920		26/08/2020		09/07/2020		103	59,970.00	USD									
1867	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF090720090982		26/08/2020		09/07/2020		103	371,451.31	USD									
1868	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5743468185FS		26/08/2020		03/07/2020		103	22,106.46	USD									
1869	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2007094849800		26/08/2020		09/07/2020		103	174,716.95	USD									
1870	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1971709191FF		26/08/2020		09/07/2020		103	14,538.55	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1871	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60707476443000		26/08/2020		07/07/2020		103	2,376.92	USD									
1872	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070200115757		26/08/2020		03/07/2020		103	19,955.00	USD									
1873	Điện v	SCBLDEFX	BIDVVNVX	DE	200708053226		26/08/2020		08/07/2020		103	3,390.00	EUR									
1874	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	184310960		26/08/2020		02/07/2020		103	19,972.00	USD									
1875	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	227TTJ-22105139		26/08/2020		09/07/2020		103	81,950.00	JPY									
1876	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007055483900		26/08/2020		06/07/2020		103	36,961.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1877	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8283688190FS		26/08/2020		08/07/2020		103	3,987.00	USD									
1878	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8016793191FS		26/08/2020		09/07/2020		103	294.70	USD									
1879	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8090348190FS		26/08/2020		08/07/2020		103	13,222.72	USD									
1880	Điện v	COBADEFF	BIDVVNVX	DE	FAAN0189034 93700		26/08/2020		07/07/2020		103	530.00	EUR									
1881	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7232423190FS		26/08/2020		08/07/2020		103	13,336.68	USD									
1882	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S200708645 8200		26/08/2020		08/07/2020		103	15,974.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1883	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C460835BBK070920		26/08/2020		09/07/2020		103	5,040.00	USD									
1884	Điện v	VTBRRUMM	BIDVVNVX	RU	002BY04CG/2008TT		26/08/2020		03/07/2020		103	5,412.00	USD									
1885	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	000400087080720		26/08/2020		08/07/2020		103	30,500.00	USD									
1886	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2007082458400		26/08/2020		08/07/2020		103	44,333.06	USD									
1887	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60707477690000		26/08/2020		07/07/2020		103	285.90	USD									
1888	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	01621383090720		26/08/2020		09/07/2020		103	19,846.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1889	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT028200019217		26/08/2020		09/07/2020		103	7,298.40	USD									
1890	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT028200019194		26/08/2020		09/07/2020		103	24,553.46	USD									
1891	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070800074006		26/08/2020		08/07/2020		103	11,911.85	USD									
1892	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070800231210		26/08/2020		08/07/2020		103	95,004.00	USD									
1893	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT001500165501		26/08/2020		03/07/2020		103	21,546.00	USD									
1894	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT003500238830		26/08/2020		03/07/2020		103	4,573.80	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1895	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007095131400		26/08/2020		09/07/2020		103	948.50	USD									
1896	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FDC2007082365000		26/08/2020		08/07/2020		103	21,428.00	USD									
1897	Điện v	VIDPVNV5	BIDVVNVX	VN	TTKPG0907207016		26/08/2020		09/07/2020		103	23,588.07	USD									
1898	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060189169AC01		26/08/2020		09/07/2020		103	1,200.00	USD									
1899	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9077688191FS		26/08/2020		09/07/2020		103	947.00	USD									
1900	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60709437712000		26/08/2020		09/07/2020		103	490.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1901	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60707429721000		26/08/2020		07/07/2020		103	50,000.00	USD									
1902	Điện v	DEUTDEFF	BIDVVNVX	DE	03MT20070733 2119		26/08/2020		07/07/2020		103	6,000.00	EUR									
1903	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT0041 2021		26/08/2020		09/07/2020		103	581.48	USD									
1904	Điện v	MHCBTHBK	BIDVVNVX	TH	OTT-764-450255		26/08/2020		09/07/2020		103	4,602.75	USD									
1905	Điện v	BHFBDEFF	BIDVVNVX	DE	0007072020ZV3433		26/08/2020		07/07/2020		103	9,985.00	EUR									
1906	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060189171D901		26/08/2020		07/07/2020		103	32,254.13	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1907	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6659133189FS		26/08/2020		08/07/2020		103	29,962.00	USD									
1908	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C470157RBK070920		26/08/2020		09/07/2020		103	8,561.72	USD									
1909	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1IR007097110C01		26/08/2020		09/07/2020		103	10,663.16	USD									
1910	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7623966190FS		26/08/2020		08/07/2020		103	49,397.70	USD									
1911	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601910CF2301		26/08/2020		09/07/2020		103	9,968.00	USD									
1912	Điện v	LAOVLALA	BIDVVNVX	LA	010OS06201910002		26/08/2020		09/07/2020		103	538,097.29	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1913	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2000175191FS		26/08/2020		09/07/2020		103	9,959.00	USD									
1914	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1919195191FS		26/08/2020		09/07/2020		103	9,500.00	USD									
1915	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	189418687		26/08/2020		07/07/2020		103	121,112.88	USD									
1916	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2007087747900		26/08/2020		09/07/2020		103	3,969.29	USD									
1917	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1IR007093075C01		26/08/2020		09/07/2020		103	14,980.00	USD									
1918	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60708311764000		26/08/2020		08/07/2020		103	42,891.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1919	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	190405150		26/08/2020		08/07/2020		103	49,100.71	USD									
1920	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	191368931		26/08/2020		09/07/2020		103	348,489.62	USD									
1921	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607081578630 00		26/08/2020		08/07/2020		103	781.33	USD									
1922	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070900073160		26/08/2020		09/07/2020		103	23,819.12	USD									
1923	Điện v	BRLADE22	BIDVVNVX	DE	2201910038011211		26/08/2020		10/07/2020		103	6,000.00	EUR									
1924	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7169507191FS		26/08/2020		09/07/2020		103	56,145.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1925	Điện v	LAOVLALA	BIDVVNVX	LA	010OS06201910007		26/08/2020		09/07/2020		103	10,027,710.00	VND									
1926	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601891CFA401		26/08/2020		07/07/2020		103	157,221.90	USD									
1927	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070900205362		26/08/2020		09/07/2020		103	41,232.07	USD									
1928	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070700136836		26/08/2020		07/07/2020		103	14,925.00	USD									
1929	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06019102A1401		26/08/2020		09/07/2020		103	2,197,790.73	USD									
1930	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	478-3575559		26/08/2020		09/07/2020		103	1,437,000.00	JPY									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1931	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2007094309600		26/08/2020		09/07/2020		103	69,720.50	USD									
1932	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0895109190FS		26/08/2020		08/07/2020		103	39,957.00	USD									
1933	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF090720090978		26/08/2020		09/07/2020		103	136,223.29	USD									
1934	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070700225918		26/08/2020		07/07/2020		103	19,076.41	USD									
1935	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8151333191FS		26/08/2020		09/07/2020		103	6,758.00	USD									
1936	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTS2007077660100		26/08/2020		07/07/2020		103	411.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1937	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60709492044000		26/08/2020		09/07/2020		103	1,705.60	USD									
1938	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070900299142		26/08/2020		09/07/2020		103	19,089.51	USD									
1939	Điện v	CITISGSG	BIDVVNVX	SG	BKOG20G09O397474		26/08/2020		09/07/2020		103	230,400.00	USD									
1940	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60708130888000		26/08/2020		08/07/2020		103	4,379.00	USD									
1941	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008006869090720		26/08/2020		09/07/2020		103	30,000.00	USD									
1942	Điện v	BAPPIT22	BIDVVNVX	IT	H200506720646669		26/08/2020		08/07/2020		103	32,240.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1943	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60707471621000		26/08/2020		07/07/2020		103	950.00	USD									
1944	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60709443025000		26/08/2020		09/07/2020		103	8,950.50	USD									
1945	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9236718191FS		26/08/2020		09/07/2020		103	4,988.00	USD									
1946	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	999O2070C5082DEF		26/08/2020		08/07/2020		103	3,970.30	USD									
1947	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTS2007088302200		26/08/2020		08/07/2020		103	153.91	USD									
1948	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700389		26/08/2020		08/07/2020		103	992.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1949	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6730743189FS		26/08/2020		07/07/2020		103	2,639.00	USD									
1950	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60709424041000		26/08/2020		09/07/2020		103	40,000.00	USD									
1951	Điện v	KOEXKRSE	BIDVVNVX	KR	1376OTT200700107		26/08/2020		08/07/2020		103	568,406.00	USD									
1952	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007606805090720		26/08/2020		09/07/2020		103	13,640.00	USD									
1953	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C361459RBK070720		26/08/2020		07/07/2020		103	3,305.00	USD									
1954	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200701169		26/08/2020		09/07/2020		103	1,800.73	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1955	Điện v	SHBKKRSE	BIDVVNVX	KR	M16132007NS00064	NONREF	26/08/2020		08/07/2020		707	0										
1956	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	478-3574967		26/08/2020		08/07/2020		103	1,200.00	USD									
1957	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2007082461400		26/08/2020		08/07/2020		103	580,000.00	USD									
1958	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60707481355000		26/08/2020		07/07/2020		103	16,969.00	USD									
1959	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2007090042266		26/08/2020		09/07/2020		103	196,440.00	USD									
1960	Điện v	SABRRUMM	BIDVVNVX	RU	S000020070 7A1936		26/08/2020		07/07/2020		103	134,800.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1961	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60707481556000		26/08/2020		07/07/2020		103	51,645.32	USD									
1962	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070700230564		26/08/2020		07/07/2020		103	9,990.00	USD									
1963	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60707009735001		26/08/2020		07/07/2020		103	12,276.70	USD									
1964	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06019003E0E01		26/08/2020		08/07/2020		103	30,965.00	USD									
1965	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60707480410000		26/08/2020		09/07/2020		103	12,281.00	USD									
1966	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8470953191FS		26/08/2020		09/07/2020		103	35,962.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1967	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007098305300		26/08/2020		09/07/2020		103	25,996.50	USD									
1968	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	000300079090720		26/08/2020		09/07/2020		103	7,000.00	USD									
1969	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	191332609		26/08/2020		09/07/2020		103	14,972.00	USD									
1970	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007609885080720		26/08/2020		08/07/2020		103	50,000.00	USD									
1971	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070900121597		26/08/2020		09/07/2020		103	11,990.00	USD									
1972	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06019014683 01		26/08/2020		08/07/2020		103	26,600.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1973	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070900042867		26/08/2020		09/07/2020		103	7,148.00	USD									
1974	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008806919080720		26/08/2020		08/07/2020		103	74,125.83	USD									
1975	Điện v	SMBCSGSG	BIDVVNVX	SG	KLTRO1318873		26/08/2020		09/07/2020		103	75,072.41	USD									
1976	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06019105C0C01		26/08/2020		09/07/2020		103	51,936.37	USD									
1977	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06018920A6801		26/08/2020		09/07/2020		103	58,327.50	USD									
1978	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1966300190JO		26/08/2020		08/07/2020		103	5,924.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1979	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7664256190FS		26/08/2020		08/07/2020		103	24,954.50	USD									
1980	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2007094273800		26/08/2020		09/07/2020		103	72,055.40	USD									
1981	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06019025A7B01		26/08/2020		08/07/2020		103	299,113.00	USD									
1982	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060190261A601		26/08/2020		08/07/2020		103	176,166.88	USD									
1983	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9313018191FS		26/08/2020		09/07/2020		103	6,209.00	USD									
1984	Điện v	BNPAUS3N	BIDVVNVX	US	PAY200707C018431		26/08/2020		07/07/2020		103	25,218.25	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1985	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607093982430000		26/08/2020		09/07/2020		103	2,882.00	USD									
1986	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00753109		26/08/2020		09/07/2020		103	393.85	USD									
1987	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2007090064466		26/08/2020		09/07/2020		103	1,460.96	USD									
1988	Điện v	LAOVLALA	BIDVVNVX	LA	010OS06201890003		26/08/2020		07/07/2020		103	6,573.00	USD									
1989	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0916600189EZ		26/08/2020		07/07/2020		103	419,291.00	USD									
1990	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0916300189EZ		26/08/2020		07/07/2020		103	632,720.90	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1991	Điện v	SCBLDEFX	BIDVVNVX	DE	200709018190		26/08/2020		09/07/2020		103	2,881.00	EUR									
1992	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007084597400		26/08/2020		08/07/2020		103	2,516.50	USD									
1993	Điện v	VTBRRUMM	BIDVVNVX	RU	002CAGGSF/2008TT		26/08/2020		08/07/2020		103	25,000.00	USD									
1994	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60708167557000		26/08/2020		08/07/2020		103	9,976.00	USD									
1995	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007087493400		26/08/2020		08/07/2020		103	21,872.15	USD									
1996	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60707466759000		26/08/2020		07/07/2020		103	288.14	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
1997	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070700368793		26/08/2020		07/07/2020		103	1,235.00	USD									
1998	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60707466760000		26/08/2020		07/07/2020		103	628.21	USD									
1999	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	189474443		26/08/2020		07/07/2020		103	3,297.00	USD									
2000	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60707466987000		26/08/2020		07/07/2020		103	501.28	USD									
2001	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60707466989000		26/08/2020		07/07/2020		103	585.90	USD									
2002	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60707467037000		26/08/2020		07/07/2020		103	65,559.55	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2003	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60709468764000		26/08/2020		09/07/2020		103	190,852.20	USD									
2004	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8090628190FS		26/08/2020		08/07/2020		103	101,646.93	USD									
2005	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2007094371200		26/08/2020		09/07/2020		103	56,982.00	USD									
2006	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00247133		26/08/2020		09/07/2020		103	200.00	USD									
2007	Điện v	SCBLHKHH	BIDVVNVX	HK	202OT20070705533		26/08/2020		07/07/2020		103	2,653.60	USD									
2008	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	999O2070AHACKTFQ		26/08/2020		07/07/2020		103	94,096.03	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2009	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF090720090945		26/08/2020		09/07/2020		103	74,551.82	USD									
2010	Điện v	SOLADEST	BIDVVNVX	DE	200709AZ00034921		26/08/2020		10/07/2020		103	27,476.88	USD									
2011	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C470600RBK070920		26/08/2020		09/07/2020		103	107,273.50	USD									
2012	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5983462190FS		26/08/2020		08/07/2020		103	9,407.46	USD									
2013	Điện v	BHFBDEFF	BIDVVNVX	DE	0009072020ZV5542	3001771007	26/08/2020		09/07/2020		202	4,000.00	EUR									
2014	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60708274760000		26/08/2020		08/07/2020		103	84,600.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2015	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008307374090720		26/08/2020		09/07/2020		103	13,339.00	USD									
2016	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0449809189FS		26/08/2020		09/07/2020		103	5,820.25	USD									
2017	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7108127191FS		26/08/2020		09/07/2020		103	3,146.00	USD									
2018	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8443136191FS		26/08/2020		09/07/2020		103	4,068.84	USD									
2019	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C459380BBK070920		26/08/2020		09/07/2020		103	2,700.00	USD									
2020	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7495623190FS		26/08/2020		08/07/2020		103	6,660.85	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2021	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070600392963		26/08/2020		08/07/2020		103	1,516.00	USD									
2022	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	02581256080720		26/08/2020		08/07/2020		103	29,994.50	USD									
2023	Điện v	BVBVVNVX	BIDVVNVX	VN	FT2019020407		26/08/2020		08/07/2020		103	32,687.66	USD									
2024	Điện v	NWBKGB2L	BIDVVNVX	GB	RGHNAMO08513810		26/08/2020		10/07/2020		103	4,990.25	GBP									
2025	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60708274149000		26/08/2020		08/07/2020		103	2,699.57	USD									
2026	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8446778190FS		26/08/2020		08/07/2020		103	2,993.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2027	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070800103114		26/08/2020		08/07/2020		103	3,900.00	USD									
2028	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60709434837000		26/08/2020		09/07/2020		103	11,364.02	USD									
2029	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070800228183		26/08/2020		08/07/2020		103	14,776.02	USD									
2030	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601900F49301		26/08/2020		08/07/2020		103	173.00	USD									
2031	Điện v	ROYCCAT2	BIDVVNVX	CA	CA200708391873		26/08/2020		09/07/2020		103	1,273.18	USD									
2032	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7441908189FS		26/08/2020		07/07/2020		103	12,276.70	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2033	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF070720090776		26/08/2020		07/07/2020		103	90,999.13	USD									
2034	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070700380156		26/08/2020		07/07/2020		103	24,182.60	USD									
2035	Điện v	ROYCCAT2	BIDVVNVX	CA	CA200708391871		26/08/2020		09/07/2020		103	198.00	USD									
2036	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9126138191FS		26/08/2020		09/07/2020		103	155,602.82	USD									
2037	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6833373189FS		26/08/2020		07/07/2020		103	3,993.00	USD									
2038	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8347896191FS		26/08/2020		09/07/2020		103	25,322.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2039	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	190353402		26/08/2020		08/07/2020		103	581.11	USD									
2040	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00112445070720		26/08/2020		07/07/2020		103	9,679.97	USD									
2041	Điện v	COBADEFF	BIDVVNVX	DE	FAAN0190015 06900		26/08/2020		08/07/2020		103	5,345.69	EUR									
2042	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1OR007090820C01		26/08/2020		09/07/2020		103	14,800.00	USD									
2043	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2007098383100		26/08/2020		09/07/2020		103	5,328.90	USD									
2044	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6739903189FS		26/08/2020		07/07/2020		103	2,639.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2045	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60707468640000		26/08/2020		07/07/2020		103	305.77	USD									
2046	Điện v	LAOVLALA	BIDVVNVX	LA	010OS06201910005		26/08/2020		09/07/2020		103	136,395,000.00	VND									
2047	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070900273095		26/08/2020		13/07/2020		103	720.00	USD									
2048	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1682159191FS		26/08/2020		09/07/2020		103	100,936.93	USD									
2049	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60707474925000		26/08/2020		07/07/2020		103	26,966.00	USD									
2050	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070700037087		26/08/2020		07/07/2020		103	26,232.08	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2051	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8178693191FS		26/08/2020		09/07/2020		103	45,366.00	USD									
2052	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2007080045266		26/08/2020		08/07/2020		103	5,792.97	USD									
2053	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6224622190FS		26/08/2020		08/07/2020		103	11,885.00	USD									
2054	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60708146549000		26/08/2020		08/07/2020		103	11,441.00	USD									
2055	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2007080071766		26/08/2020		08/07/2020		103	5,758.00	USD									
2056	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60708321364000		26/08/2020		08/07/2020		103	15,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2057	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6858609190FF		26/08/2020		08/07/2020		103	78,937.50	USD									
2058	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601902B55601		26/08/2020		09/07/2020		103	43,282.85	USD									
2059	Điện v	KOMBCZPP	BIDVVNVX	CZ	6CP2151294821602		26/08/2020		09/07/2020		103	39,075.30	USD									
2060	Điện v	HSBCHKHH	BIDVVNVX	HK	HK108070Q3HEILA8		26/08/2020		09/07/2020		103	600,000,000.00	VND									
2061	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601900B21A01		26/08/2020		08/07/2020		103	4,417.92	USD									
2062	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60708138009000		26/08/2020		08/07/2020		103	10,419.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2063	Điện v	BOFIIE2D	BIDVVNVX	IE	2020070817580127		26/08/2020		08/07/2020		103	15,043.00	USD									
2064	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	190392516		26/08/2020		08/07/2020		103	1,637.13	USD									
2065	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1139805190FS		26/08/2020		08/07/2020		103	35,251.16	USD									
2066	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	190368045		26/08/2020		08/07/2020		103	1,499.90	USD									
2067	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60709422639000		26/08/2020		09/07/2020		103	701,161.65	USD									
2068	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF080720090891		26/08/2020		08/07/2020		103	7,066.30	EUR									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2069	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9063798191FS		26/08/2020		09/07/2020		103	1,898,121.60	USD									
2070	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008808444090720		26/08/2020		09/07/2020		103	1,747.02	USD									
2071	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070900051599		26/08/2020		09/07/2020		103	15,000.00	USD									
2072	Điện v	MIDLGB22	BIDVVNVX	GB	GBC07070EKHBMY9S		26/08/2020		07/07/2020		103	600.00	GBP									
2073	Điện v	DNBANOKK	BIDVVNVX	NO	7712NOO15314142		26/08/2020		07/07/2020		103	3,003.00	USD									
2074	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00112447070720		26/08/2020		07/07/2020		103	1,974.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2075	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00112440070720		26/08/2020		07/07/2020		103	3,208.10	USD									
2076	Điện v	SOGEFRPP	BIDVVNVX	FR	LV25840706360575		26/08/2020		08/07/2020		103	90.00	EUR									
2077	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60708152728000		26/08/2020		08/07/2020		103	219,783.76	USD									
2078	Điện v	RZOOAT2L	BIDVVNVX	AT	SOA64312/070720		26/08/2020		08/07/2020		103	14.58	EUR									
2079	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8197348190FS		26/08/2020		08/07/2020		103	1,457.50	USD									
2080	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60709448032000		26/08/2020		09/07/2020		103	22,659.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2081	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	02581126080720		26/08/2020		08/07/2020		103	5,410.50	USD									
2082	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070800359209		26/08/2020		08/07/2020		103	978.00	USD									
2083	Điện v	BHFBDEFF	BIDVVNVX	DE	0008072020ZV4768	3001492007	26/08/2020		08/07/2020		202	4,000.00	EUR									
2084	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	046TTS-23862234		26/08/2020		09/07/2020		103	1,134,540.00	JPY									
2085	Điện v	VBAAVNVX	BIDVVNVX	VN	8500ILU200700005		26/08/2020				700	51,966,436,500.00	VND									
2086	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070800070224		26/08/2020		08/07/2020		103	7,490.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2087	Điện v	SABRRUMM	BIDVVNVX	RU	S000020070 9A0555		26/08/2020		09/07/2020		103	5,000.00	USD									
2088	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60708162314000		26/08/2020		08/07/2020		103	5,000.00	USD									
2089	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60708152732000		26/08/2020		08/07/2020		103	30,470.25	USD									
2090	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00531037090720		26/08/2020		09/07/2020		103	9,948.74	NOK									
2091	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	190367217		26/08/2020		08/07/2020		103	379,453.68	USD									
2092	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60708360801000		26/08/2020		09/07/2020		103	1,100,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2093	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6254337190FS		26/08/2020		08/07/2020		103	16,969.00	USD									
2094	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607074332820 00		26/08/2020		07/07/2020		103	31,522.36	USD									
2095	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2007087295100		26/08/2020		09/07/2020		103	11,124.00	USD									
2096	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607074829810 00		26/08/2020		07/07/2020		103	8,058.00	USD									
2097	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607074457010 00		26/08/2020		08/07/2020		103	999,974.00	USD									
2098	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	191539151		26/08/2020		09/07/2020		103	127,982.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2099	Điện v	ICBCTWTP	BIDVVNVX	TW	OBAWTS00000847		26/08/2020		10/07/2020		103	11,604.31	USD									
2100	Điện v	DNBANOKK	BIDVVNVX	NO	7712NOO15326035		26/08/2020		10/07/2020		103	4,594.96	USD									
2101	Điện v	LAOVLALA	BIDVVNVX	LA	010OS06201920007		26/08/2020		10/07/2020		103	200,000,000.00	VND									
2102	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60709046670000		26/08/2020		09/07/2020		103	3,052.75	USD									
2103	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C521616BBK071020		26/08/2020		10/07/2020		103	239,162.45	USD									
2104	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2007106381300		26/08/2020		13/07/2020		103	122,400.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2105	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60709549667000		26/08/2020		09/07/2020		103	19,994.00	USD									
2106	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50710669012000		26/08/2020		10/07/2020		103	15,787.96	USD									
2107	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60709111121000		26/08/2020		10/07/2020		103	12,154.00	USD									
2108	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7831782192FS		26/08/2020		10/07/2020		103	79,945.19	USD									
2109	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8940076192FS		26/08/2020		10/07/2020		103	101,446.93	USD									
2110	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF10072009 1043		26/08/2020		10/07/2020		103	857,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2111	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007087663800		26/08/2020		09/07/2020		103	25,145.10	USD									
2112	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	321-3667857		26/08/2020		10/07/2020		103	32,622.00	USD									
2113	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7744872192FS		26/08/2020		10/07/2020		103	2,313.00	USD									
2114	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070900028599		26/08/2020		09/07/2020		103	100,956.46	USD									
2115	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0288188192FS		26/08/2020		10/07/2020		103	20,137.60	USD									
2116	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2007070140566		26/08/2020		07/07/2020		103	500.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2117	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00970223		26/08/2020		10/07/2020		103	305.29	USD									
2118	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTS2007099593500		26/08/2020		13/07/2020		103	549.00	USD									
2119	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007095510500		26/08/2020		13/07/2020		103	985.50	USD									
2120	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007087573900		26/08/2020		10/07/2020		103	20,162.77	USD									
2121	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7272972191FS		26/08/2020		09/07/2020		103	19,814.00	USD									
2122	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0780464192FS		26/08/2020		10/07/2020		103	150,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2123	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060195026E101		26/08/2020		13/07/2020		103	155,182.00	USD									
2124	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007907047100720		26/08/2020		10/07/2020		103	2,730.00	USD									
2125	Điện v	CITIVNVX	BIDVVNVX	VN	5042601726	ILC0530200000175	26/08/2020				710	11,800,000.00	USD									
2126	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	095TTJ-25104566		26/08/2020		10/07/2020		103	1,134,000.00	JPY									
2127	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071000518429		26/08/2020		10/07/2020		103	9,277.00	USD									
2128	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060195069870 1		26/08/2020		13/07/2020		103	73,919.40	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2129	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	192398635		26/08/2020		10/07/2020		103	73,722.20	USD									
2130	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2007090192566		26/08/2020		09/07/2020		103	100.00	USD									
2131	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601920D24201		26/08/2020		10/07/2020		103	2,879.12	USD									
2132	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700469		26/08/2020		10/07/2020		103	1,392.00	USD									
2133	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFOBRT28231023		26/08/2020		10/07/2020		103	100,000.00	USD									
2134	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2007098232700		26/08/2020		10/07/2020		103	12,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2135	Điện v	MHCBTHBK	BIDVVNVX	TH	OTT-764-058281		26/08/2020		13/07/2020		103	808.89	USD									
2136	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2007094801600		26/08/2020		10/07/2020		103	198,353.50	USD									
2137	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0178578192FS		26/08/2020		10/07/2020		103	25,682.00	USD									
2138	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6101109192FF		26/08/2020		10/07/2020		103	158,196.65	USD									
2139	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00281254		26/08/2020		10/07/2020		103	1,100.00	USD									
2140	Điện v	VBAAVNVX	BIDVVNVX	VN	1000OVT201000206		26/08/2020		10/07/2020		103	5,277.09	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2141	Điện v	BHFBDEFF	BIDVVNVX	DE	0010072020ZV7692		26/08/2020		10/07/2020		103	9,985.00	EUR									
2142	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9172383192FS		26/08/2020		10/07/2020		103	7,460.64	USD									
2143	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601920BFA901		26/08/2020		10/07/2020		103	8,963.73	USD									
2144	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0041508192FS		26/08/2020		13/07/2020		103	14,620.00	USD									
2145	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFOBRT28071051		26/08/2020		10/07/2020		103	45,000.00	USD									
2146	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9223816192FS		26/08/2020		10/07/2020		103	39,987.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2147	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008008881100720		26/08/2020		10/07/2020		103	320.00	USD									
2148	Điện v	ESUNTWTP	BIDVVNVX	TW	0OBUXOTT018659		26/08/2020		10/07/2020		103	338,997.00	USD									
2149	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	192434274		26/08/2020		10/07/2020		103	7,144.20	USD									
2150	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2007109599900		26/08/2020		10/07/2020		103	6,496.50	USD									
2151	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C520052RBK071020		26/08/2020		10/07/2020		103	24,771.00	USD									
2152	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C518377RBK071020		26/08/2020		10/07/2020		103	48,879.02	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2153	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007907847100720		26/08/2020		10/07/2020		103	495.00	USD									
2154	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008307704100720		26/08/2020		10/07/2020		103	5,739.84	USD									
2155	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60708224825000		26/08/2020		10/07/2020		103	26,410.20	USD									
2156	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60707474522000		26/08/2020		07/07/2020		103	39,498.21	USD									
2157	Điện v	DEUTGB2L	BIDVVNVX	GB	15MT200707770371		26/08/2020		07/07/2020		103	40,000.00	USD									
2158	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008307706100720		26/08/2020		10/07/2020		103	960.90	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2159	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071000248404		26/08/2020		10/07/2020		103	1,000.00	USD									
2160	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071000069509		26/08/2020		10/07/2020		103	19,925.00	USD									
2161	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071000043051		26/08/2020		10/07/2020		103	96.82	USD									
2162	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	103LCS-67536955		26/08/2020				700	63,750.00	USD									
2163	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2007082434800		26/08/2020		10/07/2020		103	201,059.84	USD									
2164	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2007082929300		26/08/2020		10/07/2020		103	94,495.53	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2165	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007606288100720		26/08/2020		10/07/2020		103	314,500.00	USD									
2166	Điện v	BNORPHMM	BIDVVNVX	PH	ILC8201118763FLS		26/08/2020				700	110,745.60	USD									
2167	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008008258100720		26/08/2020		10/07/2020		103	420.00	USD									
2168	Điện v	TDOMCATT	BIDVVNVX	CA	TO200710B0414600		26/08/2020		13/07/2020		103	584.80	CAD									
2169	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00441120100720		26/08/2020		10/07/2020		103	1,643.10	EUR									
2170	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00441116100720		26/08/2020		10/07/2020		103	795.34	EUR									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2171	Điện v	TDOMCATT	BIDVVNVX	CA	TO200709B9564300		26/08/2020		10/07/2020		103	10,000.00	CAD									
2172	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00441107100720		26/08/2020		10/07/2020		103	4,052.69	EUR									
2173	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00441104100720		26/08/2020		10/07/2020		103	911.86	EUR									
2174	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020070800342747		26/08/2020		08/07/2020		103	422,418.60	USD									
2175	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C510535BBK070920		26/08/2020		09/07/2020		103	9,455.00	USD									
2176	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700462		26/08/2020		10/07/2020		103	2,006.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2177	Điện v	SMBC JPJT	BIDVV NVX	JP	095TTJ-25105470		26/08/2020		10/07/2020		103	465,000.00	JPY									
2178	Điện v	BFTV VNVX	BIDVV NVX	VN	01621304090720		26/08/2020		09/07/2020		103	5,000.00	USD									
2179	Điện v	BFTV VNVX	BIDVV NVX	VN	008306800090720		26/08/2020		09/07/2020		103	3,540.00	USD									
2180	Điện v	BFTV VNVX	BIDVV NVX	VN	01621278090720		26/08/2020		09/07/2020		103	683,445.40	USD									
2181	Điện v	KOEX KRSE	BIDVV NVX	KR	0497OTT200700038		26/08/2020		10/07/2020		103	3,376.44	USD									
2182	Điện v	CHAS US33	BIDVV NVX	US	9045983192FS		26/08/2020		10/07/2020		103	789.84	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2183	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60710192828000		26/08/2020		10/07/2020		103	141,823.50	USD									
2184	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071000151374		26/08/2020		10/07/2020		103	4,571.88	USD									
2185	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020070900224168		26/08/2020		09/07/2020		103	4,090.00	USD									
2186	Điện v	SBINBDDH	BIDVVNVX	BD	06220EU00730	236020020038	26/08/2020				710	106,500.00	USD									
2187	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT037300011808		26/08/2020		10/07/2020		103	3,413.00	USD									
2188	Điện v	RZBAATWW	BIDVVNVX	AT	ASW11290/100720		26/08/2020		13/07/2020		103	485.00	EUR									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2189	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	644-3519620		26/08/2020		10/07/2020		103	1,191.40	USD									
2190	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008306477100720		26/08/2020		10/07/2020		103	10,000.00	USD									
2191	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00573082100720		26/08/2020		10/07/2020		103	361,075.14	USD									
2192	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601921DF8D01		26/08/2020		13/07/2020		103	539.56	USD									
2193	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TCT025/824243		26/08/2020		10/07/2020		103	3,283,487.00	JPY									
2194	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071000066839		26/08/2020		10/07/2020		103	2,280.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2195	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007908618100720		26/08/2020		10/07/2020		103	51,660.00	USD									
2196	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8862163192FS		26/08/2020		10/07/2020		103	18,603.20	USD									
2197	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C519304BBK071020		26/08/2020		10/07/2020		103	17,759.91	USD									
2198	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071000161467		26/08/2020		10/07/2020		103	117,072.00	USD									
2199	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071000193932		26/08/2020		10/07/2020		103	12,320.80	USD									
2200	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007106642600		26/08/2020		10/07/2020		103	2,331.52	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2201	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60710130758000		26/08/2020		10/07/2020		103	5,212.00	USD									
2202	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	192444755		26/08/2020		10/07/2020		103	8,482.10	USD									
2203	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8862336192FS		26/08/2020		10/07/2020		103	184,984.88	USD									
2204	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8862696192FS		26/08/2020		10/07/2020		103	23,615.00	USD									
2205	Điện v	SBINBDDH	BIDVVNVX	BD	06220EU00731	236020020039	26/08/2020				710	71,000.00	USD									
2206	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	192520226		26/08/2020		10/07/2020		103	624.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2207	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071000105709		26/08/2020		10/07/2020		103	16,380.00	USD									
2208	Điện v	SABRRUMM	BIDVVNVX	RU	S0000200710A2391		26/08/2020		10/07/2020		103	2,747.00	USD									
2209	Điện v	SABRRUMM	BIDVVNVX	RU	S0000200710A2393		26/08/2020		10/07/2020		103	2,748.00	USD									
2210	Điện v	OLBODEH2	BIDVVNVX	DE	461IA20030700		26/08/2020				700	155,860.00	USD									
2211	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0027338192FS		26/08/2020		10/07/2020		103	26,141.05	USD									
2212	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	191537323		26/08/2020		09/07/2020		103	1,060.20	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2213	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607090185300 00		26/08/2020		09/07/2020		103	23,340.10	USD									
2214	Điện v	CZNBKRSE	BIDVVNVX	KR	OT07Y62007000030		26/08/2020		13/07/2020		103	1,000.00	USD									
2215	Điện v	CITIGB2L	BIDVVNVX	GB	3031398247		26/08/2020		10/07/2020		103	21,084.00	USD									
2216	Điện v	BOFAGB22	BIDVVNVX	GB	6008192DBH650001		26/08/2020		13/07/2020		103	8,972.00	AUD									
2217	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3507669195FS		26/08/2020		13/07/2020		103	2,007.26	USD									
2218	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007606682160720		26/08/2020		16/07/2020		103	4,248.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2219	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9009133192FS		26/08/2020		10/07/2020		103	36,601.90	USD									
2220	Điện v	ANZBAU3M	BIDVVNVX	AU	RIAU491941863788		26/08/2020		10/07/2020		103	11,921.00	AUD									
2221	Điện v	BYLADEMM	BIDVVNVX	DE	4210ZVP7348738		26/08/2020		13/07/2020		103	4,000.00	EUR									
2222	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601912CB6101		26/08/2020		10/07/2020		103	2,588.87	USD									
2223	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071300133952		26/08/2020		13/07/2020		103	100,325.11	USD									
2224	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607131388060 00		26/08/2020		13/07/2020		103	9,837.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2225	Điện v	ESUNTWTP	BIDVVNVX	TW	0NIAHOB1067495		26/08/2020		10/07/2020		103	14,254.00	USD									
2226	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60710208919000		26/08/2020		10/07/2020		103	109,255.34	USD									
2227	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9824388192FS		26/08/2020		09/07/2020		103	23,266.00	USD									
2228	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C516596RBK070920		26/08/2020		09/07/2020		103	17,137.00	USD									
2229	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700563		26/08/2020		13/07/2020		103	8,257.87	USD									
2230	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	195439259		26/08/2020		13/07/2020		103	572.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2231	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071500208132		26/08/2020		15/07/2020		103	4,352.00	USD									
2232	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071300161202		26/08/2020		13/07/2020		103	3,631.96	USD									
2233	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071000164784		26/08/2020		10/07/2020		103	7,756.99	USD									
2234	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008306459100720		26/08/2020		10/07/2020		103	200,000.00	USD									
2235	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071000306400		26/08/2020		10/07/2020		103	4,682.50	USD									
2236	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60710162167000		26/08/2020		10/07/2020		103	1,419.39	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2237	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00573129100720		26/08/2020		10/07/2020		103	3,310.00	USD									
2238	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60709095242000		26/08/2020		10/07/2020		103	4,974.00	USD									
2239	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00441100100720		26/08/2020		10/07/2020		103	825.74	EUR									
2240	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00441097100720		26/08/2020		10/07/2020		103	2,266.28	EUR									
2241	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C527183RBK071020		26/08/2020		10/07/2020		103	9,374.50	USD									
2242	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3348229195FS		26/08/2020		13/07/2020		103	6,150.60	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2243	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60710309583000		26/08/2020		10/07/2020		103	1,220.68	USD									
2244	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	700O2070FCJ90YWA		26/08/2020		10/07/2020		103	3,202.00	USD									
2245	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00901040		26/08/2020		10/07/2020		103	26,700.00	USD									
2246	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60710247237000		26/08/2020		10/07/2020		103	69,120.69	USD									
2247	Điện v	BOFMCAM2	BIDVVNVX	CA	CA200710013878		26/08/2020		10/07/2020		103	500.00	CAD									
2248	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0109858192FS		26/08/2020		10/07/2020		103	6,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2249	Điện v	IBKOKRSE	BIDVVNVX	KR	M04Q12007NU00096		26/08/2020				700	27,648.00	USD									
2250	Điện v	CZNBKRSE	BIDVVNVX	KR	TA2007MN00316740		26/08/2020		10/07/2020		103	26,972.61	USD									
2251	Điện v	SCBLHKHH	BIDVVNVX	HK	202OT2007140 3253		26/08/2020		14/07/2020		103	53,857.00	USD									
2252	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	502O2070N09A4CBX		26/08/2020		14/07/2020		103	99,000.00	USD									
2253	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700603		26/08/2020		14/07/2020		103	9,992.00	USD									
2254	Điện v	ANZBAU3M	BIDVVNVX	AU	2007140245783024		26/08/2020		14/07/2020		103	2,465.00	AUD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2255	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601901529401		26/08/2020		10/07/2020		103	4,618.64	USD									
2256	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	550-3569455		26/08/2020		10/07/2020		103	304,500.00	JPY									
2257	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	192367999		26/08/2020		10/07/2020		103	22,651.13	USD									
2258	Điện v	CZNBKRSE	BIDVVNVX	KR	OT077C2007000041		26/08/2020		14/07/2020		103	7,084.60	USD									
2259	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06019623DD501		26/08/2020		14/07/2020		103	4,965.00	USD									
2260	Điện v	CZNBKRSE	BIDVVNVX	KR	OT10W4200700092		26/08/2020		10/07/2020		103	1,600.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2261	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C416280BBK071020		26/08/2020		10/07/2020		103	20,430.00	USD									
2262	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607120230210 00		26/08/2020		13/07/2020		103	151,800.00	USD									
2263	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007099020400		26/08/2020		10/07/2020		103	19,961.66	USD									
2264	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2093315191FS		26/08/2020		13/07/2020		103	7,345.40	USD									
2265	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700560		26/08/2020		13/07/2020		103	1,006.00	USD									
2266	Điện v	CZNBKRSE	BIDVVNVX	KR	TA2007MN00409758		26/08/2020		14/07/2020		103	4,700.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2267	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	765-3509737		26/08/2020		16/07/2020		103	53,496.70	USD									
2268	Điện v	SCBLDEFX	BIDVVNVX	DE	200713039051		26/08/2020		13/07/2020		103	396.50	EUR									
2269	Điện v	COBADEFF	BIDVVNVX	DE	FAAS01960246 3900		26/08/2020		16/07/2020		103	1,588.00	EUR									
2270	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3176720195ES		26/08/2020		13/07/2020		103	50,000.00	USD									
2271	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	478-3576575		26/08/2020		13/07/2020		103	205,000.00	JPY									
2272	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT03983201		26/08/2020		13/07/2020		103	15,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2273	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071300318880		26/08/2020		13/07/2020		103	237.58	USD									
2274	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTS2007158549800		26/08/2020		15/07/2020		103	330.00	USD									
2275	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007161987600		26/08/2020		16/07/2020		103	2,882.40	USD									
2276	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700651		26/08/2020		15/07/2020		103	892.00	USD									
2277	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9984198192FS		26/08/2020		13/07/2020		103	47,241.30	USD									
2278	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607131063690 00		26/08/2020		13/07/2020		103	59,982.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2279	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2007140071266		26/08/2020		14/07/2020		103	1,457.85	USD									
2280	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	S187604ICP071320		26/08/2020		13/07/2020		103	12,559.00	USD									
2281	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607131286630 00		26/08/2020		13/07/2020		103	2,026.00	USD									
2282	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1OR007153446C01		26/08/2020		15/07/2020		103	7,000.00	USD									
2283	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06019528B6901		26/08/2020		13/07/2020		103	6,157.50	USD									
2284	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607143723830 00		26/08/2020		14/07/2020		103	26,610.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2285	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007906388150720		26/08/2020		15/07/2020		103	10,072.50	USD									
2286	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071400061884		26/08/2020		14/07/2020		103	72,250.00	USD									
2287	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60716418044000		26/08/2020		16/07/2020		103	24,324.00	USD									
2288	Điện v	IBKOKRSE	BIDVVNVX	KR	M04FB2007NU00452		26/08/2020				700	43,296.00	USD									
2289	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4553099196FS		26/08/2020		14/07/2020		103	200,000.00	USD									
2290	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C118074RBK071420		26/08/2020		14/07/2020		103	8,659.51	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2291	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	S-HMS-2000546	612-00923	26/08/2020				710	47,872.00	USD									
2292	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071300375148		26/08/2020		13/07/2020		103	15,596.24	USD									
2293	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60715110743000		26/08/2020		15/07/2020		103	7,053.00	USD									
2294	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	000400119140720		26/08/2020		14/07/2020		103	80,000.00	USD									
2295	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071400125673		26/08/2020		14/07/2020		103	17,199.45	USD									
2296	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007906364140720		26/08/2020		14/07/2020		103	3,609.67	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2297	Điện v	CZNBKRSE	BIDVVNVX	KR	TA2007MN00409787		26/08/2020		14/07/2020		103	4,700.00	USD									
2298	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	095TTJ-25110455		26/08/2020		14/07/2020		103	349,500.00	JPY									
2299	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60713123287000		26/08/2020		13/07/2020		103	15,585.84	USD									
2300	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS257526		26/08/2020		15/07/2020		103	3,768.06	USD									
2301	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50713559079000		26/08/2020		13/07/2020		103	49,140.00	USD									
2302	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007146760000		26/08/2020		15/07/2020		103	27,501.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2303	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1OR007133468C01		26/08/2020		13/07/2020		103	136,887.33	USD									
2304	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071500132941		26/08/2020		15/07/2020		103	77,645.40	USD									
2305	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007612109150720		26/08/2020		15/07/2020		103	21,878.30	USD									
2306	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601960BA7801		26/08/2020		14/07/2020		103	10,000.00	USD									
2307	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3931955195FS		26/08/2020		14/07/2020		103	239,958.00	USD									
2308	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50714589576000		26/08/2020		14/07/2020		103	14,440.25	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2309	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	195347007		26/08/2020		13/07/2020		103	12,261.00	USD									
2310	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS256969		26/08/2020		15/07/2020		103	1,375.13	USD									
2311	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007150257400		26/08/2020		15/07/2020		103	965.15	USD									
2312	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071400159994		26/08/2020		16/07/2020		103	1,920.00	USD									
2313	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0351817197FS		26/08/2020		15/07/2020		103	7,374.25	USD									
2314	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00854135		26/08/2020		15/07/2020		103	13,332.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2315	Điện v	DEUTDEFF	BIDVVNVX	DE	03MT20071317 2867		26/08/2020		14/07/2020		103	34,012.72	EUR									
2316	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	202007150017 7467		26/08/2020		15/07/2020		103	15,553.00	USD									
2317	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	076081 2197FS		26/08/2020		15/07/2020		103	6,792.00	USD									
2318	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	021945 2197FS		26/08/2020		15/07/2020		103	4,768.00	USD									
2319	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	202007150008 5189		26/08/2020		15/07/2020		103	11,645.00	USD									
2320	Điện v	LAOVLALA	BIDVVNVX	LA	010OS0620197 0001		26/08/2020		15/07/2020		103	57,902.63	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2321	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS258413		26/08/2020		15/07/2020		103	1,858.89	USD									
2322	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS258228		26/08/2020		15/07/2020		103	3,503.61	USD									
2323	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C593164BBK071320		26/08/2020		13/07/2020		103	11,760.00	USD									
2324	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60714383085000		26/08/2020		14/07/2020		103	35,540.00	USD									
2325	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2007140063066		26/08/2020		14/07/2020		103	1,260.00	USD									
2326	Điện v	CCBCTWTP	BIDVVNVX	TW	0AQAE2000045-642		26/08/2020				700	16,940.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2327	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1055038195FS		26/08/2020		14/07/2020		103	102,676.88	USD									
2328	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607151563560000		26/08/2020		15/07/2020		103	85,590.52	USD									
2329	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6281179198FS		26/08/2020		16/07/2020		103	7,475.00	USD									
2330	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	014800018150720		26/08/2020		15/07/2020		103	129,071.49	USD									
2331	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT0210001153 46		26/08/2020		15/07/2020		103	1,225.00	USD									
2332	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06019519146 01		26/08/2020		13/07/2020		103	9,954.99	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2333	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071500201417		26/08/2020		15/07/2020		103	4,975.00	USD									
2334	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6202065198FS		26/08/2020		16/07/2020		103	66,967.51	USD									
2335	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008009591150720		26/08/2020		15/07/2020		103	150,000.00	USD									
2336	Điện v	COBADEFF	BIDVVNVX	DE	TCBLE305343000	CDI20/000141	26/08/2020				710	33,280.00	USD									
2337	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008006686160720		26/08/2020		16/07/2020		103	5,035.00	USD									
2338	Điện v	NWBKGB2L	BIDVVNVX	GB	EBANKGO91376998		26/08/2020		20/07/2020		103	800.00	GBP									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2339	Điện v	BOFIIE2D	BIDVVNVX	IE	2020071417560205		26/08/2020		14/07/2020		103	22,485.80	USD									
2340	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1OR007163279C01		26/08/2020		16/07/2020		103	86,220.00	USD									
2341	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	198420668		26/08/2020		16/07/2020		103	323,197.54	USD									
2342	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60716452439000		26/08/2020		16/07/2020		103	10,000.00	USD									
2343	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS258173		26/08/2020		15/07/2020		103	3,166.04	USD									
2344	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60714081168000		26/08/2020		15/07/2020		103	8,309.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2345	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1953798196FS		26/08/2020		14/07/2020		103	21,190.00	USD									
2346	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607130940740000		26/08/2020		13/07/2020		103	29,980.00	USD									
2347	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFOBRT28742215		26/08/2020		15/07/2020		103	3,638.13	USD									
2348	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607131649580000		26/08/2020		14/07/2020		103	999,974.00	USD									
2349	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	196387710		26/08/2020		14/07/2020		103	463.71	USD									
2350	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS257941		26/08/2020		15/07/2020		103	4,015.89	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2351	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS258142		26/08/2020		15/07/2020		103	3,118.64	USD									
2352	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607151092500000		26/08/2020		15/07/2020		103	47,890.50	USD									
2353	Điện v	VTBRRUMM	BIDVVNVX	RU	002CMJ19L/2008TT		26/08/2020		13/07/2020		103	5,280.00	USD									
2354	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2007129409000		26/08/2020		13/07/2020		103	11,674.50	USD									
2355	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607131143380000		26/08/2020		13/07/2020		103	473.58	USD									
2356	Điện v	SOLADEST	BIDVVNVX	DE	200715AZ00023631		26/08/2020		16/07/2020		103	135,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2357	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007157462500		26/08/2020		15/07/2020		103	23,963.80	USD									
2358	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	197311395		26/08/2020		15/07/2020		103	49,997.00	USD									
2359	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	197309053		26/08/2020		15/07/2020		103	16,772.00	USD									
2360	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2007151932300		26/08/2020		15/07/2020		103	13,325.00	USD									
2361	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601972810A01		26/08/2020		16/07/2020		103	146,755.00	USD									
2362	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1165068195FS		26/08/2020		13/07/2020		103	2,980.80	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2363	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	001800124140720		26/08/2020		14/07/2020		103	50,000.00	USD									
2364	Điện v	VTBRRUMM	BIDVVNVX	RU	002CLPZSZ/2008TT		26/08/2020		13/07/2020		103	137,796.40	USD									
2365	Điện v	DEUTDEFF	BIDVVNVX	DE	03MT20071518 9596		26/08/2020		15/07/2020		103	1,000.00	EUR									
2366	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60714013441000		26/08/2020		14/07/2020		103	39,775.20	USD									
2367	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT0015001691 65		26/08/2020		15/07/2020		103	459.62	USD									
2368	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1797946197FS		26/08/2020		15/07/2020		103	5,301.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2369	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607163936430 00		26/08/2020		16/07/2020		103	19,994.00	USD									
2370	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6169999198FS		26/08/2020		16/07/2020		103	1,050.00	USD									
2371	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071500167924		26/08/2020		15/07/2020		103	49,461.11	USD									
2372	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071500106105		26/08/2020		15/07/2020		103	44,965.00	USD									
2373	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008306687130720		26/08/2020		13/07/2020		103	273,529.74	USD									
2374	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2007129623500		26/08/2020		13/07/2020		103	8,610.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2375	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607140248390 01		26/08/2020		14/07/2020		103	87,234.05	USD									
2376	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS257999		26/08/2020		15/07/2020		103	2,770.22	USD									
2377	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007606000130720		26/08/2020		13/07/2020		103	180,000.00	USD									
2378	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071500509839		26/08/2020		15/07/2020		103	50,318.00	USD									
2379	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS258567		26/08/2020		15/07/2020		103	726.97	USD									
2380	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS258044		26/08/2020		15/07/2020		103	1,447.23	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2381	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS257942		26/08/2020		15/07/2020		103	4,281.66	USD									
2382	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601951F64101		26/08/2020		15/07/2020		103	3,495.50	USD									
2383	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	197311549		26/08/2020		15/07/2020		103	49,997.00	USD									
2384	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007806298130720		26/08/2020		13/07/2020		103	6,000.00	USD									
2385	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS258313		26/08/2020		15/07/2020		103	569.39	USD									
2386	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS258864		26/08/2020		15/07/2020		103	2,839.91	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2387	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0415107197FS		26/08/2020		15/07/2020		103	1,593.50	USD									
2388	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C595484BBK071320		26/08/2020		13/07/2020		103	27,696.56	USD									
2389	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007612074150720		26/08/2020		15/07/2020		103	3,273.78	USD									
2390	Điện v	VBAAVNVX	BIDVVNVX	VN	3401OVT201000255		26/08/2020		15/07/2020		103	60,000.00	USD									
2391	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS255686		26/08/2020		15/07/2020		103	1,242.57	USD									
2392	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008006485140720		26/08/2020		14/07/2020		103	28,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2393	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	197466410		26/08/2020		15/07/2020		103	11,274.80	USD									
2394	Điện v	CCFRFRPP	BIDVVNVX	FR	DPCTT1627007		26/08/2020				700	366,634.46	USD									
2395	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	261-3525014		26/08/2020		16/07/2020		103	7,000.00	USD									
2396	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601960A01701		26/08/2020		16/07/2020		103	14,218.58	USD									
2397	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2007150015366		26/08/2020		15/07/2020		103	6,178.91	USD									
2398	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS258305		26/08/2020		15/07/2020		103	2,660.56	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2399	Điện v	BIGBPLPW	BIDVVNVX	PL	F200715150145035		26/08/2020		16/07/2020		103	13,540.10	EUR									
2400	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	198310248		26/08/2020		16/07/2020		103	5,195.00	USD									
2401	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS258356		26/08/2020		15/07/2020		103	3,533.77	USD									
2402	Điện v	HNBKTWTP	BIDVVNVX	TW	0PK2-01508-700		26/08/2020				700	26,440.00	USD									
2403	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008306367140720		26/08/2020		14/07/2020		103	3,692.43	USD									
2404	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS257823		26/08/2020		15/07/2020		103	711.63	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2405	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS256259		26/08/2020		15/07/2020		103	2,372.80	USD									
2406	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700505		26/08/2020		13/07/2020		103	4,012.00	USD									
2407	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	02583293130720		26/08/2020		13/07/2020		103	10,779.50	USD									
2408	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2007141157300		26/08/2020		14/07/2020		103	5,133.00	USD									
2409	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS257874		26/08/2020		15/07/2020		103	3,221.22	USD									
2410	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS257904		26/08/2020		15/07/2020		103	3,910.06	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2411	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS257923		26/08/2020		15/07/2020		103	666.38	USD									
2412	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008006833160720		26/08/2020		16/07/2020		103	1,202.84	USD									
2413	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5401669197FS		26/08/2020		15/07/2020		103	60,000.00	USD									
2414	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071300290300		26/08/2020		13/07/2020		103	2,183.00	USD									
2415	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	01621254160720		26/08/2020		16/07/2020		103	857,121.27	USD									
2416	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	198334728		26/08/2020		16/07/2020		103	699.99	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2417	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007606823160720		26/08/2020		16/07/2020		103	34,000.00	USD									
2418	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C171968RBK071520		26/08/2020		15/07/2020		103	153,503.00	USD									
2419	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	000300256130720		26/08/2020		13/07/2020		103	95,916.40	USD									
2420	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	015600043130720		26/08/2020		13/07/2020		103	312,000.00	USD									
2421	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	01621038160720		26/08/2020		16/07/2020		103	3,094.50	USD									
2422	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007606104160720		26/08/2020		16/07/2020		103	1,228.90	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2423	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071500187214		26/08/2020		15/07/2020		103	5,218.00	USD									
2424	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS255952		26/08/2020		15/07/2020		103	3,015.83	USD									
2425	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60713126168000		26/08/2020		13/07/2020		103	3,579.00	USD									
2426	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60715368157000		26/08/2020		16/07/2020		103	9,892.83	USD									
2427	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS256107		26/08/2020		15/07/2020		103	814.46	USD									
2428	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00252236		26/08/2020		15/07/2020		103	1,350.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2429	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60713108644000		26/08/2020		13/07/2020		103	1,589.00	USD									
2430	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007907348160720		26/08/2020		16/07/2020		103	1,983.50	USD									
2431	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS256120		26/08/2020		15/07/2020		103	3,633.74	USD									
2432	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60713127021000		26/08/2020		13/07/2020		103	50,976.00	USD									
2433	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601970740A01		26/08/2020		15/07/2020		103	6,246.20	USD									
2434	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1304462198FS		26/08/2020		16/07/2020		103	96,327.78	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2435	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS256296		26/08/2020		15/07/2020		103	4,452.38	USD									
2436	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007606777150720		26/08/2020		15/07/2020		103	1,983.50	USD									
2437	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071400273934		26/08/2020		14/07/2020		103	4,976.00	USD									
2438	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF14072009 1207		26/08/2020		14/07/2020		103	60,540.59	USD									
2439	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200701426		26/08/2020		13/07/2020		103	1,131.24	USD									
2440	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4034629195FS		26/08/2020		13/07/2020		103	9,046.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2441	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS257733		26/08/2020		15/07/2020		103	3,769.78	USD									
2442	Điện v	BNPAUS3N	BIDVVNVX	US	PAY200714C007920		26/08/2020		14/07/2020		103	20,109.24	USD									
2443	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60712055577000		26/08/2020		13/07/2020		103	661.00	USD									
2444	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS257917		26/08/2020		15/07/2020		103	3,738.95	USD									
2445	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00492131		26/08/2020		16/07/2020		103	500.00	USD									
2446	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS256397		26/08/2020		15/07/2020		103	4,279.40	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2447	Điện v	BOTKHKHH	BIDVVNVX	HK	685TTS290566		26/08/2020		13/07/2020		103	131,423.92	USD									
2448	Điện v	PCBCCNBJ	BIDVVNVX	CN	QD021IL001227500		26/08/2020				700	479,808.00	USD									
2449	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4203604198FS		26/08/2020		16/07/2020		103	91,375.00	USD									
2450	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60715166126000		26/08/2020		15/07/2020		103	132,786.16	USD									
2451	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT01069110		26/08/2020		15/07/2020		103	113.00	USD									
2452	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071500325094		26/08/2020		15/07/2020		103	7,591.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2453	Điện v	DNBANOKK	BIDVVNVX	NO	7712NOO15350557		26/08/2020		15/07/2020		103	1,002.00	USD									
2454	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS257428		26/08/2020		15/07/2020		103	588.64	USD									
2455	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1019636196FS		26/08/2020		14/07/2020		103	664.04	USD									
2456	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60714441006000		26/08/2020		14/07/2020		103	3,860.00	USD									
2457	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS256512		26/08/2020		15/07/2020		103	1,494.78	USD									
2458	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60715099309000		26/08/2020		15/07/2020		103	720.61	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2459	Điện v	CZNB KRSE	BIDVV NVX	KR	TA2007 MN004 45916		26/08/2020		15/07/2020		103	250,000.00	USD									
2460	Điện v	BFTV VNVX	BIDVV NVX	VN	007907 970150 720		26/08/2020		15/07/2020		103	90,000.00	USD									
2461	Điện v	CHAS US33	BIDVV NVX	US	510069 5196FS		26/08/2020		14/07/2020		103	289,963.00	USD									
2462	Điện v	KOEX KRSE	BIDVV NVX	KR	1512OT T20070 1186		26/08/2020		16/07/2020		103	10,000.00	USD									
2463	Điện v	PNBP US3N	BIDVV NVX	US	F50715 616597 000		26/08/2020		15/07/2020		103	160,099.34	USD									
2464	Điện v	BFTV VNVX	BIDVV NVX	VN	008809 181150 720		26/08/2020		15/07/2020		103	6,691.03	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2465	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601961ABBF01		26/08/2020		16/07/2020		103	2,311.00	USD									
2466	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06019730B2201		26/08/2020		16/07/2020		103	95,670.36	USD									
2467	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS256878		26/08/2020		15/07/2020		103	3,861.18	USD									
2468	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS256737		26/08/2020		15/07/2020		103	3,979.44	USD									
2469	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5910309196FF		26/08/2020		14/07/2020		103	49,181.00	USD									
2470	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007907232130720		26/08/2020		13/07/2020		103	4,928.93	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2471	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS256914		26/08/2020		15/07/2020		103	3,640.84	USD									
2472	Điện v	PCBCCNBJ	BIDVVNVX	CN	BJM01IL001393700		26/08/2020				700	221,000.00	USD									
2473	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601972FA6A01		26/08/2020		16/07/2020		103	102,481.15	USD									
2474	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071500299264		26/08/2020		15/07/2020		103	4,975.00	USD									
2475	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	046TTS-23864504		26/08/2020		13/07/2020		103	570,000.00	JPY									
2476	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9838363195FS		26/08/2020		13/07/2020		103	3,452.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2477	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607131529460000		26/08/2020		13/07/2020		103	38,994.00	USD									
2478	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071600111076		26/08/2020		16/07/2020		103	14,972.00	USD									
2479	Điện v	CZNBKRSE	BIDVVNVX	KR	M07442007NU00267		26/08/2020				700	17,280.00	USD									
2480	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007146648000		26/08/2020		14/07/2020		103	18,639.90	USD									
2481	Điện v	BOTKSGSX	BIDVVNVX	SG	3655ILU0027041		26/08/2020				700	1,294,000.00	USD									
2482	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C171834BBK071520		26/08/2020		15/07/2020		103	4,845.99	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2483	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1902778196FS		26/08/2020		14/07/2020		103	21,841.41	USD									
2484	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601972FA5701		26/08/2020		16/07/2020		103	47,662.31	USD									
2485	Điện v	DNBANOKK	BIDVVNVX	NO	7712NOO15339270		26/08/2020		13/07/2020		103	3,003.00	USD									
2486	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF13072009 1160		26/08/2020		13/07/2020		103	16,635.00	USD									
2487	Điện v	CITIVNVX	BIDVVNVX	VN	5043601729	ILC-130020000824	26/08/2020				710	7,020,000.00	USD									
2488	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4653169196FS		26/08/2020		14/07/2020		103	5,898.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2489	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071500269588		26/08/2020		15/07/2020		103	5,181.00	USD									
2490	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071300299244		26/08/2020		14/07/2020		103	41,982.10	USD									
2491	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS256949		26/08/2020		15/07/2020		103	3,178.04	USD									
2492	Điện v	RABOSGSG	BIDVVNVX	SG	SGPML01201970002		26/08/2020				700	72,200.00	USD									
2493	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS257102		26/08/2020		15/07/2020		103	555.32	USD									
2494	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0061017197FS	0061017197FS	26/08/2020		15/07/2020		202	81,152.40	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2495	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007168441400		26/08/2020		16/07/2020		103	20,596.50	USD									
2496	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2007162751600		26/08/2020		16/07/2020		103	10,309.00	USD									
2497	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2007130047000		26/08/2020		13/07/2020		103	15,802.50	USD									
2498	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60716417474000		26/08/2020		16/07/2020		103	1,082.00	USD									
2499	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4286074198FS		26/08/2020		16/07/2020		103	23,395.00	USD									
2500	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS257171		26/08/2020		15/07/2020		103	3,406.52	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2501	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	01621316130720		26/08/2020		13/07/2020		103	3,566.50	USD									
2502	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008006110140720		26/08/2020		14/07/2020		103	2,000.00	USD									
2503	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	01621198130720		26/08/2020		13/07/2020		103	339,167.08	USD									
2504	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007146742000		26/08/2020		14/07/2020		103	34,319.60	USD									
2505	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071600052091		26/08/2020		16/07/2020		103	6,090.00	USD									
2506	Điện v	KOMBCZPP	BIDVVNVX	CZ	6CP2156011521602		26/08/2020		16/07/2020		103	44,074.30	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2507	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60713095266000		26/08/2020		13/07/2020		103	13,967.92	USD									
2508	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	195397225		26/08/2020		13/07/2020		103	211,420.21	USD									
2509	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS255833		26/08/2020		15/07/2020		103	1,669.76	USD									
2510	Điện v	SOLADEST	BIDVVNVX	DE	200716AZ00011461		26/08/2020		17/07/2020		103	40,440.00	USD									
2511	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS256821		26/08/2020		15/07/2020		103	3,345.97	USD									
2512	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS256715		26/08/2020		15/07/2020		103	5,025.79	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2513	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60714496083000		26/08/2020		14/07/2020		103	12,458.88	USD									
2514	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS256070		26/08/2020		15/07/2020		103	619.27	USD									
2515	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60716410181000		26/08/2020		16/07/2020		103	9,974.00	USD									
2516	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601970F00301		26/08/2020		15/07/2020		103	485,557.55	USD									
2517	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS256091		26/08/2020		15/07/2020		103	681.19	USD									
2518	Điện v	HAMAJPJT	BIDVVNVX	JP	TT373-301-51687		26/08/2020		16/07/2020		103	504,555.00	JPY									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2519	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS255826		26/08/2020		15/07/2020		103	1,298.06	USD									
2520	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071300149459		26/08/2020		13/07/2020		103	9,925.00	USD									
2521	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60715375407000		26/08/2020		16/07/2020		103	1,808.53	USD									
2522	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5453025197FS		26/08/2020		15/07/2020		103	39,987.00	USD									
2523	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0067177197FS		26/08/2020		15/07/2020		103	22,661.62	USD									
2524	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007607562130720		26/08/2020		13/07/2020		103	3,028.38	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2525	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT002800112369		26/08/2020		15/07/2020		103	9,763.88	USD									
2526	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS255876		26/08/2020		15/07/2020		103	1,296.88	USD									
2527	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	195402877		26/08/2020		13/07/2020		103	31,091.60	USD									
2528	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS256047		26/08/2020		15/07/2020		103	3,331.89	USD									
2529	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS256087		26/08/2020		15/07/2020		103	725.62	USD									
2530	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1OR007150944C01		26/08/2020		15/07/2020		103	130.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2531	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS255976		26/08/2020		15/07/2020		103	3,914.87	USD									
2532	Điện v	HVBKKRSE	BIDVVNVX	KR	MD1982007NU00025		26/08/2020				700	68,264.00	USD									
2533	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2007152394400		26/08/2020		15/07/2020		103	3,420.80	USD									
2534	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601971701301		26/08/2020		15/07/2020		103	455,970.00	USD									
2535	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3489339195FS		26/08/2020		13/07/2020		103	22,414.05	USD									
2536	Điện v	COBADEFF	BIDVVNVX	DE	AZNA0197006 82900		26/08/2020		16/07/2020		103	550.00	EUR									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2537	Điện v	EBLDBDDH	BIDVVNVX	BD	147820020242		26/08/2020				700	31,428.00	USD									
2538	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2596578197FS		26/08/2020		15/07/2020		103	144,104.82	USD									
2539	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS258417		26/08/2020		15/07/2020		103	3,204.07	USD									
2540	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF130720091179		26/08/2020		13/07/2020		103	15,964.55	USD									
2541	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS258540		26/08/2020		15/07/2020		103	2,537.72	USD									
2542	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS258568		26/08/2020		15/07/2020		103	726.97	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2543	Điện v	SMBC JPJT	BIDVV NVX	JP	095TTJ-25108781		26/08/2020		13/07/2020		103	5,638,800.00	JPY									
2544	Điện v	IRVTU S3N	BIDVV NVX	US	F9S2007138918600		26/08/2020		13/07/2020		103	145,453.07	USD									
2545	Điện v	BOTK JPJT	BIDVV NVX	JP	001TTS258571		26/08/2020		15/07/2020		103	3,774.24	USD									
2546	Điện v	BOTK JPJT	BIDVV NVX	JP	478-3576998		26/08/2020		13/07/2020		103	87,510.00	USD									
2547	Điện v	PNBP US3N	BIDVV NVX	US	F60713078268000		26/08/2020		13/07/2020		103	475,642.03	USD									
2548	Điện v	BFTV VNVX	BIDVV NVX	VN	008006314160720		26/08/2020		16/07/2020		103	25,794.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2549	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60714359056000		26/08/2020		14/07/2020		103	2,859.00	USD									
2550	Điện v	SCBLBDDX	BIDVVNVX	BD	411011224251-G	21120370008862	26/08/2020		13/07/2020		707	0										
2551	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5518005197FS		26/08/2020		15/07/2020		103	99,960.00	USD									
2552	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	478-3578039		26/08/2020		15/07/2020		103	359,800.00	JPY									
2553	Điện v	LAOVLALA	BIDVVNVX	LA	010OS06201980009		26/08/2020		16/07/2020		103	17,232.28	USD									
2554	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071600044329		26/08/2020		16/07/2020		103	1,346.85	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2555	Điện v	FCBKTWTP	BIDVVNVX	TW	H0NH449743-00	9181IM000041	26/08/2020				710	1,130,900.00	USD									
2556	Điện v	SCBLBDDX	BIDVVNVX	BD	411011224233-G	21120370008844	26/08/2020		13/07/2020		707	0										
2557	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	000300102150720		26/08/2020		15/07/2020		103	37,500.00	USD									
2558	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	200TTJ-25110160		26/08/2020		15/07/2020		103	95,347.41	USD									
2559	Điện v	ROYCCAT2	BIDVVNVX	CA	CA200712006126		26/08/2020		14/07/2020		103	143.92	USD									
2560	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2007140072666		26/08/2020		14/07/2020		103	1,532.33	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2561	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2007140072166		26/08/2020		14/07/2020		103	1,532.33	USD									
2562	Điện v	VBAAVNVX	BIDVVNVX	VN	1000OVT201000214		26/08/2020		16/07/2020		103	37,390.06	USD									
2563	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	196396899		26/08/2020		14/07/2020		103	199,972.00	USD									
2564	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4641449196FS		26/08/2020		15/07/2020		103	42,962.00	USD									
2565	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071300252110		26/08/2020		13/07/2020		103	7,274.40	USD									
2566	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1082676196FS		26/08/2020		15/07/2020		103	72,440.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2567	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071500297123		26/08/2020		15/07/2020		103	27,538.00	USD									
2568	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	02583222130720		26/08/2020		13/07/2020		103	8,067.10	USD									
2569	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607143763600 00		26/08/2020		14/07/2020		103	99,410.37	USD									
2570	Điện v	CAIXESBB	BIDVVNVX	ES	CI38053100127424		26/08/2020				700	54,835.20	USD									
2571	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2440974196FS		26/08/2020		14/07/2020		103	1,275.77	USD									
2572	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	197387125		26/08/2020		15/07/2020		103	112.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2573	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601980D96B01		26/08/2020		16/07/2020		103	85,803.00	USD									
2574	Điện v	FCBKTWTP	BIDVVNVX	TW	H0NH449734-00	9181IM000043	26/08/2020				710	778,500.00	USD									
2575	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60714474854000		26/08/2020		14/07/2020		103	16,026.50	USD									
2576	Điện v	BNPAUS3N	BIDVVNVX	US	PAY200713C016929		26/08/2020		13/07/2020		103	38,693.62	USD									
2577	Điện v	FCBKTWTP	BIDVVNVX	TW	H0NH449737-00	9181IM000042	26/08/2020				710	768,000.00	USD									
2578	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071400051609		26/08/2020		14/07/2020		103	29,041.75	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2579	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06019619F6B01		26/08/2020		14/07/2020		103	8,027.10	USD									
2580	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9770582196FS		26/08/2020		14/07/2020		103	22,566.25	USD									
2581	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	000900320160720		26/08/2020		16/07/2020		103	15,000.00	USD									
2582	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2007140370866		26/08/2020		14/07/2020		103	267.30	USD									
2583	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS255793		26/08/2020		15/07/2020		103	2,732.14	USD									
2584	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00437021		26/08/2020		16/07/2020		103	311.64	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2585	Điện v	BBRUBEBB	BIDVVNVX	BE	H1000713K000447		26/08/2020		15/07/2020		103	4,613.58	EUR									
2586	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008807191130720		26/08/2020		13/07/2020		103	1,626.17	USD									
2587	Điện v	KOEXKRSE	BIDVVNVX	KR	M06232007NU00317		26/08/2020				700	63,660.00	USD									
2588	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60715193065000		26/08/2020		15/07/2020		103	1,640.00	USD									
2589	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700630		26/08/2020		15/07/2020		103	3,092.00	USD									
2590	Điện v	PCBCCNBJ	BIDVVNVX	CN	BJM01IL001394800		26/08/2020				700	221,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2591	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	500O2070MV6TKWTB		26/08/2020		14/07/2020		103	150,153.00	USD									
2592	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700629		26/08/2020		15/07/2020		103	1,792.00	USD									
2593	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3398968198FS		26/08/2020		16/07/2020		103	68,404.00	USD									
2594	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2007162882900		26/08/2020		16/07/2020		103	11,918.54	USD									
2595	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5226155197FS		26/08/2020		15/07/2020		103	7,058.52	USD									
2596	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060197161F601		26/08/2020		15/07/2020		103	1,482.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2597	Điện v	BRLADE22	BIDVVNVX	DE	2201980035821211		26/08/2020		17/07/2020		103	5,000.00	EUR									
2598	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607144365140 00		26/08/2020		14/07/2020		103	4,001.24	USD									
2599	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700697		26/08/2020		16/07/2020		103	6,314.00	USD									
2600	Điện v	CZNBKRSE	BIDVVNVX	KR	TA2007MN00499243		26/08/2020		16/07/2020		103	3,557.28	USD									
2601	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	02583170130720		26/08/2020		13/07/2020		103	48,000.00	USD									
2602	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607145224490 00		26/08/2020		14/07/2020		103	19,994.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2603	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008007180130720		26/08/2020		13/07/2020		103	1,483.50	USD									
2604	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0113800197JO		26/08/2020		15/07/2020		103	22,485.10	USD									
2605	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00977223		26/08/2020		13/07/2020		103	2,000.00	USD									
2606	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00237102		26/08/2020		15/07/2020		103	1,300.00	USD									
2607	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008807197130720		26/08/2020		13/07/2020		103	3,483.50	USD									
2608	Điện v	SHIZJPJT	BIDVVNVX	JP	TT161-301-82421		26/08/2020		13/07/2020		103	18,835.51	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2609	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT010500130899		26/08/2020		16/07/2020		103	645,000.00	JPY									
2610	Điện v	MHCBTHBK	BIDVVNVX	TH	OTT-764-058299		26/08/2020		13/07/2020		103	1,436.74	USD									
2611	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITT200700706		26/08/2020		14/07/2020		103	3,994.52	USD									
2612	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007606795160720		26/08/2020		16/07/2020		103	80,000.00	USD									
2613	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60714514929000		26/08/2020		14/07/2020		103	99,999.00	USD									
2614	Điện v	TACBTWTP	BIDVVNVX	TW	ALLH0MU0657-0796		26/08/2020				700	127,260.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2615	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607133076080000		26/08/2020		14/07/2020		103	1,678.13	USD									
2616	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C183293RBK071620		26/08/2020		16/07/2020		103	32,615.00	USD									
2617	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607164607000000		26/08/2020		16/07/2020		103	3,000.00	USD									
2618	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS258428		26/08/2020		15/07/2020		103	3,310.68	USD									
2619	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS258463		26/08/2020		15/07/2020		103	525.70	USD									
2620	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1854028196FS		26/08/2020		14/07/2020		103	21,354.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2621	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2007141000200		26/08/2020		14/07/2020		103	9,702.84	USD									
2622	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607151547310 00		26/08/2020		15/07/2020		103	37,139.77	USD									
2623	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	652-3648017		26/08/2020		15/07/2020		103	900,000.00	JPY									
2624	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007606581160720		26/08/2020		16/07/2020		103	13,840.00	USD									
2625	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS258559		26/08/2020		15/07/2020		103	3,940.79	USD									
2626	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS256100		26/08/2020		15/07/2020		103	777.44	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2627	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60716453864000		26/08/2020		16/07/2020		103	910.31	USD									
2628	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60715303315000		26/08/2020		15/07/2020		103	253,800.00	USD									
2629	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071400223301		26/08/2020		15/07/2020		103	32,892.00	USD									
2630	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	F01019509C8C01		26/08/2020		13/07/2020		103	1,865.00	USD									
2631	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7689509195FF		26/08/2020		13/07/2020		103	359,983.00	USD									
2632	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700602		26/08/2020		14/07/2020		103	9,992.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2633	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071400203226		26/08/2020		14/07/2020		103	3,414.00	USD									
2634	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	195419164		26/08/2020		13/07/2020		103	33,111.08	USD									
2635	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071400462475		26/08/2020		14/07/2020		103	42,993.00	USD									
2636	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	S-001-2038609		26/08/2020				700	27,345.00	USD									
2637	Điện v	IBKOKRSE	BIDVVNVX	KR	M04AW2007NU00146		26/08/2020				700	51,260.00	USD									
2638	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071300313697		26/08/2020		13/07/2020		103	158.79	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2639	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60713082172000		26/08/2020		13/07/2020		103	61,867.98	USD									
2640	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTS2007137329500		26/08/2020		14/07/2020		103	340.50	USD									
2641	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2677888197FS		26/08/2020		15/07/2020		103	34,440.40	USD									
2642	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	02581038150720		26/08/2020		15/07/2020		103	3,974.50	USD									
2643	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2415488196FS		26/08/2020		14/07/2020		103	490,166.28	USD									
2644	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60714533008001		26/08/2020		14/07/2020		103	16,586.20	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2645	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5477639197FS		26/08/2020		15/07/2020		103	66,881.07	USD									
2646	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60713316689000		26/08/2020		14/07/2020		103	204,500.00	USD									
2647	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60716418942000		26/08/2020		16/07/2020		103	6,429.00	USD									
2648	Điện v	VTBRRUMM	BIDVVNVX	RU	002CMP0FI/2008TT		26/08/2020		13/07/2020		103	18,646.82	USD									
2649	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4113114198FS		26/08/2020		16/07/2020		103	75.00	USD									
2650	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071300251104		26/08/2020		13/07/2020		103	159,878.51	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2651	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071300251105		26/08/2020		13/07/2020		103	47,264.01	USD									
2652	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	195421294		26/08/2020		13/07/2020		103	3,737.00	USD									
2653	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF13072009 1164		26/08/2020		13/07/2020		103	32,754.02	USD									
2654	Điện v	LAOVLALA	BIDVVNVX	LA	010OS0620196 0013		26/08/2020		14/07/2020		103	270,000,000.00	VND									
2655	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	999O2070N2VH9763		26/08/2020		14/07/2020		103	1,970.30	USD									
2656	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF13072009 1154		26/08/2020		13/07/2020		103	137,501.77	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2657	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200701929		26/08/2020		16/07/2020		103	7,972.21	USD									
2658	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071300228705		26/08/2020		13/07/2020		103	975.15	USD									
2659	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008807732140720		26/08/2020		14/07/2020		103	195,610.00	USD									
2660	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C130208RBK071420		26/08/2020		14/07/2020		103	185,048.40	USD									
2661	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007135809800		26/08/2020		13/07/2020		103	21,326.50	USD									
2662	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071400158996		26/08/2020		14/07/2020		103	16,220.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2663	Điện v	CITITWTX	BIDVVNVX	TW	3490197410/1		26/08/2020		15/07/2020		103	1,250.00	USD									
2664	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2659124196FS		26/08/2020		14/07/2020		103	6,221.00	USD									
2665	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007907276140720		26/08/2020		14/07/2020		103	25,000.00	USD									
2666	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3314224197FS		26/08/2020		15/07/2020		103	72,168.11	USD									
2667	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60716419469000		26/08/2020		16/07/2020		103	420.00	USD									
2668	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C579823BBK071320		26/08/2020		13/07/2020		103	800.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2669	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607164579160 00		26/08/2020		16/07/2020		103	143,153.00	USD									
2670	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00723103		26/08/2020		16/07/2020		103	548.78	USD									
2671	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071600111917		26/08/2020		16/07/2020		103	5,140.00	USD									
2672	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071400383297		26/08/2020		16/07/2020		103	395.91	USD									
2673	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0984900196EZ		26/08/2020		14/07/2020		103	611,819.75	USD									
2674	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C589846RBK071320		26/08/2020		13/07/2020		103	52,239.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2675	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06019621F9201		26/08/2020		14/07/2020		103	11,165.00	USD									
2676	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0985100196EZ		26/08/2020		14/07/2020		103	584,223.50	USD									
2677	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	196408987		26/08/2020		14/07/2020		103	13,123.90	USD									
2678	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601962473201		26/08/2020		14/07/2020		103	4,587.00	USD									
2679	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	197338239		26/08/2020		15/07/2020		103	7,604.71	USD									
2680	Điện v	IBKOKRSE	BIDVVNVX	KR	M04ZN2007NU00235		26/08/2020				700	34,176.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2681	Điện v	ESSEHKHH	BIDVVNVX	HK	20071300390		26/08/2020		14/07/2020		103	1,895.00	USD									
2682	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071300259648		26/08/2020		13/07/2020		103	995.00	USD									
2683	Điện v	SABRRUMM	BIDVVNVX	RU	S0000200714A0943		26/08/2020		14/07/2020		103	5,000.00	USD									
2684	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1595242198FS		26/08/2020		16/07/2020		103	46,987.00	USD									
2685	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS255993		26/08/2020		15/07/2020		103	1,313.33	USD									
2686	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS255775		26/08/2020		15/07/2020		103	3,336.83	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2687	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060198161CB01		26/08/2020		16/07/2020		103	35,804.24	USD									
2688	Điện v	BBRUBEBB	BIDVVNVX	BE	H01007166132752		26/08/2020		16/07/2020		103	2,026.01	EUR									
2689	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008008299170720		26/08/2020		17/07/2020		103	772.50	USD									
2690	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700537		26/08/2020		13/07/2020		103	8,792.00	USD									
2691	Điện v	VBAAVNVX	BIDVVNVX	VN	1000OVT201000209		26/08/2020		13/07/2020		103	16,678.65	USD									
2692	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	02583232130720		26/08/2020		13/07/2020		103	33,483.90	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2693	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700538		26/08/2020		13/07/2020		103	3,992.00	USD									
2694	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607151945230000		26/08/2020		15/07/2020		103	9,270.00	USD									
2695	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607164229010000		26/08/2020		16/07/2020		103	852.59	USD									
2696	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601971C95601		26/08/2020		15/07/2020		103	16,705.00	USD									
2697	Điện v	KODBKRSE	BIDVVNVX	KR	M0217007NU00250		26/08/2020				700	28,980.00	USD									
2698	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2491854196FS		26/08/2020		14/07/2020		103	15,993.13	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2699	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	196369249		26/08/2020		14/07/2020		103	91,322.00	USD									
2700	Điện v	PUSBKR2P	BIDVVNVX	KR	M3237007NU00370		26/08/2020				700	47,811.00	USD									
2701	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4431375196FS		26/08/2020		14/07/2020		103	4,485,260.00	USD									
2702	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	198387261		26/08/2020		16/07/2020		103	82,945.33	USD									
2703	Điện v	BKCHHKHH	BIDVVNVX	HK	12200717CBS17938		26/08/2020		17/07/2020		103	49,251.84	USD									
2704	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60715383162000		26/08/2020		16/07/2020		103	499,980.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2705	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS255681		26/08/2020		15/07/2020		103	3,399.10	USD									
2706	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS255715		26/08/2020		15/07/2020		103	4,209.59	USD									
2707	Điện v	DEUTDEFF	BIDVVNVX	DE	03MT200715130687		26/08/2020		15/07/2020		103	587.50	EUR									
2708	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF13072009 1188		26/08/2020		13/07/2020		103	147,814.21	USD									
2709	Điện v	VTBRRUMM	BIDVVNVX	RU	002CTDT8N/2008TT		26/08/2020		15/07/2020		103	500.00	USD									
2710	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS257252		26/08/2020		15/07/2020		103	3,478.48	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2711	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06019913EE201		26/08/2020		17/07/2020		103	7,840.94	USD									
2712	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60717226831000		26/08/2020		17/07/2020		103	4,310.00	USD									
2713	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3623494197FS		26/08/2020		15/07/2020		103	14,102.83	USD									
2714	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT01005223		26/08/2020		16/07/2020		103	1,017.98	USD									
2715	Điện v	BACXROBU	BIDVVNVX	RO	00777-01-0051669		26/08/2020				700	97,141.00	USD									
2716	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071700214116		26/08/2020		17/07/2020		103	44,327.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2717	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5616944202FS		26/08/2020		20/07/2020		103	13,425.00	USD									
2718	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	862O2070SEY81T6Q		26/08/2020		17/07/2020		103	100,500.00	USD									
2719	Điện v	SOLADEST	BIDVVNVX	DE	200717AZ00018671		26/08/2020		21/07/2020		103	2,392.39	USD									
2720	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5563819197FS		26/08/2020		15/07/2020		103	9,509.95	USD									
2721	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0859447198FS		26/08/2020		16/07/2020		103	1,680.00	USD									
2722	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607153168330 00		26/08/2020		15/07/2020		103	15,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2723	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607153178860 00		26/08/2020		15/07/2020		103	24,885.00	USD									
2724	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS257195		26/08/2020		15/07/2020		103	4,071.17	USD									
2725	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C578927RBK071320		26/08/2020		13/07/2020		103	1,529.91	USD									
2726	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS257213		26/08/2020		15/07/2020		103	3,485.34	USD									
2727	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071300284844		26/08/2020		13/07/2020		103	168.71	USD									
2728	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS257187		26/08/2020		15/07/2020		103	3,723.24	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2729	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS257430		26/08/2020		15/07/2020		103	1,100.69	USD									
2730	Điện v	SABRRUMM	BIDVVNVX	RU	S0000200713A0746		26/08/2020		13/07/2020		103	49,076.72	USD									
2731	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60716134405000		26/08/2020		17/07/2020		103	19,016.00	USD									
2732	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60716108166000		26/08/2020		17/07/2020		103	470.00	USD									
2733	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C237778BBK071620		26/08/2020		16/07/2020		103	16,971.04	USD									
2734	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TCT025/825234		26/08/2020		16/07/2020		103	2,065,000.00	JPY									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2735	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS257265		26/08/2020		15/07/2020		103	2,119.93	USD									
2736	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607130766410 00		26/08/2020		13/07/2020		103	5,020.00	USD									
2737	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607130769690 00		26/08/2020		13/07/2020		103	3,000.00	USD									
2738	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2007153214900		26/08/2020		16/07/2020		103	6,625.00	USD									
2739	Điện v	ANZBAU3M	BIDVVNVX	AU	2007160166023024		26/08/2020		16/07/2020		103	4,965.00	AUD									
2740	Điện v	SCBLDEFX	BIDVVNVX	DE	200713018935		26/08/2020		13/07/2020		103	500.00	EUR									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2741	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071300089773		26/08/2020		13/07/2020		103	3,304.00	USD									
2742	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2007140717100		26/08/2020		14/07/2020		103	143,561.80	USD									
2743	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2007165575700		26/08/2020		16/07/2020		103	49,996.50	USD									
2744	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200701735		26/08/2020		15/07/2020		103	1,132.18	USD									
2745	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS256473		26/08/2020		15/07/2020		103	3,391.67	USD									
2746	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0793806196FS		26/08/2020		14/07/2020		103	17,148.59	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2747	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS256454		26/08/2020		15/07/2020		103	1,160.88	USD									
2748	Điện v	COBADEFF	BIDVVNVX	DE	AZNA0195019 44100		26/08/2020		15/07/2020		103	18,446.82	USD									
2749	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C586705RBK071320		26/08/2020		13/07/2020		103	20,842.78	USD									
2750	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4448959196FS		26/08/2020		14/07/2020		103	173,607.00	USD									
2751	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9108712195FS		26/08/2020		13/07/2020		103	4,592.41	USD									
2752	Điện v	COBADEFF	BIDVVNVX	DE	TCBLE305342900	CDI20/000140	26/08/2020				710	33,280.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2753	Điện v	DEUTDEFF	BIDVVNVX	DE	03MT20071613 5819		26/08/2020		16/07/2020		103	169.84	EUR									
2754	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C597188RBK071320		26/08/2020		13/07/2020		103	5,644.50	USD									
2755	Điện v	TDOMCATT	BIDVVNVX	CA	TO200715B2708200		26/08/2020		16/07/2020		103	15,378.00	CAD									
2756	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001TTS256714		26/08/2020		15/07/2020		103	4,874.35	USD									
2757	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071700131755		26/08/2020		17/07/2020		103	20,859.93	USD									
2758	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00431182150720		26/08/2020		15/07/2020		103	14,810.05	NOK									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2759	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60717237225000		26/08/2020		17/07/2020		103	1,490.11	USD									
2760	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071300342730		26/08/2020		13/07/2020		103	11,123.31	USD									
2761	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5190854199FS		26/08/2020		17/07/2020		103	27,502.17	USD									
2762	Điện v	CZNBKRSE	BIDVVNVX	KR	TA2007MN00536504		26/08/2020		16/07/2020		103	300.00	USD									
2763	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071300127405		26/08/2020		13/07/2020		103	277.00	USD									
2764	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	01621487160720		26/08/2020		16/07/2020		103	38,219.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2765	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071300534496		26/08/2020		13/07/2020		103	13,431.50	USD									
2766	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0770807198FS		26/08/2020		16/07/2020		103	3,456.97	USD									
2767	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	01621489160720		26/08/2020		16/07/2020		103	39,294.50	USD									
2768	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601981503F01		26/08/2020		16/07/2020		103	90,326.90	USD									
2769	Điện v	BKCHCNBJ	BIDVVNVX	CN	LC1482520000104		26/08/2020				700	325,000.00	USD									
2770	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071600174626		26/08/2020		16/07/2020		103	7,925.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2771	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008006181200720		26/08/2020		20/07/2020		103	75,000.00	USD									
2772	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601952DEA801		26/08/2020		13/07/2020		103	2,299.00	USD									
2773	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60716475071000		26/08/2020		16/07/2020		103	6.79	USD									
2774	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	G0101991662101		26/08/2020		17/07/2020		103	9,753.20	USD									
2775	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	199380742		26/08/2020		17/07/2020		103	15,302.25	USD									
2776	Điện v	KOEXKRSE	BIDVVNVX	KR	0412OTT200700160		26/08/2020		17/07/2020		103	130,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2777	Điện v	DEUTDEFF	BIDVVNVX	DE	03MT20071712 5418		26/08/2020		17/07/2020		103	205.00	EUR									
2778	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6981679199FS		26/08/2020		17/07/2020		103	113,314.56	USD									
2779	Điện v	CEKOCZPP	BIDVVNVX	CZ	3098989007		26/08/2020		20/07/2020		103	20,000.00	EUR									
2780	Điện v	CIBBKHPP	BIDVVNVX	KH	12500046010820		26/08/2020				700	188,300.00	USD									
2781	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60717227962000		26/08/2020		17/07/2020		103	1,000,000.00	USD									
2782	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2835766198FS		26/08/2020		16/07/2020		103	8,029.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2783	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	000300095170720		26/08/2020		17/07/2020		103	22,000.00	USD									
2784	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60717186932000		26/08/2020		17/07/2020		103	3,077.96	USD									
2785	Điện v	CITIJPJT	BIDVVNVX	JP	3150340075		26/08/2020		20/07/2020		103	8,088,303.00	JPY									
2786	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3606976199FS		26/08/2020		17/07/2020		103	4,532.28	USD									
2787	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	0129IL2000434		26/08/2020				700	5,311,350,000.00	VND									
2788	Điện v	SCBLMYKX	BIDVVNVX	MY	ST2596200717 0419		26/08/2020		17/07/2020		103	10,858.47	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2789	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	478-3579056		26/08/2020		17/07/2020		103	189,500.00	JPY									
2790	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060199095BE01		26/08/2020		17/07/2020		103	136,970.24	USD									
2791	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C299034RBK071720		26/08/2020		17/07/2020		103	1,509.91	USD									
2792	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT005000055321		26/08/2020		17/07/2020		103	1,890,000.00	JPY									
2793	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060199925C4901		26/08/2020		17/07/2020		103	63,844.16	USD									
2794	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50716672098000		26/08/2020		17/07/2020		103	2,663.60	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2795	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C250716BBK071720		26/08/2020		17/07/2020		103	1,209.58	USD									
2796	Điện v	ANZBAU3M	BIDVVNVX	AU	RIAU520371193788		26/08/2020		20/07/2020		103	700.00	AUD									
2797	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	ELC2008958	086320010731	26/08/2020				710	46,500.00	USD									
2798	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60716473221000		26/08/2020		16/07/2020		103	57.14	USD									
2799	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60716108694000		26/08/2020		17/07/2020		103	6,907.89	USD									
2800	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700771		26/08/2020		20/07/2020		103	1,012.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2801	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700770		26/08/2020		20/07/2020		103	1,492.00	USD									
2802	Điện v	ICBCTWTP	BIDVVNVX	TW	AAAJTE00004538		26/08/2020		17/07/2020		103	960.00	USD									
2803	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2007170081766		26/08/2020		17/07/2020		103	1,532.80	USD									
2804	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2007170081466		26/08/2020		17/07/2020		103	1,532.80	USD									
2805	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00866135		26/08/2020		17/07/2020		103	9,912.00	USD									
2806	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	004300207160720		26/08/2020		16/07/2020		103	243.90	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2807	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007806113160720		26/08/2020		16/07/2020		103	2,983.50	USD									
2808	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007608383160720		26/08/2020		16/07/2020		103	6,060.00	USD									
2809	Điện v	SMBCTWTP	BIDVVNVX	TW	TPO2007200041		26/08/2020		20/07/2020		103	9,334.50	USD									
2810	Điện v	CITIVNVX	BIDVVNVX	VN	5042601729	TF20196419080037	26/08/2020				710	37,708.00	USD									
2811	Điện v	COBADEFF	BIDVVNVX	DE	FAAN0199033 29200		26/08/2020		17/07/2020		103	9,000.00	EUR									
2812	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071600408114		26/08/2020		20/07/2020		103	253.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2813	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6256220199ES		26/08/2020		17/07/2020		103	50,000.00	USD									
2814	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60716481712000		26/08/2020		16/07/2020		103	35.42	USD									
2815	Điện v	KOEXKRSE	BIDVVNVX	KR	1398OTT200705788		26/08/2020		20/07/2020		103	5,000.00	USD									
2816	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C355034RBK072020		26/08/2020		20/07/2020		103	1,663.89	USD									
2817	Điện v	ANZBAU3M	BIDVVNVX	AU	2007200196443024		26/08/2020		20/07/2020		103	4,035.00	AUD									
2818	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007606878200720		26/08/2020		20/07/2020		103	870.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2819	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C242261BBK071620		26/08/2020		16/07/2020		103	268.43	USD									
2820	Điện v	AYUDTHBK	BIDVVNVX	TH	00046010206187		26/08/2020				700	47,125.00	USD									
2821	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF17072009 1676		26/08/2020		17/07/2020		103	83,484.05	USD									
2822	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7293339199FS		26/08/2020		17/07/2020		103	13,261.00	USD									
2823	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5199114199FS		26/08/2020		17/07/2020		103	473.50	USD									
2824	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2613733198FS		26/08/2020		16/07/2020		103	12,522.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2825	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50717683508000		26/08/2020		17/07/2020		103	1,846.45	USD									
2826	Điện v	DEUTDEFF	BIDVVNVX	DE	03MT20071712 5379		26/08/2020		17/07/2020		103	500.00	EUR									
2827	Điện v	DEUTDEFF	BIDVVNVX	DE	03MT20071714 1500		26/08/2020		17/07/2020		103	3,500.00	EUR									
2828	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF17072009 1688		26/08/2020		17/07/2020		103	12,475.73	USD									
2829	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3551826199FS		26/08/2020		17/07/2020		103	770.50	USD									
2830	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60717230695000		26/08/2020		20/07/2020		103	7,634.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2831	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607173364920 00		26/08/2020		17/07/2020		103	4,869.54	USD									
2832	Điện v	ANZBAU3M	BIDVVNVX	AU	2007200137353024		26/08/2020		20/07/2020		103	1,404.90	AUD									
2833	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607172246720 00		26/08/2020		20/07/2020		103	4,706.00	USD									
2834	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071700563920		26/08/2020		17/07/2020		103	48.80	USD									
2835	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607172210770 00		26/08/2020		20/07/2020		103	151,955.30	USD									
2836	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3651548198FS		26/08/2020		17/07/2020		103	42,029.95	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2837	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200702159		26/08/2020		20/07/2020		103	1,623.21	USD									
2838	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602020572B01		26/08/2020		20/07/2020		103	198,012.75	USD									
2839	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007606927170720		26/08/2020		17/07/2020		103	37,713.56	USD									
2840	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60717147162000		26/08/2020		17/07/2020		103	499,980.00	USD									
2841	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C236888BBK071620		26/08/2020		16/07/2020		103	216.03	USD									
2842	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2007160203766		26/08/2020		16/07/2020		103	2,451.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2843	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071600177843		26/08/2020		16/07/2020		103	17,515.00	USD									
2844	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007907722170720		26/08/2020		17/07/2020		103	7,523.60	USD									
2845	Điện v	CCBCTWTP	BIDVVNVX	TW	0AQQH732207600		26/08/2020		17/07/2020		103	43,410.36	USD									
2846	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2007163193100		26/08/2020		16/07/2020		103	9,914.73	USD									
2847	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071600236512		26/08/2020		16/07/2020		103	89,540.00	USD									
2848	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	345-3631025		26/08/2020		20/07/2020		103	152,967.00	JPY									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2849	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1OR007170501C01		26/08/2020		17/07/2020		103	15,000.00	USD									
2850	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF17072009 1607		26/08/2020		17/07/2020		103	93,546.00	USD									
2851	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT0050000553 52		26/08/2020		17/07/2020		103	10,605.00	USD									
2852	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007607547170720		26/08/2020		17/07/2020		103	10,000.50	USD									
2853	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5769594202FS		26/08/2020		20/07/2020		103	75.00	USD									
2854	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C354206RBK072020		26/08/2020		20/07/2020		103	38,705.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2855	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06020201C5201		26/08/2020		20/07/2020		103	155,182.00	USD									
2856	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2030300198EZ		26/08/2020		16/07/2020		103	265,322.90	USD									
2857	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007179338400		26/08/2020		17/07/2020		103	21,204.80	USD									
2858	Điện v	KREDHKHX	BIDVVNVX	HK	40168470199O0017		26/08/2020		17/07/2020		103	120,000.00	USD									
2859	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607165048470 00		26/08/2020		20/07/2020		103	8,386.50	USD									
2860	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6420565198FS		26/08/2020		16/07/2020		103	9,993.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2861	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6459399198FS		26/08/2020		16/07/2020		103	10,670.00	USD									
2862	Điện v	NATAAU33	BIDVVNVX	AU	3039TT30W0972251		26/08/2020		15/07/2020		103	250.00	AUD									
2863	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200702026		26/08/2020		17/07/2020		103	799.57	USD									
2864	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008806735170720		26/08/2020		17/07/2020		103	13,038.37	USD									
2865	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50716668160000		26/08/2020		17/07/2020		103	21,988.00	USD									
2866	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	01621488160720		26/08/2020		16/07/2020		103	27,794.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2867	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601990C14501		26/08/2020		17/07/2020		103	12,620.14	USD									
2868	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	198345241		26/08/2020		16/07/2020		103	21,972.00	USD									
2869	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60716469968000		26/08/2020		16/07/2020		103	15,376.00	USD									
2870	Điện v	BNPAUS3N	BIDVVNVX	US	PAY200716C001166		26/08/2020		17/07/2020		103	2,980.00	USD									
2871	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1OR007201644C01		26/08/2020		20/07/2020		103	72,032.67	USD									
2872	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071600172604		26/08/2020		16/07/2020		103	57,759.47	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2873	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60717312977000		26/08/2020		17/07/2020		103	13,276.00	USD									
2874	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	000300157200720		26/08/2020		20/07/2020		103	422,500.00	USD									
2875	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007179470300		26/08/2020		17/07/2020		103	29,796.50	USD									
2876	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6412465198FS		26/08/2020		16/07/2020		103	35,442.50	USD									
2877	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	202315447		26/08/2020		20/07/2020		103	216,533.22	USD									
2878	Điện v	IBKOKRSE	BIDVVNVX	KR	M04FB2007NU00534		26/08/2020				700	51,260.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2879	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60717333179000		26/08/2020		17/07/2020		103	6,479.00	USD									
2880	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007162334300		26/08/2020		20/07/2020		103	917.00	USD									
2881	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60717316198000		26/08/2020		17/07/2020		103	19,994.00	USD									
2882	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007168868100		26/08/2020		20/07/2020		103	20,527.66	USD									
2883	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071700119600		26/08/2020		17/07/2020		103	12,640.33	USD									
2884	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2007177123800		26/08/2020		17/07/2020		103	87,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2885	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1615600199JO		26/08/2020		17/07/2020		103	52,221.20	USD									
2886	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3351083199FS		26/08/2020		17/07/2020		103	5,845.00	USD									
2887	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60717251971000		26/08/2020		17/07/2020		103	1,560.57	USD									
2888	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020071700471652		26/08/2020		17/07/2020		103	2,833.00	USD									
2889	Điện v	TACBTWTP	BIDVVNVX	TW	ALLC0MS0006-0570		26/08/2020				700	8,832.00	USD									
2890	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3803676199FS		26/08/2020		17/07/2020		103	7,753.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2891	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	069-3738473		26/08/2020		17/07/2020		103	1,359.21	USD									
2892	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3803666199FS		26/08/2020		17/07/2020		103	9,233.00	USD									
2893	Điện v	IBKOKRSE	BIDVVNVX	KR	M04FB2007NU00510		26/08/2020				700	55,680.00	USD									
2894	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071700158336		26/08/2020		17/07/2020		103	7,055.00	USD									
2895	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7278489199FS		26/08/2020		17/07/2020		103	8,678.00	USD									
2896	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00112512160720		26/08/2020		16/07/2020		103	11,581.03	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2897	Điện v	CZNB KRSE	BIDVV NVX	KR	TA2007 MN007 02183		26/08/2020		22/07/2020		103	829.00	USD									
2898	Điện v	CHAS US33	BIDVV NVX	US	643402 0198ES		26/08/2020		16/07/2020		103	5,775.00	USD									
2899	Điện v	CITIU S33	BIDVV NVX	US	S06019 909CF2 01		26/08/2020		17/07/2020		103	17,161.00	USD									
2900	Điện v	CHAS US33	BIDVV NVX	US	119442 7198FS		26/08/2020		17/07/2020		103	16,750.29	USD									
2901	Điện v	BFTV VNVX	BIDVV NVX	VN	001125 041607 20		26/08/2020		16/07/2020		103	20,000.00	USD									
2902	Điện v	IRVTU S3N	BIDVV NVX	US	F3S200 716312 2700		26/08/2020		16/07/2020		103	4,864.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2903	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50716670503000		26/08/2020		17/07/2020		103	3,429.23	USD									
2904	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60717216399000		26/08/2020		20/07/2020		103	7,808.00	USD									
2905	Điện v	CITISGSG	BIDVVNVX	SG	HBKG20G17O811670		26/08/2020		17/07/2020		103	30,000.00	USD									
2906	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFAC8MA0262703		26/08/2020		17/07/2020		103	31,200.00	USD									
2907	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0601982989C01		26/08/2020		16/07/2020		103	68,218.00	USD									
2908	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6191905198FS		26/08/2020		16/07/2020		103	2,293.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2909	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	01621543160720		26/08/2020		16/07/2020		103	16,743.78	USD									
2910	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1OR007201212C01		26/08/2020		20/07/2020		103	39,699.00	USD									
2911	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	202377911		26/08/2020		20/07/2020		103	162,468.44	USD									
2912	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2007194499300		26/08/2020		20/07/2020		103	11,431.00	USD									
2913	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60716474712000		26/08/2020		16/07/2020		103	12,954.00	USD									
2914	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007907288170720		26/08/2020		17/07/2020		103	23,500.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2915	Điện v	CZNBKRSE	BIDVVNVX	KR	OT100U2007000051		26/08/2020		20/07/2020		103	10,220.69	USD									
2916	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607172382510 00		26/08/2020		17/07/2020		103	299.17	USD									
2917	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008806728170720		26/08/2020		17/07/2020		103	51,620.80	USD									
2918	Điện v	UBSWCHZH	BIDVVNVX	CH	ZD81202TI0414163		26/08/2020		20/07/2020		103	500.00	CHF									
2919	Điện v	CITIJPJT	BIDVVNVX	JP	3150331595		26/08/2020		17/07/2020		103	90,000.00	JPY									
2920	Điện v	EBVIVNVX	BIDVVNVX	VN	1000ADVEIB200096	M37182007NU00025	26/08/2020				710	35,816.26	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2921	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTS2007170614200		26/08/2020		17/07/2020		103	659.12	USD									
2922	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071700215826		26/08/2020		17/07/2020		103	302.73	USD									
2923	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3521822203FS		26/08/2020		21/07/2020		103	43,437.80	USD									
2924	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	426-3572356		26/08/2020		17/07/2020		103	18,965.50	USD									
2925	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60720084030000		26/08/2020		20/07/2020		103	1,000.00	USD									
2926	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60715190612000		26/08/2020		17/07/2020		103	20,028.81	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2927	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT049200080828		26/08/2020		20/07/2020		103	13,900.00	USD									
2928	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2495637202FS		26/08/2020		20/07/2020		103	99,962.50	USD									
2929	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60720248468000		26/08/2020		20/07/2020		103	19,994.00	USD									
2930	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C481066BBK072220		26/08/2020		22/07/2020		103	3,000.00	USD									
2931	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT01477037		26/08/2020		22/07/2020		103	1,807.80	USD									
2932	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007607982170720		26/08/2020		17/07/2020		103	619.30	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2933	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607190505490000		26/08/2020		20/07/2020		103	9,934.21	USD									
2934	Điện v	HYVEDEMM	BIDVVNVX	DE	AZMES16072046433		26/08/2020		16/07/2020		103	26,042.00	EUR									
2935	Điện v	COBADEFF	BIDVVNVX	DE	AZNA0199056 71300		26/08/2020		17/07/2020		103	26,051.19	USD									
2936	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020071700161786		26/08/2020		17/07/2020		103	985.60	USD									
2937	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	765-3509750		26/08/2020		17/07/2020		103	82,993.35	USD									
2938	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3819496199FS		26/08/2020		17/07/2020		103	33,232.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2939	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607221309650 00		26/08/2020		22/07/2020		103	681.75	USD									
2940	Điện v	BHFBDEFF	BIDVVNVX	DE	0020072020ZV6851	7906NOO24031064	26/08/2020		20/07/2020		202	2,962.00	EUR									
2941	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072100108025		26/08/2020		21/07/2020		103	8,925.00	USD									
2942	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007161947900		26/08/2020		16/07/2020		103	1,750.00	USD									
2943	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4662908199FS		26/08/2020		20/07/2020		103	18,130.60	USD									
2944	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060198147C301		26/08/2020		20/07/2020		103	2,487.75	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2945	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60721034924000		26/08/2020		22/07/2020		103	1,200,000.00	USD									
2946	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060202131DD01		26/08/2020		20/07/2020		103	385.50	USD									
2947	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9457735204FS	9457735204FS	26/08/2020		22/07/2020		202	2,493.00	USD									
2948	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60717298574000		26/08/2020		17/07/2020		103	11,021.11	USD									
2949	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2007160059266		26/08/2020		16/07/2020		103	1,541.30	USD									
2950	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C352347BBK072020		26/08/2020		20/07/2020		103	10,232.33	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2951	Điện v	ASBBNZ2A	BIDVVNVX	NZ	3009160701613233		26/08/2020		17/07/2020		103	3,500.00	NZD									
2952	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2007160056066		26/08/2020		16/07/2020		103	1,533.38	USD									
2953	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1369622198FS		26/08/2020		16/07/2020		103	9,065.00	USD									
2954	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607164854000000		26/08/2020		16/07/2020		103	13.98	USD									
2955	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607164858620000		26/08/2020		16/07/2020		103	7,950.00	USD									
2956	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6553084203FS		26/08/2020		21/07/2020		103	28,320.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2957	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C421419RBK072120		26/08/2020		21/07/2020		103	33,277.50	USD									
2958	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60716491245000		26/08/2020		16/07/2020		103	11,807.00	USD									
2959	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2007173498800		26/08/2020		17/07/2020		103	12,596.50	USD									
2960	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60717232757000		26/08/2020		17/07/2020		103	865.38	USD									
2961	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7365954203FS		26/08/2020		22/07/2020		103	60,680.00	USD									
2962	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60717331589000		26/08/2020		17/07/2020		103	49,665.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2963	Điện v	COBADEFF	BIDVVNVX	DE	AZNA020400613700		26/08/2020		24/07/2020		103	1,527.29	EUR									
2964	Điện v	COBADEFF	BIDVVNVX	DE	AZNA020400638600		26/08/2020		23/07/2020		103	350.00	EUR									
2965	Điện v	NWBKGB2L	BIDVVNVX	GB	RGHNAMO08553568		26/08/2020		24/07/2020		103	5,152.80	GBP									
2966	Điện v	HSBCHKHH	BIDVVNVX	HK	HK122070HN803064		26/08/2020		22/07/2020		103	1,013.50	HKD									
2967	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008307909220720		26/08/2020		22/07/2020		103	13,710.20	USD									
2968	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060204003C901		26/08/2020		22/07/2020		103	813.66	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2969	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008307912220720		26/08/2020		22/07/2020		103	49,500.00	USD									
2970	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2007222350400		26/08/2020		22/07/2020		103	272,966.50	USD									
2971	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007222045600		26/08/2020		22/07/2020		103	22,445.00	USD									
2972	Điện v	KOEXKRSE	BIDVVNVX	KR	0172OTT200700568		26/08/2020		21/07/2020		103	321,393.00	USD									
2973	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60721058107000		26/08/2020		22/07/2020		103	5,716.50	USD									
2974	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5905594202FS		26/08/2020		20/07/2020		103	10,422.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2975	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072000345189		26/08/2020		22/07/2020		103	1,790.00	USD									
2976	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072000260144		26/08/2020		20/07/2020		103	3,582.00	USD									
2977	Điện v	WPACAU2S	BIDVVNVX	AU	AU12007210787424		26/08/2020		21/07/2020		103	1,382.00	AUD									
2978	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60720345997000		26/08/2020		21/07/2020		103	104,455.11	USD									
2979	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	203385421		26/08/2020		21/07/2020		103	80,000.00	USD									
2980	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700897		26/08/2020		22/07/2020		103	9,992.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2981	Điện v	MBBTTWTP	BIDVVNVX	TW	20UCR02917TA530		26/08/2020		21/07/2020		103	64,247.29	USD									
2982	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072000115795		26/08/2020		20/07/2020		103	144,000.00	USD									
2983	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072100228743		26/08/2020		21/07/2020		103	25,225.00	USD									
2984	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3489742202FS		26/08/2020		20/07/2020		103	10,040.38	USD									
2985	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	203309473		26/08/2020		21/07/2020		103	4,816.03	USD									
2986	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700893		26/08/2020		22/07/2020		103	6,009.88	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2987	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072100128334		26/08/2020		21/07/2020		103	13,144.40	USD									
2988	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	171-3543706		26/08/2020		22/07/2020		103	700,000.00	JPY									
2989	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700894		26/08/2020		22/07/2020		103	8,315.49	USD									
2990	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2007204619800		26/08/2020		20/07/2020		103	8,100.00	USD									
2991	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT0035002465 69		26/08/2020		22/07/2020		103	45,047.20	USD									
2992	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007907767210720		26/08/2020		21/07/2020		103	267,238.95	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2993	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008308001220720		26/08/2020		22/07/2020		103	3,000.00	USD									
2994	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072200028726		26/08/2020		22/07/2020		103	11,213.80	USD									
2995	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602040CBE001		26/08/2020		22/07/2020		103	4,240.84	USD									
2996	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3736452203FS		26/08/2020		22/07/2020		103	12,140.50	USD									
2997	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1OR007210877C01		26/08/2020		21/07/2020		103	200.00	SGD									
2998	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50720583279000		26/08/2020		21/07/2020		103	880.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
2999	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6807284203FS		26/08/2020		22/07/2020		103	6,268.00	USD									
3000	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT01031035		26/08/2020		22/07/2020		103	13,100.00	USD									
3001	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60721402755000		26/08/2020		21/07/2020		103	42,525.00	USD									
3002	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60720112997000		26/08/2020		20/07/2020		103	43,853.10	USD									
3003	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072000372450		26/08/2020		20/07/2020		103	2,021.00	USD									
3004	Điện v	CITIJPJT	BIDVVNVX	JP	3150350974		26/08/2020		21/07/2020		103	3,920,000.00	JPY									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3005	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60722139221000		26/08/2020		22/07/2020		103	157,630.96	USD									
3006	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4981300202JO		26/08/2020		20/07/2020		103	346.55	USD									
3007	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60722139223000		26/08/2020		22/07/2020		103	5,960.80	USD									
3008	Điện v	COBADEFF	BIDVVNVX	DE	AZNA020205380700		26/08/2020		21/07/2020		103	25,800.00	EUR									
3009	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60720154250000		26/08/2020		20/07/2020		103	8,000.00	USD									
3010	Điện v	COBADEFF	BIDVVNVX	DE	AZNA020205379800		26/08/2020		21/07/2020		103	28,000.00	EUR									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3011	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60720287808000		26/08/2020		20/07/2020		103	38,990.00	USD									
3012	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60720178022000		26/08/2020		20/07/2020		103	9,982.00	USD									
3013	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700877		26/08/2020		22/07/2020		103	9,992.00	USD									
3014	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C432167BBK072120		26/08/2020		21/07/2020		103	2,455.00	USD									
3015	Điện v	ANZBAU3M	BIDVVNVX	AU	1003742493042		26/08/2020		20/07/2020		103	100,000.00	AUD									
3016	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602031A8BD01		26/08/2020		21/07/2020		103	31,210.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3017	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60721383449000		26/08/2020		21/07/2020		103	24,954.00	USD									
3018	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	01621279200720		26/08/2020		20/07/2020		103	1,956.50	USD									
3019	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2007200064066		26/08/2020		20/07/2020		103	985.00	USD									
3020	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5906584202FS		26/08/2020		20/07/2020		103	14,243.93	USD									
3021	Điện v	BIGBPLPW	BIDVVNVX	PL	F200720153537039		26/08/2020		21/07/2020		103	24,647.28	EUR									
3022	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3201862202FS		26/08/2020		20/07/2020		103	1,352.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3023	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1OR007210220C01		26/08/2020		21/07/2020		103	10,045.63	USD									
3024	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06020304A1601		26/08/2020		21/07/2020		103	5,970.00	USD									
3025	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072000257136		26/08/2020		20/07/2020		103	8,442.90	USD									
3026	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072100585315		26/08/2020		22/07/2020		103	88.00	USD									
3027	Điện v	ESUNTWTP	BIDVVNVX	TW	0OBUXOTT020252		26/08/2020		20/07/2020		103	100,000.00	USD									
3028	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	204389480		26/08/2020		22/07/2020		103	400.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3029	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT04223201		26/08/2020		22/07/2020		103	16,000.00	USD									
3030	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3562767203FS		26/08/2020		21/07/2020		103	1,900.00	USD									
3031	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2007216225000		26/08/2020		21/07/2020		103	6,480.73	USD									
3032	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	204389718		26/08/2020		22/07/2020		103	400.00	USD									
3033	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C467143RBK072220		26/08/2020		22/07/2020		103	32,257.00	USD									
3034	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	202381404		26/08/2020		20/07/2020		103	5,697.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3035	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	000300073210720		26/08/2020		21/07/2020		103	36,000.00	USD									
3036	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	202392791		26/08/2020		20/07/2020		103	4,696.80	USD									
3037	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60720130076000		26/08/2020		20/07/2020		103	6,024.00	USD									
3038	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060204108E001		26/08/2020		22/07/2020		103	857.63	USD									
3039	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072000130115		26/08/2020		20/07/2020		103	300.00	USD									
3040	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	281-3506959		26/08/2020		22/07/2020		103	785,000.00	JPY									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3041	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	261-3525020		26/08/2020		21/07/2020		103	42,000.00	USD									
3042	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007907857200720		26/08/2020		20/07/2020		103	6,200.00	USD									
3043	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602022CA2B01		26/08/2020		20/07/2020		103	11,082.82	USD									
3044	Điện v	OKSBJPJZ	BIDVVNVX	JP	051-301-10839		26/08/2020		21/07/2020		103	111,770.00	JPY									
3045	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	345-3631070		26/08/2020		22/07/2020		103	180,000.00	JPY									
3046	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700828		26/08/2020		21/07/2020		103	5,992.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3047	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2007226393400		26/08/2020		22/07/2020		103	14,273.87	USD									
3048	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200702394		26/08/2020		21/07/2020		103	1,382.45	USD									
3049	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072100138807		26/08/2020		21/07/2020		103	5,925.00	USD									
3050	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	204427749		26/08/2020		22/07/2020		103	190,344.68	USD									
3051	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072100143736		26/08/2020		21/07/2020		103	49,990.00	USD									
3052	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60721404009000		26/08/2020		21/07/2020		103	66,205.69	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3053	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200702227		26/08/2020		20/07/2020		103	2,436.22	USD									
3054	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C455687OCP072120		26/08/2020		21/07/2020		103	12,487.20	USD									
3055	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50720565687000		26/08/2020		21/07/2020		103	2,988.00	USD									
3056	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200702400		26/08/2020		21/07/2020		103	4,112.30	USD									
3057	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200702399		26/08/2020		21/07/2020		103	4,112.30	USD									
3058	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60720332388000		26/08/2020		21/07/2020		103	3,550.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3059	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072000234291		26/08/2020		20/07/2020		103	1,102.00	USD									
3060	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	203429736		26/08/2020		21/07/2020		103	1,253.75	USD									
3061	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2766402202FS		26/08/2020		20/07/2020		103	9,793.00	USD									
3062	Điện v	ROYCCAT2	BIDVVNVX	CA	CA200718074095		26/08/2020		21/07/2020		103	432.40	USD									
3063	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3548720204ES		26/08/2020		22/07/2020		103	1,000.00	USD									
3064	Điện v	SOLADEST	BIDVVNVX	DE	200720AZ00084231		26/08/2020		21/07/2020		103	12,949.20	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3065	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3736873202FS		26/08/2020		20/07/2020		103	1,302.00	USD									
3066	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072000205976		26/08/2020		20/07/2020		103	170,975.00	USD									
3067	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60720123028000		26/08/2020		20/07/2020		103	7,158.00	USD									
3068	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008308725200720		26/08/2020		20/07/2020		103	1,177.00	USD									
3069	Điện v	KOMBCZPP	BIDVVNVX	CZ	6CP2159032821602		26/08/2020		21/07/2020		103	25,357.04	USD									
3070	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6942304203FS		26/08/2020		21/07/2020		103	500.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3071	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60720123024000		26/08/2020		20/07/2020		103	8,820.00	USD									
3072	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT011101557848		26/08/2020		22/07/2020		103	446,600.00	JPY									
3073	Điện v	CZNBKRSE	BIDVVNVX	KR	TA2007MN00588372		26/08/2020		20/07/2020		103	6,387.20	USD									
3074	Điện v	HYVEDEMM	BIDVVNVX	DE	AZMAS22072027891		26/08/2020		23/07/2020		103	1,300.00	EUR									
3075	Điện v	CZNBKRSE	BIDVVNVX	KR	M10362007NU00274		26/08/2020				700	54,430.00	USD									
3076	Điện v	CITIJPJT	BIDVVNVX	JP	3150359373		26/08/2020		22/07/2020		103	520,000.00	JPY									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3077	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007226572100		26/08/2020		21/07/2020		103	1,996.50	USD									
3078	Điện v	BHFBDEFF	BIDVVNVX	DE	0020072020ZV6821	3098989007	26/08/2020		20/07/2020		202	20,000.00	EUR									
3079	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700805		26/08/2020		20/07/2020		103	5,722.00	USD									
3080	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700804		26/08/2020		20/07/2020		103	907.00	USD									
3081	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7716404204FS		26/08/2020		22/07/2020		103	341,017.50	USD									
3082	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200702653		26/08/2020		22/07/2020		103	1,631.59	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3083	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5906574202FS		26/08/2020		20/07/2020		103	2,040.21	USD									
3084	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT01187001		26/08/2020		22/07/2020		103	340.14	USD									
3085	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072100102104		26/08/2020		21/07/2020		103	1,000.00	USD									
3086	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	202412445		26/08/2020		20/07/2020		103	31,163.94	USD									
3087	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602030049B01		26/08/2020		21/07/2020		103	2,117.10	USD									
3088	Điện v	ABNANL2A	BIDVVNVX	NL	TG2007003077108		26/08/2020		20/07/2020		103	507.50	EUR									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3089	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT010800118613		26/08/2020		20/07/2020		103	4,667.50	USD									
3090	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8974455203FS		26/08/2020		21/07/2020		103	15,246.00	USD									
3091	Điện v	DNBANOKK	BIDVVNVX	NO	7906NOO24031064		26/08/2020		20/07/2020		103	2,962.00	EUR									
3092	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007210226400		26/08/2020		21/07/2020		103	36,996.50	USD									
3093	Điện v	DBSSTWTP	BIDVVNVX	TW	0085OT0636719		26/08/2020		21/07/2020		103	106,750.00	USD									
3094	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007908508200720		26/08/2020		20/07/2020		103	2,206.70	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3095	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2007210066166		26/08/2020		21/07/2020		103	1,532.01	USD									
3096	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	002600284200720		26/08/2020		20/07/2020		103	5,000.00	USD									
3097	Điện v	CITIGB2L	BIDVVNVX	GB	3033134230		26/08/2020		21/07/2020		103	2,256.05	USD									
3098	Điện v	CITIGB2L	BIDVVNVX	GB	3033134302		26/08/2020		21/07/2020		103	109.23	USD									
3099	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60721397080000		26/08/2020		21/07/2020		103	3,316.60	USD									
3100	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C468230BBK072220		26/08/2020		22/07/2020		103	24,132.57	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3101	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60720252927000		26/08/2020		20/07/2020		103	2,736.13	USD									
3102	Điện v	MIDLGB22	BIDVVNVX	GB	GBC20070G6IHURNL		26/08/2020		20/07/2020		103	2,831.00	GBP									
3103	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2007208421100		26/08/2020		20/07/2020		103	83,712.00	USD									
3104	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007907274200720		26/08/2020		20/07/2020		103	45,000.00	USD									
3105	Điện v	KOEXKRSE	BIDVVNVX	KR	1259OTT200704977		26/08/2020		21/07/2020		103	410.46	USD									
3106	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0990800203EZ		26/08/2020		21/07/2020		103	742,016.90	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3107	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C467530BBK072220		26/08/2020		22/07/2020		103	5,678.99	USD									
3108	Điện v	HBZUAEAD	BIDVVNVX	AE	DER266797	DBN1138	26/08/2020				710	2,402,828.00	USD									
3109	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C467550BBK072220		26/08/2020		22/07/2020		103	22,459.39	USD									
3110	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6643014203FS		26/08/2020		21/07/2020		103	52,460.52	USD									
3111	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00112765210720		26/08/2020		21/07/2020		103	1,974.50	USD									
3112	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060203 1A9AA01		26/08/2020		21/07/2020		103	330.04	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3113	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06020212ED601		26/08/2020		20/07/2020		103	308.44	USD									
3114	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4283667204FS		26/08/2020		22/07/2020		103	61,374.00	USD									
3115	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTS2007223847700		26/08/2020		22/07/2020		103	414.50	USD									
3116	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007908065220720		26/08/2020		22/07/2020		103	4,464.00	USD									
3117	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5991544202FS		26/08/2020		20/07/2020		103	1,429.00	USD									
3118	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5188409203FF		26/08/2020		21/07/2020		103	53,050.75	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3119	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60721408547000		26/08/2020		21/07/2020		103	32,937.50	USD									
3120	Điện v	BBRUBEBB	BIDVVNVX	BE	H1000717H700911		26/08/2020		21/07/2020		103	1,000.00	EUR									
3121	Điện v	IBKOKRSE	BIDVVNVX	KR	M04S52007NU00324		26/08/2020				700	19,885.00	USD									
3122	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072100081294		26/08/2020		21/07/2020		103	144,360.00	USD									
3123	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007907082210720		26/08/2020		21/07/2020		103	68,000.00	USD									
3124	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072000227367		26/08/2020		20/07/2020		103	49,835.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3125	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00441371210720		26/08/2020		21/07/2020		103	9,300.00	USD									
3126	Điện v	ESUNTWTP	BIDVVNVX	TW	0OBUXOTT020223		26/08/2020		20/07/2020		103	100,000.00	USD									
3127	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072100196100		26/08/2020		21/07/2020		103	2,504.00	USD									
3128	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00112738210720		26/08/2020		21/07/2020		103	984.50	USD									
3129	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT024000109932		26/08/2020		22/07/2020		103	99,708.00	USD									
3130	Điện v	BYLADEMM	BIDVVNVX	DE	4210ZVP7395769		26/08/2020		21/07/2020		103	600.00	EUR									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3131	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	204398751		26/08/2020		22/07/2020		103	44,888.88	USD									
3132	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072000325572		26/08/2020		22/07/2020		103	12,718.16	USD									
3133	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072000326223		26/08/2020		22/07/2020		103	12,722.80	USD									
3134	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT09165218		26/08/2020		22/07/2020		103	300.00	USD									
3135	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1OR007202431C01		26/08/2020		20/07/2020		103	1,620.00	USD									
3136	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072100184934		26/08/2020		21/07/2020		103	2,109.17	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3137	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	204311159		26/08/2020		22/07/2020		103	24,267.13	USD									
3138	Điện v	HSBCHKHH	BIDVVNVX	HK	HK122070PI160884		26/08/2020		23/07/2020		103	10,000,000.00	VND									
3139	Điện v	CITIJPJT	BIDVVNVX	JP	3150359800		26/08/2020		22/07/2020		103	917,200.00	JPY									
3140	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60721004146001		26/08/2020		21/07/2020		103	119,172.99	USD									
3141	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT01024223		26/08/2020		21/07/2020		103	1,036.02	USD									
3142	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1OR007221054C01		26/08/2020		22/07/2020		103	10,000.00	SGD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3143	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072000241342		26/08/2020		20/07/2020		103	965.00	USD									
3144	Điện v	KOEXKRSE	BIDVVNVX	KR	0538OTT200700054		26/08/2020		20/07/2020		103	2,475.89	USD									
3145	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C465808BBK072220		26/08/2020		22/07/2020		103	7,000.00	USD									
3146	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2007210670600		26/08/2020		21/07/2020		103	144,266.50	USD									
3147	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	219TTJ-25133831		26/08/2020		22/07/2020		103	96,947.00	JPY									
3148	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	478-3581252		26/08/2020		22/07/2020		103	220,000.00	JPY									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3149	Điện v	CITISGSG	BIDVVNVX	SG	3070204672		26/08/2020		22/07/2020		103	1,385.27	USD									
3150	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTS2007202225100		26/08/2020		22/07/2020		103	296.50	USD									
3151	Điện v	BACXROBU	BIDVVNVX	RO	00777-01-0051687		26/08/2020				700	30,056.40	USD									
3152	Điện v	SABRRUMM	BIDVVNVX	RU	S0000200722A0942		26/08/2020		22/07/2020		103	40,598.80	USD									
3153	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007204536400		26/08/2020		22/07/2020		103	1,085.50	USD									
3154	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2007216099400		26/08/2020		21/07/2020		103	9,996.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3155	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072000461743		26/08/2020		20/07/2020		103	14,155.50	USD									
3156	Điện v	IBKOKRSE	BIDVVNVX	KR	M04S52007NU00317		26/08/2020				700	22,372.00	USD									
3157	Điện v	CMBRFR2B	BIDVVNVX	FR	DC1181162		26/08/2020				700	4,256.00	USD									
3158	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008308784220720		26/08/2020		22/07/2020		103	15,783.50	USD									
3159	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007200836700		26/08/2020		20/07/2020		103	29,996.50	USD									
3160	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8971259203FS		26/08/2020		21/07/2020		103	16,806.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3161	Điện v	BHFBDEFF	BIDVVNVX	DE	0021072020ZV8007		26/08/2020		21/07/2020		103	3,985.00	EUR									
3162	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007908605200720		26/08/2020		20/07/2020		103	3,495,082.50	USD									
3163	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8700895203FS		26/08/2020		21/07/2020		103	76,175.76	USD									
3164	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602031071401		26/08/2020		21/07/2020		103	970.00	USD									
3165	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60720126707000		26/08/2020		20/07/2020		103	29,980.00	USD									
3166	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFOBRT29520718		26/08/2020		22/07/2020		103	721.43	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3167	Điện v	MIDLGB22	BIDVVNVX	GB	GBC20070ELIHYLDU		26/08/2020		20/07/2020		103	50.00	GBP									
3168	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	203386203		26/08/2020		21/07/2020		103	18,052.00	USD									
3169	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4238566202FS		26/08/2020		20/07/2020		103	41,676.50	USD									
3170	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008306364220720		26/08/2020		22/07/2020		103	2,849.52	USD									
3171	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	000300082220720		26/08/2020		22/07/2020		103	67,000.00	USD									
3172	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFOBRT29421051		26/08/2020		21/07/2020		103	25,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3173	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072100117863		26/08/2020		21/07/2020		103	10,022.00	USD									
3174	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072100374762		26/08/2020		21/07/2020		103	4,872.20	USD									
3175	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1OR007211625C01		26/08/2020		21/07/2020		103	62,682.00	USD									
3176	Điện v	BYLADEMM	BIDVVNVX	DE	4210ZVP7405206		26/08/2020		22/07/2020		103	10,000.00	EUR									
3177	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700886		26/08/2020		22/07/2020		103	9,992.00	USD									
3178	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	089TTJ-25128172		26/08/2020		21/07/2020		103	266,500.00	JPY									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3179	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602040B22201		26/08/2020		22/07/2020		103	185.12	USD									
3180	Điện v	OCBCSGSG	BIDVVNVX	SG	CT0019098800M001		26/08/2020		22/07/2020		103	5,000.00	SGD									
3181	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60720137126000		26/08/2020		20/07/2020		103	18,869.00	USD									
3182	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007200300100		26/08/2020		20/07/2020		103	19,996.50	USD									
3183	Điện v	SCBLMYKX	BIDVVNVX	MY	ST2596200722 0455		26/08/2020		22/07/2020		103	22,127.08	USD									
3184	Điện v	CZNBKRSE	BIDVVNVX	KR	OT07K7200700 0076		26/08/2020		21/07/2020		103	5,950.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3185	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50721587993000		26/08/2020		21/07/2020		103	19,988.00	USD									
3186	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1184600202ES		26/08/2020		20/07/2020		103	2,506.14	USD									
3187	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072000114559		26/08/2020		20/07/2020		103	1,546.17	USD									
3188	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	500O20710QWX4GYU		26/08/2020		22/07/2020		103	3,000.00	USD									
3189	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072000217740		26/08/2020		20/07/2020		103	5,658.65	USD									
3190	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	02582666200720		26/08/2020		20/07/2020		103	217.08	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3191	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060204282A701		26/08/2020		22/07/2020		103	3,352.31	USD									
3192	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	202383156		26/08/2020		20/07/2020		103	8,792.00	USD									
3193	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60720186248000		26/08/2020		20/07/2020		103	203,226.00	USD									
3194	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	02582671200720		26/08/2020		20/07/2020		103	4,062.50	USD									
3195	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4419407204FS		26/08/2020		22/07/2020		103	24,546.50	USD									
3196	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072100116825		26/08/2020		21/07/2020		103	38,611.48	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3197	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06020324CB601		26/08/2020		21/07/2020		103	13,825.00	USD									
3198	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602040712F01		26/08/2020		22/07/2020		103	242.18	USD									
3199	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200702432		26/08/2020		21/07/2020		103	4,933.39	USD									
3200	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C417120OCP072120		26/08/2020		21/07/2020		103	155,531.82	USD									
3201	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072100117743		26/08/2020		21/07/2020		103	968.62	USD									
3202	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60720146601000		26/08/2020		20/07/2020		103	5,440.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3203	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60720146603000		26/08/2020		20/07/2020		103	11,250.00	USD									
3204	Điện v	DAEBKR22	BIDVVNVX	KR	M31S9007NU00054		26/08/2020				700	11,162.88	USD									
3205	Điện v	BEASHKHH	BIDVVNVX	HK	CU0LC49794		26/08/2020				700	1,402,000.00	USD									
3206	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60720146644000		26/08/2020		20/07/2020		103	5,438.00	USD									
3207	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	202421431		26/08/2020		20/07/2020		103	36,542.48	USD									
3208	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072100081975		26/08/2020		21/07/2020		103	6,735.60	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3209	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60720146645000		26/08/2020		20/07/2020		103	10,877.00	USD									
3210	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7040214203FS		26/08/2020		21/07/2020		103	11,327.16	USD									
3211	Điện v	VTBRRUMM	BIDVVNVX	RU	002D9CEVG/2008TT		26/08/2020		21/07/2020		103	10,000.00	USD									
3212	Điện v	BOFIIE2D	BIDVVNVX	IE	2020072117520143		26/08/2020		21/07/2020		103	32,204.50	USD									
3213	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602041150E01		26/08/2020		22/07/2020		103	135.80	USD									
3214	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	603-3604029		26/08/2020		22/07/2020		103	1,500.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3215	Điện v	KOEXKRSE	BIDVVNVX	KR	1173OTT200700248		26/08/2020		20/07/2020		103	12,000.00	USD									
3216	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602042AE3901		26/08/2020		22/07/2020		103	698.02	USD									
3217	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072100136225		26/08/2020		21/07/2020		103	88,084.00	USD									
3218	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6266574202FS		26/08/2020		20/07/2020		103	21,490.00	USD									
3219	Điện v	KOEXKRSE	BIDVVNVX	KR	1173OTT200700249		26/08/2020		20/07/2020		103	12,000.00	USD									
3220	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60720144402000		26/08/2020		20/07/2020		103	41,401.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3221	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008008502200720		26/08/2020		20/07/2020		103	34,199.70	USD									
3222	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007908461200720		26/08/2020		20/07/2020		103	34,600.00	USD									
3223	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2007216781900		26/08/2020		21/07/2020		103	7,223.50	USD									
3224	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60721461856000		26/08/2020		21/07/2020		103	15,677.50	USD									
3225	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00607134		26/08/2020		21/07/2020		103	848.32	USD									
3226	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60721482068000		26/08/2020		21/07/2020		103	20,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3227	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6757404203FS		26/08/2020		21/07/2020		103	1,370.50	USD									
3228	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3826977203FS		26/08/2020		21/07/2020		103	6,390.00	USD									
3229	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50721613828000		26/08/2020		22/07/2020		103	6,488.00	USD									
3230	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008307958210720		26/08/2020		21/07/2020		103	304,910.70	USD									
3231	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008308534200720		26/08/2020		20/07/2020		103	16,000.00	USD									
3232	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072100355344		26/08/2020		21/07/2020		103	1,207.10	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3233	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072100355604		26/08/2020		21/07/2020		103	9,993.00	USD									
3234	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607210634380 00		26/08/2020		22/07/2020		103	2,200.00	USD									
3235	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	202497898		26/08/2020		20/07/2020		103	43,977.00	USD									
3236	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6586024203FS		26/08/2020		21/07/2020		103	74,931.00	USD									
3237	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4314427204FS		26/08/2020		22/07/2020		103	8,833.00	USD									
3238	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4578920202ES		26/08/2020		20/07/2020		103	8,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3239	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF21072009 1820		26/08/2020		21/07/2020		103	13,378.46	USD									
3240	Điện v	HSBCHKHH	BIDVVNVX	HK	HK122070BI532243		26/08/2020		22/07/2020		103	172.37	EUR									
3241	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602040BBDD01		26/08/2020		22/07/2020		103	19,290.77	USD									
3242	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	204307569		26/08/2020		22/07/2020		103	22,811.44	USD									
3243	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60722075977000		26/08/2020		22/07/2020		103	5,342.00	USD									
3244	Điện v	TSIBTWTP	BIDVVNVX	TW	NHAH20S00134-068		26/08/2020				700	116,016.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3245	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8877065203FS		26/08/2020		21/07/2020		103	418.19	USD									
3246	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1OR007222141C01		26/08/2020		22/07/2020		103	29,067.30	USD									
3247	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8666015203FS		26/08/2020		21/07/2020		103	33,467.00	USD									
3248	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072000282452		26/08/2020		21/07/2020		103	57,672.06	USD									
3249	Điện v	PCBCCNBJ	BIDVVNVX	CN	QD021IL001234300		26/08/2020				700	487,872.00	USD									
3250	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060202105C001		26/08/2020		20/07/2020		103	50,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3251	Điện v	BBRUBEBB	BIDVVNVX	BE	H1000720H641931		26/08/2020		22/07/2020		103	2,470.00	EUR									
3252	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8045665202FS		26/08/2020		20/07/2020		103	300,000.00	USD									
3253	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60722132530000		26/08/2020		22/07/2020		103	20,136.00	USD									
3254	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072200103457		26/08/2020		22/07/2020		103	499,981.00	USD									
3255	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60722089441000		26/08/2020		22/07/2020		103	21,312.98	USD									
3256	Điện v	TSIBTWTP	BIDVVNVX	TW	NHAH20T47153-007		26/08/2020		20/07/2020		103	11,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3257	Điện v	SABRRUMM	BIDVVNVX	RU	S0000200720A0261		26/08/2020		20/07/2020		103	25,723.20	USD									
3258	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2371509209FS		26/08/2020		27/07/2020		103	33,712.00	USD									
3259	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072100186686		26/08/2020		23/07/2020		103	26,513.00	USD									
3260	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0273055205FS		26/08/2020		23/07/2020		103	35,977.10	USD									
3261	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072400230130		26/08/2020		24/07/2020		103	48,244.50	USD									
3262	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	478-3582125		26/08/2020		27/07/2020		103	665,000.00	JPY									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3263	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	209447267		26/08/2020		27/07/2020		103	88,924.69	USD									
3264	Điện v	KREDHKHX	BIDVVNVX	HK	01904170205O001U		26/08/2020		23/07/2020		103	18,828.83	USD									
3265	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8280664205FS		26/08/2020		23/07/2020		103	76,930.48	USD									
3266	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0109654209FS		26/08/2020		27/07/2020		103	168,118.45	USD									
3267	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60722136635000		26/08/2020		23/07/2020		103	319,974.00	USD									
3268	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06020913CF101		26/08/2020		27/07/2020		103	333.76	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3269	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200702829		26/08/2020		24/07/2020		103	10,692.36	USD									
3270	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	209440857		26/08/2020		27/07/2020		103	125,525.15	USD									
3271	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	02581239270720		26/08/2020		27/07/2020		103	11,136.00	USD									
3272	Điện v	VIDPVNV5	BIDVVNVX	VN	TTBPI2307207002		26/08/2020		23/07/2020		103	4,264.92	USD									
3273	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60727117372000		26/08/2020		27/07/2020		103	2,769.00	USD									
3274	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007907158230720		26/08/2020		23/07/2020		103	14,994.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3275	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6085620206ES		26/08/2020		24/07/2020		103	22,700.00	USD									
3276	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	206307768		26/08/2020		24/07/2020		103	3,873.00	USD									
3277	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	000300067230720		26/08/2020		23/07/2020		103	64,000.00	USD									
3278	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8366276209FS		26/08/2020		27/07/2020		103	48,644.50	USD									
3279	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	213-3507845		26/08/2020		27/07/2020		103	709.98	USD									
3280	Điện v	DBSSTWTP	BIDVVNVX	TW	0085OT0640491		26/08/2020		24/07/2020		103	985,302.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3281	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	415-3545918		26/08/2020		27/07/2020		103	1,832.28	USD									
3282	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	206311100		26/08/2020		24/07/2020		103	1,097.00	USD									
3283	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	500O207198CM3NFB		26/08/2020		27/07/2020		103	309,000.00	USD									
3284	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7538968205FS		26/08/2020		23/07/2020		103	6,707.30	USD									
3285	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60724151511000		26/08/2020		24/07/2020		103	3,969.00	USD									
3286	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06020629ACB01		26/08/2020		24/07/2020		103	200.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3287	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	206555804		26/08/2020		24/07/2020		103	49,003.00	USD									
3288	Điện v	IBKOKRSE	BIDVVNVX	KR	M04Z82006NU00064	75020370011947	26/08/2020				707	333.72	USD									
3289	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60724195664000		26/08/2020		24/07/2020		103	16,000.00	USD									
3290	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2007239024800		26/08/2020		23/07/2020		103	3,436.50	USD									
3291	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT01047042		26/08/2020		23/07/2020		103	50,000.00	USD									
3292	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007607415270720		26/08/2020		27/07/2020		103	54,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3293	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60727076501000		26/08/2020		27/07/2020		103	27,202.75	USD									
3294	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60724337368000		26/08/2020		24/07/2020		103	59,557.86	USD									
3295	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60727109237000		26/08/2020		27/07/2020		103	17,500.00	USD									
3296	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C588706BBK072420		26/08/2020		24/07/2020		103	28,512.00	USD									
3297	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60724350499000		26/08/2020		24/07/2020		103	35,794.74	USD									
3298	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2007246308400		26/08/2020		24/07/2020		103	76,018.40	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3299	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008306536270720		26/08/2020		27/07/2020		103	86,000.00	USD									
3300	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C588899BBK072420		26/08/2020		24/07/2020		103	18,000.00	USD									
3301	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602052D84501		26/08/2020		23/07/2020		103	24,103.70	USD									
3302	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60724133590000		26/08/2020		24/07/2020		103	36,354.50	USD									
3303	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6251893205FS		26/08/2020		23/07/2020		103	113,314.56	USD									
3304	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF240720092217		26/08/2020		24/07/2020		103	81,047.22	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3305	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9704068209FS		26/08/2020		27/07/2020		103	100,000.00	USD									
3306	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2007237590900		26/08/2020		23/07/2020		103	13,787.46	USD									
3307	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00702123		26/08/2020		24/07/2020		103	3,349.17	USD									
3308	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072200361351		26/08/2020		23/07/2020		103	1,000.00	USD									
3309	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0019075204FS		26/08/2020		22/07/2020		103	18,163.60	USD									
3310	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	209449267		26/08/2020		27/07/2020		103	29,626.76	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3311	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4900897205FS		26/08/2020		23/07/2020		103	28,472.90	USD									
3312	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C584761RBK072420		26/08/2020		24/07/2020		103	1,314.58	USD									
3313	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072700119966		26/08/2020		27/07/2020		103	12,925.00	USD									
3314	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007233543900		26/08/2020		23/07/2020		103	25,762.73	USD									
3315	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60723374986000		26/08/2020		23/07/2020		103	1,644.00	USD									
3316	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2007240256066		26/08/2020		24/07/2020		103	149,412.01	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3317	Điện v	BNPAUS3N	BIDVVNVX	US	PAY200724C025778		26/08/2020		24/07/2020		103	10.00	USD									
3318	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607272691550001		26/08/2020		27/07/2020		103	33,321.20	USD									
3319	Điện v	CEKOSKBX	BIDVVNVX	SK	3007217007		26/08/2020		28/07/2020		103	300.00	EUR									
3320	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607271005100000		26/08/2020		27/07/2020		103	23,362.00	USD									
3321	Điện v	BHFBDEFF	BIDVVNVX	DE	0024072020ZV4473		26/08/2020		24/07/2020		103	9,985.00	EUR									
3322	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	000300040230720		26/08/2020		23/07/2020		103	33,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3323	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60724121967000		26/08/2020		24/07/2020		103	4,203.00	USD									
3324	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072700274392		26/08/2020		27/07/2020		103	188,770.94	USD									
3325	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072700274671		26/08/2020		27/07/2020		103	100,604.56	USD									
3326	Điện v	ANZBAU3M	BIDVVNVX	AU	RIAU534288413788		26/08/2020		23/07/2020		103	3,790.00	AUD									
3327	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072200208334		26/08/2020		24/07/2020		103	4,310.00	USD									
3328	Điện v	ESUNTWTP	BIDVVNVX	TW	0NIBROTT001312		26/08/2020		24/07/2020		103	20,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3329	Điện v	PUSBKR2P	BIDVVNVX	KR	M3237007NU00510		26/08/2020				700	62,331.00	USD									
3330	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072400157398		26/08/2020		24/07/2020		103	12,150.00	USD									
3331	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	02582397220720		26/08/2020		22/07/2020		103	6,394.50	USD									
3332	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007226585500		26/08/2020		22/07/2020		103	2,576.50	USD									
3333	Điện v	KOEXKRSE	BIDVVNVX	KR	0312OTT200700068		26/08/2020		23/07/2020		103	10,598.40	USD									
3334	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072400157177		26/08/2020		24/07/2020		103	653.52	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3335	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06020913F0F01		26/08/2020		27/07/2020		103	2,546.00	USD									
3336	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072700472804		26/08/2020		27/07/2020		103	5,288.00	USD									
3337	Điện v	KOMBCZPP	BIDVVNVX	CZ	6CP2162849121602		26/08/2020		28/07/2020		103	43,586.70	USD									
3338	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072300252070		26/08/2020		23/07/2020		103	319,535.68	USD									
3339	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072300250518		26/08/2020		23/07/2020		103	16,782.01	USD									
3340	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072300166639		26/08/2020		23/07/2020		103	1,595.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3341	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008006909240720		26/08/2020		24/07/2020		103	75,865.93	USD									
3342	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072300252302		26/08/2020		23/07/2020		103	5,258.00	USD									
3343	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6038612206FS		26/08/2020		24/07/2020		103	73,467.00	USD									
3344	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9145938209FS		26/08/2020		27/07/2020		103	32,117.00	USD									
3345	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60727253687000		26/08/2020		27/07/2020		103	9,985.80	USD									
3346	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6847752209FS		26/08/2020		27/07/2020		103	26,708.56	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3347	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008307727240720		26/08/2020		24/07/2020		103	29,000.00	USD									
3348	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C599632BBK072420		26/08/2020		24/07/2020		103	600.00	USD									
3349	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	999O207117HAHDSE		26/08/2020		22/07/2020		103	783.50	USD									
3350	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007237569400		26/08/2020		23/07/2020		103	1,481.00	USD									
3351	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	209310763		26/08/2020		27/07/2020		103	79,567.73	USD									
3352	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060205130C001		26/08/2020		23/07/2020		103	665.68	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3353	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	002100292230720		26/08/2020		23/07/2020		103	82,000.00	USD									
3354	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60723447757000		26/08/2020		23/07/2020		103	1,205.00	USD									
3355	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007808126240720		26/08/2020		24/07/2020		103	8,610.40	USD									
3356	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7739134204FS		26/08/2020		23/07/2020		103	111,208.00	USD									
3357	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	209302764		26/08/2020		27/07/2020		103	9,997.00	USD									
3358	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072700095588		26/08/2020		27/07/2020		103	34,541.65	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3359	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072300095142		26/08/2020		23/07/2020		103	232.92	USD									
3360	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072400336115		26/08/2020		24/07/2020		103	27,538.00	USD									
3361	Điện v	BHFBDEFF	BIDVVNVX	DE	0027072020ZV6199		26/08/2020		27/07/2020		103	6,035.00	EUR									
3362	Điện v	BHFBDEFF	BIDVVNVX	DE	0027072020ZV5928		26/08/2020		27/07/2020		103	9,985.00	EUR									
3363	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00751241		26/08/2020		23/07/2020		103	1,500.00	USD									
3364	Điện v	CAIXESBB	BIDVVNVX	ES	CI3805310012 8083		26/08/2020				700	79,833.60	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3365	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8303896209FS		26/08/2020		27/07/2020		103	59,962.50	USD									
3366	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1970100205EZ		26/08/2020		23/07/2020		103	289,388.00	USD									
3367	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072700083300		26/08/2020		27/07/2020		103	60,644.52	USD									
3368	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60723414282000		26/08/2020		23/07/2020		103	49,976.00	USD									
3369	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60722343997000		26/08/2020		23/07/2020		103	300,000.00	USD									
3370	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6847992209FS		26/08/2020		27/07/2020		103	59,962.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3371	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007244140600		26/08/2020		24/07/2020		103	17,104.50	USD									
3372	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607234058390 00		26/08/2020		23/07/2020		103	16,503.00	USD									
3373	Điện v	VNIBVNVX	BIDVVNVX	VN	2006811200119		26/08/2020				700	909,683,280.00	VND									
3374	Điện v	TDOMCATT	BIDVVNVX	CA	TO200722B6764900		26/08/2020		23/07/2020		103	2,584.60	CAD									
3375	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607234301290 00		26/08/2020		23/07/2020		103	47,804.60	USD									
3376	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200701028		26/08/2020		27/07/2020		103	5,012.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3377	Điện v	NORDFRPP	BIDVVNVX	FR	802TIM1837022910		26/08/2020		28/07/2020		103	16,912.50	USD									
3378	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4349602204FS		26/08/2020		23/07/2020		103	2,582.50	USD									
3379	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06020613EF101		26/08/2020		24/07/2020		103	1,805.20	USD									
3380	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602060613B01		26/08/2020		24/07/2020		103	123,009.93	USD									
3381	Điện v	ESUNTWTP	BIDVVNVX	TW	0NIAHOP1017091		26/08/2020		23/07/2020		103	636.43	USD									
3382	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2007237409800		26/08/2020		23/07/2020		103	8,381.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3383	Điện v	CIBBKHPP	BIDVVNVX	KH	12500049510820		26/08/2020				700	397,920.00	USD									
3384	Điện v	BNPAUS3N	BIDVVNVX	US	PAY200724C017790		26/08/2020		24/07/2020		103	4,501.59	USD									
3385	Điện v	IBKOKRSE	BIDVVNVX	KR	M04Q12007NU00160		26/08/2020				700	16,100.00	USD									
3386	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	999O20714JS9F9HF		26/08/2020		24/07/2020		103	18,535.56	USD									
3387	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	204521423		26/08/2020		22/07/2020		103	15,858.90	USD									
3388	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60724175639000		26/08/2020		24/07/2020		103	55,114.74	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3389	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072700285735		26/08/2020		27/07/2020		103	10,242.40	USD									
3390	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008307756240720		26/08/2020		24/07/2020		103	747,900.17	USD									
3391	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C581359BBK072420		26/08/2020		24/07/2020		103	136.41	USD									
3392	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2593500205FC		26/08/2020		23/07/2020		103	359,983.00	USD									
3393	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072700137009		26/08/2020		27/07/2020		103	19,925.00	USD									
3394	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072400150938		26/08/2020		24/07/2020		103	288,720.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3395	Điện v	IBKOKRSE	BIDVVNVX	KR	M04Z82006NU00064	75020370011947	26/08/2020		24/07/2020		707	0										
3396	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8735534205FS		26/08/2020		23/07/2020		103	5,825.00	USD									
3397	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7069266205FS		26/08/2020		23/07/2020		103	38,757.00	USD									
3398	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602061377601		26/08/2020		24/07/2020		103	121,302.62	USD									
3399	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2007240060166		26/08/2020		24/07/2020		103	1,921.27	USD									
3400	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5876737206FS		26/08/2020		24/07/2020		103	4,409.93	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3401	Điện v	DEUTDEFF	BIDVVNVX	DE	03MT20072713 5887		26/08/2020		27/07/2020		103	2,977.50	EUR									
3402	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00415078		26/08/2020		24/07/2020		103	23,220.00	USD									
3403	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00414078		26/08/2020		24/07/2020		103	23,220.00	USD									
3404	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4514500204JO		26/08/2020		22/07/2020		103	1,133.91	USD									
3405	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2007279306900		26/08/2020		27/07/2020		103	14,828.70	USD									
3406	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60727139752000		26/08/2020		27/07/2020		103	1,644.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3407	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00441183240720		26/08/2020		24/07/2020		103	17,964.40	USD									
3408	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60724138918000		26/08/2020		24/07/2020		103	7,559.00	USD									
3409	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	206386785		26/08/2020		24/07/2020		103	236,495.02	USD									
3410	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0702844209FS		26/08/2020		27/07/2020		103	11,927.00	USD									
3411	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50726557306000		26/08/2020		27/07/2020		103	39,664.33	USD									
3412	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5826117206FS		26/08/2020		24/07/2020		103	13,117.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3413	Điện v	CAIXESBB	BIDVVNVX	ES	CI38053100128548		26/08/2020				700	55,641.60	USD									
3414	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60723453278000		26/08/2020		24/07/2020		103	147,881.90	USD									
3415	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C116973BBK072720		26/08/2020		27/07/2020		103	41,135.15	USD									
3416	Điện v	CAIXESBB	BIDVVNVX	ES	CI38053100128322		26/08/2020				700	27,619.20	USD									
3417	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C599128BBK072420		26/08/2020		24/07/2020		103	410.00	USD									
3418	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60724143409000		26/08/2020		24/07/2020		103	982.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3419	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072400180464		26/08/2020		24/07/2020		103	24,731.96	USD									
3420	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06020915C4501		26/08/2020		27/07/2020		103	3,638.00	USD									
3421	Điện v	NWBKGB2L	BIDVVNVX	GB	RGHNAMO08558281		26/08/2020		27/07/2020		103	1,000.00	GBP									
3422	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50726553383000		26/08/2020		27/07/2020		103	18,232.50	USD									
3423	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	693-3510684		26/08/2020		27/07/2020		103	13,169.60	USD									
3424	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06020915EF501		26/08/2020		27/07/2020		103	12,995.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3425	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602060C9C701		26/08/2020		24/07/2020		103	79,204.54	USD									
3426	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072400425991		26/08/2020		24/07/2020		103	4,361.00	USD									
3427	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200702722		26/08/2020		23/07/2020		103	9,071.68	USD									
3428	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	910O20712GQP7RD6		26/08/2020		23/07/2020		103	410,000.00	USD									
3429	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2502509209FS		26/08/2020		27/07/2020		103	30,319.81	USD									
3430	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60727101624000		26/08/2020		27/07/2020		103	10,605.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3431	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0451205205FS		26/08/2020		23/07/2020		103	9,375.00	USD									
3432	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072700255582		26/08/2020		27/07/2020		103	1,593.50	USD									
3433	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602060C10201		26/08/2020		24/07/2020		103	127,295.00	USD									
3434	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF230720092068		26/08/2020		23/07/2020		103	66,908.56	USD									
3435	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06020904C8301		26/08/2020		27/07/2020		103	2,098.05	USD									
3436	Điện v	OCBCSGSG	BIDVVNVX	SG	CT0019113821M001		26/08/2020		24/07/2020		103	4,965.00	SGD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3437	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072400223129		26/08/2020		24/07/2020		103	149,495.00	USD									
3438	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60727070806000		26/08/2020		27/07/2020		103	37,834.78	USD									
3439	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072400223923		26/08/2020		24/07/2020		103	40,542.00	USD									
3440	Điện v	HASEHKHH	BIDVVNVX	HK	DCSMC663336XM	DCSMC663336XM	26/08/2020				710	1,067,500.00	USD									
3441	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50723658392000		26/08/2020		27/07/2020		103	6,139.45	USD									
3442	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06020445CCB01		26/08/2020		23/07/2020		103	13,975.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3443	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607222508500 00		26/08/2020		22/07/2020		103	15,000.00	USD									
3444	Điện v	WPACAU2S	BIDVVNVX	AU	AU12007271723622		26/08/2020		27/07/2020		103	1,500.00	AUD									
3445	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007270289300		26/08/2020		27/07/2020		103	2,981.00	USD									
3446	Điện v	KOEXKRSE	BIDVVNVX	KR	1259OTT200705995		26/08/2020		27/07/2020		103	1,327.38	USD									
3447	Điện v	VBAAVNVX	BIDVVNVX	VN	1000OVT201000223		26/08/2020		23/07/2020		103	23,908.77	USD									
3448	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1144309205FF		26/08/2020		23/07/2020		103	15,999,983.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3449	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072700083300		26/08/2020		27/07/2020		103	60,644.52	USD									
3450	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	20200722003996 54		26/08/2020		22/07/2020		103	2,764.70	USD									
3451	Điện v	KOEXKRSE	BIDVVNVX	KR	1275OTT200702853		26/08/2020		23/07/2020		103	750,000.00	USD									
3452	Điện v	CHASAU2X	BIDVVNVX	AU	T29CCSW321563		26/08/2020		23/07/2020		103	32,610.00	USD									
3453	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60726033009000		26/08/2020		27/07/2020		103	612.30	USD									
3454	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2007240102900		26/08/2020		24/07/2020		103	4,436.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3455	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072000240579		26/08/2020		22/07/2020		103	5,222.36	USD									
3456	Điện v	BVBVVNVX	BIDVVNVX	VN	FT2020575656		26/08/2020		23/07/2020		103	26,367.60	USD									
3457	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072300096105		26/08/2020		23/07/2020		103	210,767.40	USD									
3458	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2398700205FC		26/08/2020		23/07/2020		103	359,925.40	USD									
3459	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007808614240720		26/08/2020		24/07/2020		103	5,770.00	USD									
3460	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072700224478		26/08/2020		27/07/2020		103	941.60	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3461	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602051BA7D01		26/08/2020		23/07/2020		103	7,090.00	USD									
3462	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C528903RBK072320		26/08/2020		23/07/2020		103	495.00	USD									
3463	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C527409BBK072320		26/08/2020		23/07/2020		103	216.03	USD									
3464	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072400671390		26/08/2020		27/07/2020		103	19,993.00	USD									
3465	Điện v	KOEXKRSE	BIDVVNVX	KR	1371OTT200702853		26/08/2020		23/07/2020		103	1,792.65	USD									
3466	Điện v	DEUTDEFF	BIDVVNVX	DE	03FH20072330 2219		26/08/2020		23/07/2020		103	20,000.00	EUR									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3467	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0262304209FS		26/08/2020		27/07/2020		103	49,904.89	USD									
3468	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	206432999		26/08/2020		24/07/2020		103	69,353.80	USD									
3469	Điện v	ANZBAU3M	BIDVVNVX	AU	2007270185303024		26/08/2020		27/07/2020		103	49,965.00	AUD									
3470	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	433-3903019		26/08/2020		27/07/2020		103	70,000.00	JPY									
3471	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602092715801		26/08/2020		27/07/2020		103	47,915.30	USD									
3472	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7582254204FS		26/08/2020		24/07/2020		103	987.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3473	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06020434F8A01		26/08/2020		22/07/2020		103	4,990.00	USD									
3474	Điện v	CMBRFR2B	BIDVVNVX	FR	DC1181164		26/08/2020				700	3,910.00	USD									
3475	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1OR007231000C01		26/08/2020		23/07/2020		103	205,770.00	USD									
3476	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060205027FA01		26/08/2020		23/07/2020		103	1,700.00	USD									
3477	Điện v	CMBRFR2B	BIDVVNVX	FR	DC1181163		26/08/2020				700	5,507.00	USD									
3478	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06020910E7001		26/08/2020		27/07/2020		103	1,298.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3479	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06020910E7101		26/08/2020		27/07/2020		103	12,970.00	USD									
3480	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60727147229000		26/08/2020		27/07/2020		103	42,192.75	USD									
3481	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602090E08301		26/08/2020		27/07/2020		103	10,594.00	USD									
3482	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	205375521		26/08/2020		23/07/2020		103	8,792.00	USD									
3483	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008306153270720		26/08/2020		27/07/2020		103	75,000.00	USD									
3484	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C139711OCP072720		26/08/2020		27/07/2020		103	25,198.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3485	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60727125538000		26/08/2020		27/07/2020		103	14,843.04	USD									
3486	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072700239489		26/08/2020		27/07/2020		103	958.01	USD									
3487	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	000300137240720		26/08/2020		24/07/2020		103	39,000.00	USD									
3488	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007233068800		26/08/2020		23/07/2020		103	20,629.62	USD									
3489	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200702931		26/08/2020		27/07/2020		103	145.89	USD									
3490	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6781022209FS		26/08/2020		27/07/2020		103	37,492.33	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3491	Điện v	LAOVLALA	BIDVVNVX	LA	010OS0620205 0008		26/08/2020		23/07/2020		103	150,000,000.00	VND									
3492	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60726003082000		26/08/2020		27/07/2020		103	59,954.00	USD									
3493	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60727271002000		26/08/2020		27/07/2020		103	23,966.00	USD									
3494	Điện v	BSCHCLRM	BIDVVNVX	CL	K877132		26/08/2020				700	22,478.00	USD									
3495	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60723449881000		26/08/2020		23/07/2020		103	81,363.00	USD									
3496	Điện v	BNPAUS3N	BIDVVNVX	US	PAY200721C008990		26/08/2020		23/07/2020		103	10,933.67	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3497	Điện v	MIDLGB22	BIDVVNVX	GB	GBC23070ITISW35S		26/08/2020		23/07/2020		103	3,935.50	GBP									
3498	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007244361500		26/08/2020		24/07/2020		103	16,909.08	USD									
3499	Điện v	BOTKMYKX	BIDVVNVX	MY	644TTS87703100		26/08/2020		27/07/2020		103	30,000.00	USD									
3500	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072300484322		26/08/2020		23/07/2020		103	2,033.00	USD									
3501	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60724183547000		26/08/2020		24/07/2020		103	11,710.00	USD									
3502	Điện v	KOEXKRSE	BIDVVNVX	KR	1183OTT200700426		26/08/2020		23/07/2020		103	74,039.23	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3503	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	205387118		26/08/2020		23/07/2020		103	299,972.00	USD									
3504	Điện v	GEBABEBB	BIDVVNVX	BE	06402LCB2000761		26/08/2020				700	153,408.00	USD									
3505	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6551903205FS		26/08/2020		23/07/2020		103	13,363.75	USD									
3506	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072700312213		26/08/2020		27/07/2020		103	6,507.00	USD									
3507	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	209443168		26/08/2020		27/07/2020		103	24,511.69	USD									
3508	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60722363582000		26/08/2020		23/07/2020		103	3,469.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3509	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700937		26/08/2020		23/07/2020		103	7,014.00	USD									
3510	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700938		26/08/2020		23/07/2020		103	4,812.20	USD									
3511	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2237905209FS		26/08/2020		27/07/2020		103	50.00	USD									
3512	Điện v	COBADEFF	BIDVVNVX	DE	AZNA020504270000		26/08/2020		24/07/2020		103	452.00	EUR									
3513	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700936		26/08/2020		23/07/2020		103	9,017.00	USD									
3514	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60727175165000		26/08/2020		27/07/2020		103	48,225.20	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3515	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072300173495		26/08/2020		23/07/2020		103	144,000.00	USD									
3516	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200700935		26/08/2020		23/07/2020		103	9,017.00	USD									
3517	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50723643523000		26/08/2020		23/07/2020		103	14,988.00	USD									
3518	Điện v	DEUTDEFF	BIDVVNVX	DE	03MT200723184820		26/08/2020		23/07/2020		103	193.50	EUR									
3519	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S200721589 1700		26/08/2020		23/07/2020		103	2,000.00	USD									
3520	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7247442209FS		26/08/2020		27/07/2020		103	4,128.80	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3521	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7177878204FS		26/08/2020		22/07/2020		103	25,966.00	USD									
3522	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8706126209FS		26/08/2020		27/07/2020		103	21,114.10	USD									
3523	Điện v	ROYCCAT2	BIDVVNVX	CA	CA200727242537		26/08/2020		28/07/2020		103	11,022.00	CAD									
3524	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7948988205FS		26/08/2020		23/07/2020		103	3,222.00	USD									
3525	Điện v	CITIIE2X	BIDVVNVX	IE	3010863194		26/08/2020		24/07/2020		103	10,686.00	EUR									
3526	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072400225910		26/08/2020		24/07/2020		103	180,460.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3527	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60724121640000		26/08/2020		24/07/2020		103	294,044.50	USD									
3528	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072200180928		26/08/2020		22/07/2020		103	965.00	USD									
3529	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1OR007272358C01		26/08/2020		27/07/2020		103	25,000.00	USD									
3530	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	001800293230720		26/08/2020		23/07/2020		103	150,000.00	USD									
3531	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072200221395		26/08/2020		24/07/2020		103	9,886.48	USD									
3532	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5946182206FS		26/08/2020		24/07/2020		103	205,505.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3533	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60722193258000		26/08/2020		22/07/2020		103	5,696.90	USD									
3534	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2007247862400		26/08/2020		24/07/2020		103	8,025.48	USD									
3535	Điện v	HASEHKHH	BIDVVNVX	HK	DCSMC663335XM	DCSMC663335XM	26/08/2020				710	1,372,500.00	USD									
3536	Điện v	CZNBKRSE	BIDVVNVX	KR	OT07Y62007000057		26/08/2020		23/07/2020		103	500.00	USD									
3537	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60727107893000		26/08/2020		27/07/2020		103	262.50	USD									
3538	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8358768206FS		26/08/2020		24/07/2020		103	1,765.81	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3539	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6474603205FS		26/08/2020		23/07/2020		103	88,903.49	USD									
3540	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00441520240720		26/08/2020		24/07/2020		103	44,605.48	USD									
3541	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5970772206FS		26/08/2020		24/07/2020		103	17,408.16	USD									
3542	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF24072009 2159		26/08/2020		24/07/2020		103	202.98	USD									
3543	Điện v	ESUNTWTP	BIDVVNVX	TW	0NIAHOP1017163		26/08/2020		24/07/2020		103	1,672.51	USD									
3544	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	6851672209FS		26/08/2020		27/07/2020		103	250.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3545	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072300236759		26/08/2020		23/07/2020		103	29,576.80	USD									
3546	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072400105806		26/08/2020		24/07/2020		103	4,322.33	USD									
3547	Điện v	SMBCSGSG	BIDVVNVX	SG	KLTRO1323601		26/08/2020		24/07/2020		103	6,393.56	USD									
3548	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8321764205FS		26/08/2020		23/07/2020		103	35,000.00	USD									
3549	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008006388270720		26/08/2020		27/07/2020		103	3,606.94	USD									
3550	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602091541C01		26/08/2020		27/07/2020		103	25,705.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3551	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007606488270720		26/08/2020		27/07/2020		103	629.30	USD									
3552	Điện v	ZKBKCHZZ	BIDVVNVX	CH	020916604790001		26/08/2020		27/07/2020		103	250.00	CHF									
3553	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007222590000		26/08/2020		22/07/2020		103	29,996.50	USD									
3554	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072300257082		26/08/2020		23/07/2020		103	7,930.00	USD									
3555	Điện v	ANZBAU3M	BIDVVNVX	AU	2007240138653024		26/08/2020		24/07/2020		103	2,465.00	AUD									
3556	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60723529165000		26/08/2020		23/07/2020		103	19,994.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3557	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072200485931		26/08/2020		22/07/2020		103	19,316.00	USD									
3558	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8638896209FS		26/08/2020		27/07/2020		103	7,674.00	USD									
3559	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60723100989000		26/08/2020		24/07/2020		103	6,974.00	USD									
3560	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	02581664270720		26/08/2020		27/07/2020		103	29,800.50	USD									
3561	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60727110629000		26/08/2020		27/07/2020		103	28,213.88	USD									
3562	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7685016206FS		26/08/2020		24/07/2020		103	13,031.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3563	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607272320680 00		26/08/2020		27/07/2020		103	19,994.00	USD									
3564	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0538404209FS		26/08/2020		27/07/2020		103	7,301.00	USD									
3565	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5812743204FS		26/08/2020		23/07/2020		103	8,489.10	USD									
3566	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTS2007245715200		26/08/2020		27/07/2020		103	222.75	USD									
3567	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607271119270 00		26/08/2020		27/07/2020		103	19,994.00	USD									
3568	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8434226209FS		26/08/2020		27/07/2020		103	8,993.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3569	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5130487205FS		26/08/2020		23/07/2020		103	11,288.50	USD									
3570	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4169209204FF		26/08/2020		22/07/2020		103	124,308.08	USD									
3571	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072400034559		26/08/2020		24/07/2020		103	353.00	USD									
3572	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C116204RBK072720		26/08/2020		27/07/2020		103	5,977.00	USD									
3573	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60727261676001		26/08/2020		27/07/2020		103	22,169.20	USD									
3574	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4684367204FS		26/08/2020		22/07/2020		103	12,600.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3575	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60722265987000		26/08/2020		22/07/2020		103	677.88	USD									
3576	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602091341301		26/08/2020		27/07/2020		103	35,332.00	USD									
3577	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50727562214000		26/08/2020		27/07/2020		103	14,455.00	USD									
3578	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602042ED1801		26/08/2020		23/07/2020		103	270.00	USD									
3579	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072400222358		26/08/2020		24/07/2020		103	149,717.00	USD									
3580	Điện v	DEUTDEFF	BIDVVNVX	DE	03MT202072719 7708		26/08/2020		27/07/2020		103	132.05	EUR									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3581	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06020611D0A01		26/08/2020		24/07/2020		103	11,683.29	USD									
3582	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072400222832		26/08/2020		24/07/2020		103	149,273.00	USD									
3583	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2007277939200		26/08/2020		27/07/2020		103	100,000.00	USD									
3584	Điện v	LAOVLALA	BIDVVNVX	LA	010OS0620206 0011		26/08/2020		24/07/2020		103	218,216.12	USD									
3585	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200702986		26/08/2020		27/07/2020		103	3,287.78	USD									
3586	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C474046RBK072220		26/08/2020		22/07/2020		103	3,517.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3587	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	001-3761951		26/08/2020		28/07/2020		103	99.00	USD									
3588	Điện v	CITIJPJT	BIDVVNVX	JP	3150383441		26/08/2020		28/07/2020		103	105,000.00	JPY									
3589	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072700089536		26/08/2020		27/07/2020		103	2,168.00	USD									
3590	Điện v	NARAUS6L	BIDVVNVX	US	NBCM330200627		26/08/2020				700	442,933.55	USD									
3591	Điện v	CITISGSG	BIDVVNVX	SG	MBKG20G27O110976		26/08/2020		28/07/2020		103	7,512.00	USD									
3592	Điện v	BKBKESMM	BIDVVNVX	ES	XXX7618CI0389992		26/08/2020				700	39,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3593	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7044768204FS		26/08/2020		22/07/2020		103	99,960.00	USD									
3594	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7518016206FS		26/08/2020		24/07/2020		103	270,011.00	USD									
3595	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	205378568		26/08/2020		23/07/2020		103	127,073.22	USD									
3596	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072700210093		26/08/2020		27/07/2020		103	13,925.00	USD									
3597	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2007278078800		26/08/2020		27/07/2020		103	47,798.75	USD									
3598	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2277635209FS		26/08/2020		27/07/2020		103	92,053.51	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3599	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072400120343		26/08/2020		24/07/2020		103	58,569.61	USD									
3600	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	205377997		26/08/2020		23/07/2020		103	16,672.00	USD									
3601	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	209326174		26/08/2020		27/07/2020		103	5,207.00	USD									
3602	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072700511320		26/08/2020		29/07/2020		103	690.00	USD									
3603	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072700353075		26/08/2020		27/07/2020		103	5,440.00	USD									
3604	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200701143		26/08/2020		29/07/2020		103	5,192.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3605	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8963553211FS		26/08/2020		29/07/2020		103	1,426.86	USD									
3606	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5791457206FS		26/08/2020		24/07/2020		103	5,500.00	USD									
3607	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1174215206FS		26/08/2020		24/07/2020		103	4,400.00	USD									
3608	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0035866211FS		26/08/2020		29/07/2020		103	10,555.00	USD									
3609	Điện v	LAOVLALA	BIDVVNVX	LA	010OS0620209 0002		26/08/2020		27/07/2020		103	5,313.90	USD									
3610	Điện v	CZNBKRSE	BIDVVNVX	KR	OT072D20070 00120		26/08/2020		28/07/2020		103	37,537.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3611	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	999O2071B3TXXAD9		26/08/2020		28/07/2020		103	33,590.30	USD									
3612	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072200397763		26/08/2020		24/07/2020		103	163.53	USD									
3613	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072700301826		26/08/2020		27/07/2020		103	99,975.00	USD									
3614	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5296509210FF		26/08/2020		28/07/2020		103	137,316.25	USD									
3615	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2007280713100		26/08/2020		28/07/2020		103	181,966.50	USD									
3616	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C242633RBK072920		26/08/2020		29/07/2020		103	29,767.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3617	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2007279690200		26/08/2020		28/07/2020		103	44,511.50	USD									
3618	Điện v	DNBANOKK	BIDVVNVX	NO	7990NOO04238832		26/08/2020		27/07/2020		103	1,200.00	USD									
3619	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7319182209FS		26/08/2020		27/07/2020		103	16,588.20	USD									
3620	Điện v	LAOVLALA	BIDVVNVX	LA	010OS06202110003		26/08/2020		29/07/2020		103	51,629.12	USD									
3621	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072400139531		26/08/2020		24/07/2020		103	99,975.00	USD									
3622	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072400048394		26/08/2020		24/07/2020		103	6,242.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3623	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60728407491000		26/08/2020		28/07/2020		103	41,559.00	USD									
3624	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60728533008000		26/08/2020		28/07/2020		103	31,870.64	USD									
3625	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	478-3583076		26/08/2020		28/07/2020		103	1,780,900.00	JPY									
3626	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60727114031000		26/08/2020		27/07/2020		103	490.00	USD									
3627	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2007281570800		26/08/2020		29/07/2020		103	170,351.13	USD									
3628	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2617855209FS		26/08/2020		28/07/2020		103	128,958.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3629	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	0219100210FC		26/08/2020		28/07/2020		103	23,910.97	USD									
3630	Điện v	MHCBSGSG	BIDVVNVX	SG	OTT849042119		26/08/2020		30/07/2020		103	18,545.00	USD									
3631	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	209404424		26/08/2020		27/07/2020		103	51,807.11	USD									
3632	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	7682712210FS		26/08/2020		28/07/2020		103	70,511.18	USD									
3633	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	261-3525033		26/08/2020		28/07/2020		103	7,000.00	USD									
3634	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8381043210FS		26/08/2020		28/07/2020		103	8,633.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3635	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	000300120280720		26/08/2020		28/07/2020		103	45,500.00	USD									
3636	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602090641001		26/08/2020		27/07/2020		103	142,125.66	USD									
3637	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	210523974		26/08/2020		28/07/2020		103	43,740.20	USD									
3638	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602102F16801		26/08/2020		28/07/2020		103	99,873.00	USD									
3639	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1798900210JO		26/08/2020		28/07/2020		103	.01	USD									
3640	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2876059210FS		26/08/2020		28/07/2020		103	43,710.28	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3641	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072800100315		26/08/2020		28/07/2020		103	5,244.75	USD									
3642	Điện v	IBKOKRSE	BIDVVNVX	KR	M04S52007NU00406		26/08/2020				700	39,163.00	USD									
3643	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072800215072		26/08/2020		28/07/2020		103	541.74	USD									
3644	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072800215077		26/08/2020		28/07/2020		103	2,738.06	USD									
3645	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1991359209FS		26/08/2020		27/07/2020		103	35,417.00	USD									
3646	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2211585209FS		26/08/2020		27/07/2020		103	869,960.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3647	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072300200041		26/08/2020		23/07/2020		103	575.00	USD									
3648	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	211327069		26/08/2020		29/07/2020		103	1,497.00	USD									
3649	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602100FCC601		26/08/2020		28/07/2020		103	6,223.46	USD									
3650	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602092EA6901		26/08/2020		28/07/2020		103	456,500.00	USD									
3651	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60728491185000		26/08/2020		28/07/2020		103	10,615.20	USD									
3652	Điện v	DBSSSGSG	BIDVVNVX	SG	0016OT5215444		26/08/2020		29/07/2020		103	1,416,400.00	JPY									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3653	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60729106826000		26/08/2020		29/07/2020		103	2,176.00	USD									
3654	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60728492211000		26/08/2020		28/07/2020		103	16,364.16	USD									
3655	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2007281673300		26/08/2020		29/07/2020		103	2,110,538.50	USD									
3656	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	095TTJ-25142764		26/08/2020		28/07/2020		103	455,172.00	JPY									
3657	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200702688		26/08/2020		23/07/2020		103	1,959.61	USD									
3658	Điện v	COBADEFF	BIDVVNVX	DE	FAAN021101781400		26/08/2020		29/07/2020		103	1,000.00	EUR									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3659	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602110CA4F01		26/08/2020		29/07/2020		103	618.00	USD									
3660	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	478-3583453		26/08/2020		29/07/2020		103	216,000.00	JPY									
3661	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007606800270720		26/08/2020		27/07/2020		103	1,433.25	USD									
3662	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008806815270720		26/08/2020		27/07/2020		103	2,983.50	USD									
3663	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	02581278290720		26/08/2020		29/07/2020		103	2,776.50	USD									
3664	Điện v	KOEXKRSE	BIDVVNVX	KR	0141OTT200700125		26/08/2020		24/07/2020		103	109.05	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3665	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072300275340		26/08/2020		23/07/2020		103	685.00	USD									
3666	Điện v	SCSBTWTP	BIDVVNVX	TW	ASOULS20071008AW	ILC2009317	26/08/2020				720	257,700.22	USD									
3667	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1798294210FS		26/08/2020		28/07/2020		103	6,751.50	USD									
3668	Điện v	SCBLJPJT	BIDVVNVX	JP	2020072700002583		26/08/2020		27/07/2020		103	1,170,000.00	JPY									
3669	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007285898500		26/08/2020		28/07/2020		103	34,031.00	USD									
3670	Điện v	COBADEFF	BIDVVNVX	DE	FAAN0210016 15400		26/08/2020		28/07/2020		103	2,518.28	EUR									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3671	Điện v	COBADEFF	BIDVVNVX	DE	FAAN021001615900		26/08/2020		28/07/2020		103	2,099.23	EUR									
3672	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	02581171290720		26/08/2020		29/07/2020		103	39,994.50	USD									
3673	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C582997RBK072420		26/08/2020		24/07/2020		103	12,768.12	USD									
3674	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602103A62D01		26/08/2020		29/07/2020		103	2,588.27	USD									
3675	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	095TTJ-25139926		26/08/2020		27/07/2020		103	278,500.00	JPY									
3676	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007909088240720		26/08/2020		24/07/2020		103	108.90	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3677	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072800246993		26/08/2020		28/07/2020		103	124,973.00	USD									
3678	Điện v	NATAAU33	BIDVVNVX	AU	3039TT30X0048204		26/08/2020		29/07/2020		103	2,225.00	AUD									
3679	Điện v	BVBVVNVX	BIDVVNVX	VN	FT2021002211		26/08/2020		28/07/2020		103	135,994.50	USD									
3680	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1150765206FS		26/08/2020		24/07/2020		103	1,970.50	USD									
3681	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007244217400		26/08/2020		24/07/2020		103	22,837.76	USD									
3682	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2007270038100		26/08/2020		28/07/2020		103	9,377.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3683	Điện v	SABRRUMM	BIDVVNVX	RU	S000020072 8A0906		26/08/2020		28/07/2020		103	5,000.00	USD									
3684	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3998955211FS		26/08/2020		29/07/2020		103	50,034.00	USD									
3685	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007285753600		26/08/2020		28/07/2020		103	28,229.00	USD									
3686	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60728511341001		26/08/2020		28/07/2020		103	1,956.00	USD									
3687	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200701068		26/08/2020		28/07/2020		103	872.00	USD									
3688	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007607475290720		26/08/2020		29/07/2020		103	80,500.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3689	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1OR007293857C01		26/08/2020		29/07/2020		103	84,110.00	USD									
3690	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1062800210EZ		26/08/2020		28/07/2020		103	403,223.15	USD									
3691	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	000400105290720		26/08/2020		29/07/2020		103	71,000.00	USD									
3692	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1062600210EZ		26/08/2020		28/07/2020		103	621,182.00	USD									
3693	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200701074		26/08/2020		28/07/2020		103	9,992.00	USD									
3694	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602110297601		26/08/2020		29/07/2020		103	6,370.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3695	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008007564280720		26/08/2020		28/07/2020		103	10,060.20	USD									
3696	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	210402955		26/08/2020		28/07/2020		103	14,972.00	USD									
3697	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5335242205FS		26/08/2020		23/07/2020		103	32,562.00	USD									
3698	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	S-332-2003047		26/08/2020				700	300,000.00	USD									
3699	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1406464210FS		26/08/2020		28/07/2020		103	10,114.21	USD									
3700	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06020514B4B01		26/08/2020		23/07/2020		103	1,806.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3701	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072800237715		26/08/2020		29/07/2020		103	29,724.00	USD									
3702	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTS2007276262000		26/08/2020		29/07/2020		103	396.50	USD									
3703	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	478-3582629		26/08/2020		28/07/2020		103	471,600.00	JPY									
3704	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008007935230720		26/08/2020		23/07/2020		103	10,316.00	USD									
3705	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2007238536000		26/08/2020		23/07/2020		103	3,968.90	USD									
3706	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072900042115		26/08/2020		29/07/2020		103	1,300,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3707	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602100FCC301		26/08/2020		28/07/2020		103	103,965.00	USD									
3708	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTS2007276835200		26/08/2020		29/07/2020		103	553.49	USD									
3709	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	862O20718XGTVX7Q		26/08/2020		27/07/2020		103	83,878.00	USD									
3710	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT037300012065		26/08/2020		29/07/2020		103	2,833.13	USD									
3711	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007286239200		26/08/2020		28/07/2020		103	17,136.50	USD									
3712	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TCT025/827524		26/08/2020		28/07/2020		103	138,000.00	JPY									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3713	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	002100191290720		26/08/2020		29/07/2020		103	163,000.00	USD									
3714	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602103010001		26/08/2020		28/07/2020		103	99,153.00	USD									
3715	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1146414210FS		26/08/2020		28/07/2020		103	3,130.00	USD									
3716	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602100A44501		26/08/2020		28/07/2020		103	26,287.00	USD									
3717	Điện v	BHFBDEFF	BIDVVNVX	DE	0028072020ZV7405	3007217007	26/08/2020		28/07/2020		202	300.00	EUR									
3718	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60728050594000		26/08/2020		29/07/2020		103	10,460.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3719	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60727334146000		26/08/2020		28/07/2020		103	479.00	USD									
3720	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602102146301		26/08/2020		29/07/2020		103	16,863.80	USD									
3721	Điện v	COBADEFF	BIDVVNVX	DE	FAAN021004535000		26/08/2020		28/07/2020		103	28,000.00	EUR									
3722	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60728342104000		26/08/2020		28/07/2020		103	444.00	USD									
3723	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3168695210FS		26/08/2020		28/07/2020		103	59,962.50	USD									
3724	Điện v	VTBRRUMM	BIDVVNVX	RU	002DQOXZR/2008TT		26/08/2020		28/07/2020		103	10,000.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3725	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF290720092672		26/08/2020		29/07/2020		103	97,500.00	USD									
3726	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008007363280720		26/08/2020		28/07/2020		103	1,200.00	USD									
3727	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	211305874		26/08/2020		29/07/2020		103	7,725.00	USD									
3728	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTS2007287495100		26/08/2020		28/07/2020		103	410.00	USD									
3729	Điện v	HDBCVNVX	BIDVVNVX	VN	0012034375608		26/08/2020		29/07/2020		103	82.03	USD									
3730	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007281219400		26/08/2020		28/07/2020		103	1,482.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3731	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60728473336000		26/08/2020		28/07/2020		103	5,884.50	USD									
3732	Điện v	HANYUS33	BIDVVNVX	US	9900100013359245		26/08/2020		28/07/2020		103	3,709.84	USD									
3733	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007292792000		26/08/2020		29/07/2020		103	1,306.85	USD									
3734	Điện v	DNBANOKK	BIDVVNVX	NO	7906NOO24068645		26/08/2020		28/07/2020		103	2,006.40	USD									
3735	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60727145158000		26/08/2020		28/07/2020		103	9,954.00	USD									
3736	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60728352017000		26/08/2020		28/07/2020		103	54,200.86	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3737	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTS2007298272500		26/08/2020		29/07/2020		103	240.00	USD									
3738	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007281545900		26/08/2020		28/07/2020		103	1,700.00	USD									
3739	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF280720092474		26/08/2020		28/07/2020		103	185.00	EUR									
3740	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C247201BBK072920		26/08/2020		29/07/2020		103	1,411.46	USD									
3741	Điện v	BNPAUS3N	BIDVVNVX	US	PAY200724C013256		26/08/2020		28/07/2020		103	865.00	USD									
3742	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072800226984		26/08/2020		28/07/2020		103	17,450.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3743	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072900070856		26/08/2020		29/07/2020		103	322,575.91	USD									
3744	Điện v	BNORPHMM	BIDVVNVX	PH	ILC8201119088FLS		26/08/2020				700	55,175.04	USD									
3745	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06021113CEC01		26/08/2020		29/07/2020		103	313,818.21	USD									
3746	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602102FE4D01		26/08/2020		28/07/2020		103	26,425.00	USD									
3747	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITT200700255		26/08/2020		28/07/2020		103	9,992.00	USD									
3748	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00112561280720		26/08/2020		28/07/2020		103	2,974.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3749	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	999O2071CKETWN75		26/08/2020		29/07/2020		103	29,994.65	USD									
3750	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2007281994500		26/08/2020		28/07/2020		103	3,731.50	USD									
3751	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008006649280720		26/08/2020		28/07/2020		103	100,000.00	USD									
3752	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60728344643000		26/08/2020		28/07/2020		103	1,264.00	USD									
3753	Điện v	CHASSGSG	BIDVVNVX	SG	T47SWSW292399		26/08/2020		28/07/2020		103	5,040.53	USD									
3754	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	095TTJ-25144352		26/08/2020		28/07/2020		103	299,400.00	JPY									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3755	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007282183100		26/08/2020		29/07/2020		103	1,378.50	USD									
3756	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT00350024815 0		26/08/2020		28/07/2020		103	23,219.20	USD									
3757	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60728497207000		26/08/2020		28/07/2020		103	29,994.00	USD									
3758	Điện v	SCBLDEFX	BIDVVNVX	DE	200728018081		26/08/2020		28/07/2020		103	2,190.00	EUR									
3759	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2007280421800		26/08/2020		28/07/2020		103	10,535.65	USD									
3760	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9169176210FS		26/08/2020		28/07/2020		103	8,833.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3761	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT037300012034		26/08/2020		28/07/2020		103	4,923.00	USD									
3762	Điện v	COBADEFF	BIDVVNVX	DE	FAAN021004062800		26/08/2020		28/07/2020		103	296.50	EUR									
3763	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C184760RBK072820		26/08/2020		28/07/2020		103	1,531.86	USD									
3764	Điện v	KOEXVNVX	BIDVVNVX	VN	1032ITF200703157		26/08/2020		28/07/2020		103	1,059.29	USD									
3765	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072900111449		26/08/2020		29/07/2020		103	1,000.00	USD									
3766	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072800345598		26/08/2020		28/07/2020		103	9,395.41	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3767	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	00441101280720		26/08/2020		28/07/2020		103	20,000.00	USD									
3768	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072800371290		26/08/2020		27/07/2020		103	6,938.40	USD									
3769	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200701089		26/08/2020		28/07/2020		103	4,992.00	USD									
3770	Điện v	ESUNTWTP	BIDVVNVX	TW	0NIAHOP1017522		26/08/2020		28/07/2020		103	9,725.00	USD									
3771	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200701087		26/08/2020		28/07/2020		103	5,022.00	USD									
3772	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C250496BBK072920		26/08/2020		29/07/2020		103	2,545.40	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3773	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60729115138000		26/08/2020		29/07/2020		103	5,500.00	USD									
3774	Điện v	DEUTDEFF	BIDVVNVX	DE	03MT200728167669		26/08/2020		28/07/2020		103	2,004.50	EUR									
3775	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200701081		26/08/2020		28/07/2020		103	5,008.00	USD									
3776	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C243881BBK072920		26/08/2020		29/07/2020		103	1,752.83	USD									
3777	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	210547201		26/08/2020		28/07/2020		103	637,218.76	USD									
3778	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C185565RBK072820		26/08/2020		28/07/2020		103	59,964.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3779	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C184771BBK072820		26/08/2020		28/07/2020		103	850.00	USD									
3780	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602100E88A01		26/08/2020		28/07/2020		103	9,980.00	USD									
3781	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008308287290720		26/08/2020		29/07/2020		103	42,433.40	USD									
3782	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	200TTJ-25137980		26/08/2020		28/07/2020		103	79,620.08	USD									
3783	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8845200210FC		26/08/2020		28/07/2020		103	476,589.04	USD									
3784	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9673626210FS		26/08/2020		28/07/2020		103	13,565.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3785	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008007557280720		26/08/2020		28/07/2020		103	2,152,114.80	USD									
3786	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTS2007245648100		26/08/2020		28/07/2020		103	296.50	USD									
3787	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60729098687000		26/08/2020		29/07/2020		103	11,832.98	USD									
3788	Điện v	CHASSGSG	BIDVVNVX	SG	T47SWSW292568		26/08/2020		29/07/2020		103	9,362.45	USD									
3789	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007607489290720		26/08/2020		29/07/2020		103	499,994.50	USD									
3790	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602102B22501		26/08/2020		28/07/2020		103	758.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3791	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2124549209FS		26/08/2020		28/07/2020		103	1,074.00	USD									
3792	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	211362213		26/08/2020		29/07/2020		103	41,441.98	USD									
3793	Điện v	KYNAKR22	BIDVVNVX	KR	M3926007NS00274		26/08/2020				700	50,009.40	USD									
3794	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C252366RBK072920		26/08/2020		29/07/2020		103	24,970.00	USD									
3795	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60728397256000		26/08/2020		28/07/2020		103	598.24	USD									
3796	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3830039211FS		26/08/2020		29/07/2020		103	6,101.60	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3797	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	765-3509768		26/08/2020		28/07/2020		103	107,883.17	USD									
3798	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S2007275386000		26/08/2020		28/07/2020		103	29,561.50	USD									
3799	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2007246641900		26/08/2020		28/07/2020		103	178,228.50	USD									
3800	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	000300100290720		26/08/2020		29/07/2020		103	157,500.00	USD									
3801	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60727334427000		26/08/2020		28/07/2020		103	99,974.00	USD									
3802	Điện v	CITISGSG	BIDVVNVX	SG	HBKG20G29O815082		26/08/2020		29/07/2020		103	115,200.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3803	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1954454211FS		26/08/2020		29/07/2020		103	16,980.18	USD									
3804	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3712759211FS		26/08/2020		29/07/2020		103	7,931.86	USD									
3805	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60728366761000		26/08/2020		28/07/2020		103	9,062.00	USD									
3806	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C245881BBK072920		26/08/2020		29/07/2020		103	301.21	USD									
3807	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1IR007294661C01		26/08/2020		29/07/2020		103	10,667.02	USD									
3808	Điện v	CZNBKRSE	BIDVVNVX	KR	M10362007NU00299		26/08/2020				700	35,280.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3809	Điện v	HVBKKRSE	BIDVVNVX	KR	MD1J42007NU00040		26/08/2020				700	79,380.00	USD									
3810	Điện v	BNPAUS3N	BIDVVNVX	US	PAY200727C016334		26/08/2020		29/07/2020		103	24,219.00	USD									
3811	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT09411218		26/08/2020		28/07/2020		103	10,230.00	USD									
3812	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9585276210FS		26/08/2020		28/07/2020		103	10,670.00	USD									
3813	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008306706280720		26/08/2020		28/07/2020		103	175,000.00	USD									
3814	Điện v	CITIGB2L	BIDVVNVX	GB	3034163552		26/08/2020		30/07/2020		103	385,566.65	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3815	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3875475211FS		26/08/2020		29/07/2020		103	30,317.00	USD									
3816	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072900078627		26/08/2020		29/07/2020		103	29,275.00	USD									
3817	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072800072123		26/08/2020		28/07/2020		103	2,478.00	USD									
3818	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072800379742		26/08/2020		28/07/2020		103	2,868.10	USD									
3819	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60728385853000		26/08/2020		28/07/2020		103	52,213.00	USD									
3820	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1550604210FS		26/08/2020		28/07/2020		103	30,897.84	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3821	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607280571460000		26/08/2020		29/07/2020		103	300.00	USD									
3822	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060210329C701		26/08/2020		28/07/2020		103	61,970.00	USD									
3823	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607284360290000		26/08/2020		28/07/2020		103	4.97	USD									
3824	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT01072035		26/08/2020		29/07/2020		103	70,895.00	USD									
3825	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007281215800		26/08/2020		28/07/2020		103	733.00	USD									
3826	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FDF2007292261100		26/08/2020		29/07/2020		103	22,961.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3827	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200701155		26/08/2020		30/07/2020		103	9,992.00	USD									
3828	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008306967280720		26/08/2020		28/07/2020		103	483.50	USD									
3829	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200701157		26/08/2020		30/07/2020		103	9,992.00	USD									
3830	Điện v	LAOVLALA	BIDVVNVX	LA	010OS0220211 0019		26/08/2020		29/07/2020		103	20,000.00	USD									
3831	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C314372BBK073020		26/08/2020		30/07/2020		103	2,160.00	USD									
3832	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020073000112929		26/08/2020		30/07/2020		103	143,195.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3833	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200701178		26/08/2020		30/07/2020		103	4,992.00	USD									
3834	Điện v	LAOVLALA	BIDVVNVX	LA	010OS0620211 0008		26/08/2020		29/07/2020		103	1,381,890.36	USD									
3835	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	059-3515079		26/08/2020		30/07/2020		103	36,000.00	JPY									
3836	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5026315212FS		26/08/2020		30/07/2020		103	139,958.00	USD									
3837	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4839049212FS		26/08/2020		30/07/2020		103	17,571.90	USD									
3838	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	212440897		26/08/2020		30/07/2020		103	30,928.25	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3839	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3470179210FS		26/08/2020		28/07/2020		103	21,440.00	USD									
3840	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5911720210ES		26/08/2020		28/07/2020		103	3,500.00	USD									
3841	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008807708300720		26/08/2020		30/07/2020		103	56,000.00	USD									
3842	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C312671BBK073020		26/08/2020		30/07/2020		103	1,133.36	USD									
3843	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	211492712		26/08/2020		29/07/2020		103	1,910.00	USD									
3844	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60730371706000		26/08/2020		30/07/2020		103	740.73	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3845	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008307576300720		26/08/2020		30/07/2020		103	531.40	USD									
3846	Điện v	RZBAATWW	BIDVVNVX	AT	ASW66590/300720		26/08/2020		31/07/2020		103	235.00	EUR									
3847	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	212389416		26/08/2020		30/07/2020		103	56,455.53	USD									
3848	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60729284891001		26/08/2020		29/07/2020		103	7,980.00	USD									
3849	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	218TTJ-25111953		26/08/2020		28/07/2020		103	14,000,000.00	VND									
3850	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020073000153045		26/08/2020		30/07/2020		103	4,919.95	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3851	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2313358212FS		26/08/2020		30/07/2020		103	5,000.00	USD									
3852	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60730372185000		26/08/2020		30/07/2020		103	3,801.21	USD									
3853	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020073000153054		26/08/2020		30/07/2020		103	31,301.69	USD									
3854	Điện v	DBSSSGSG	BIDVVNVX	SG	0016OT5172683		26/08/2020		28/07/2020		103	607.50	SGD									
3855	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4249505211FS		26/08/2020		29/07/2020		103	24,191.00	USD									
3856	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT00658050		26/08/2020		30/07/2020		103	936.70	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3857	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2007290290366		26/08/2020		29/07/2020		103	92.02	USD									
3858	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	M106337RFD072920		26/08/2020		29/07/2020		103	4,436.50	USD									
3859	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060212052FA01		26/08/2020		30/07/2020		103	8,240.20	USD									
3860	Điện v	CITIHKHX	BIDVVNVX	HK	3720212210		26/08/2020		30/07/2020		103	313.12	USD									
3861	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60730372823000		26/08/2020		30/07/2020		103	55,509.47	USD									
3862	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9320952212FS		26/08/2020		30/07/2020		103	4,741.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3863	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	002900219290720		26/08/2020		29/07/2020		103	700.00	USD									
3864	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50730652111000		26/08/2020		30/07/2020		103	28,014.00	USD									
3865	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60730373623000		26/08/2020		30/07/2020		103	19,016.00	USD									
3866	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	02581523300720		26/08/2020		30/07/2020		103	755,780.07	USD									
3867	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008306397280720		26/08/2020		28/07/2020		103	32,500.00	USD									
3868	Điện v	NATAAU33	BIDVVNVX	AU	3039TT30X0050435		26/08/2020		29/07/2020		103	3,300.00	AUD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3869	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	02581000300720		26/08/2020		30/07/2020		103	49,994.50	USD									
3870	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFOBRT30679001		26/08/2020		30/07/2020		103	36,592.82	USD									
3871	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFOBRT30683001		26/08/2020		30/07/2020		103	24,942.61	USD									
3872	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60729238137000		26/08/2020		29/07/2020		103	1,200.00	USD									
3873	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60729238228000		26/08/2020		29/07/2020		103	3,000.00	USD									
3874	Điện v	HVBKVNVX	BIDVVNVX	VN	ADV1002000115	LCSF9531C1698/20	26/08/2020				710	96,030.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3875	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072800387049		26/08/2020		30/07/2020		103	4,951.50	USD									
3876	Điện v	VIDPVNV5	BIDVVNVX	VN	TTTMG2907207010		26/08/2020		29/07/2020		103	24,781.70	USD									
3877	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602120878601		26/08/2020		30/07/2020		103	10,134.00	USD									
3878	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60729245017000		26/08/2020		29/07/2020		103	250,416.00	USD									
3879	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60730387814000		26/08/2020		30/07/2020		103	13,216.86	USD									
3880	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2007293687500		26/08/2020		30/07/2020		103	4,744.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3881	Điện v	BIDVMMMY	BIDVVNVX	MM	FCSF300720092817		26/08/2020		30/07/2020		103	1,417.00	USD									
3882	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60728456534000		26/08/2020		30/07/2020		103	50,064.18	USD									
3883	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4114369211FS		26/08/2020		29/07/2020		103	19,990.00	USD									
3884	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	D0302120005201		26/08/2020		30/07/2020		103	97,690.00	USD									
3885	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	634-3515143		26/08/2020		30/07/2020		103	900,000.00	JPY									
3886	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S060212149B701		26/08/2020		30/07/2020		103	49,980.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3887	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	212335024		26/08/2020		30/07/2020		103	139,957.13	USD									
3888	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C318759RBK073020		26/08/2020		30/07/2020		103	34,943.00	USD									
3889	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4483359212FS		26/08/2020		30/07/2020		103	1,186.78	USD									
3890	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008308899290720		26/08/2020		29/07/2020		103	6,963.52	USD									
3891	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	200TTJ-25147660		26/08/2020		30/07/2020		103	15,992.56	USD									
3892	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072900323110		26/08/2020		29/07/2020		103	17,208.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3893	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200701169		26/08/2020		30/07/2020		103	4,492.00	USD									
3894	Điện v	MIDLGB22	BIDVVNVX	GB	GBC29070ITJC7328		26/08/2020		29/07/2020		103	5,000.00	GBP									
3895	Điện v	CRLYSGSG	BIDVVNVX	SG	021100000830000		26/08/2020		30/07/2020		103	1,203,243.76	USD									
3896	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1947200211JO		26/08/2020		29/07/2020		103	95,761.01	USD									
3897	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	653TTJ-25150565		26/08/2020		30/07/2020		103	4,420,000.00	JPY									
3898	Điện v	CITIVNVX	BIDVVNVX	VN	5547602039	2009LCU2038997	26/08/2020				710	50,527.60	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3899	Điện v	VTBRRUMM	BIDVVNVX	RU	002DU02LW/2008TT		26/08/2020		29/07/2020		103	13,473.44	USD									
3900	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60729127264000		26/08/2020		29/07/2020		103	6,109.10	USD									
3901	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	478-3584176		26/08/2020		30/07/2020		103	2,400,000.00	JPY									
3902	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008806125300720		26/08/2020		30/07/2020		103	31,881.57	USD									
3903	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602112A02401		26/08/2020		29/07/2020		103	19,600.00	USD									
3904	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60730382359000		26/08/2020		30/07/2020		103	38,255.04	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3905	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2007290288266		26/08/2020		29/07/2020		103	96.08	USD									
3906	Điện v	LAOVLALA	BIDVVNVX	LA	010OS0620211 0017		26/08/2020		29/07/2020		103	768,000.00	USD									
3907	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008106196300720		26/08/2020		30/07/2020		103	135,000.00	USD									
3908	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008006079300720		26/08/2020		30/07/2020		103	148,567.92	USD									
3909	Điện v	EBLDBDDH	BIDVVNVX	BD	147820020270		26/08/2020				700	61,560.00	USD									
3910	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06021115846 01		26/08/2020		29/07/2020		103	192,022.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3911	Điện v	DNBANOKK	BIDVVNVX	NO	9150SEO00365250		26/08/2020		29/07/2020		103	1,200.00	USD									
3912	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F5S2007291482700		26/08/2020		29/07/2020		103	11,853.10	USD									
3913	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F607292042090 00		26/08/2020		29/07/2020		103	2,309.00	USD									
3914	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020073000206764		26/08/2020		30/07/2020		103	4,172.08	USD									
3915	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020073000206770		26/08/2020		30/07/2020		103	4,172.08	USD									
3916	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007608827290720		26/08/2020		29/07/2020		103	5,147.84	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3917	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9715793212FS		26/08/2020		30/07/2020		103	4,741.00	USD									
3918	Điện v	EBLDBDDH	BIDVVNVX	BD	147820020269		26/08/2020				700	41,040.00	USD									
3919	Điện v	HYVEDEMM	BIDVVNVX	DE	AZMAT30072040567		26/08/2020		31/07/2020		103	62.50	EUR									
3920	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200701166		26/08/2020		30/07/2020		103	992.00	USD									
3921	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60729167095000		26/08/2020		29/07/2020		103	8,394.00	USD									
3922	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60729167163000		26/08/2020		29/07/2020		103	8,244.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3923	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60730349673000		26/08/2020		30/07/2020		103	2,291,443.73	USD									
3924	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2007290069566		26/08/2020		29/07/2020		103	18,321.50	USD									
3925	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50730649328000		26/08/2020		30/07/2020		103	15,245.50	USD									
3926	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	212374954		26/08/2020		30/07/2020		103	13,542.55	USD									
3927	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200701184		26/08/2020		30/07/2020		103	5,992.00	USD									
3928	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50729624240000		26/08/2020		29/07/2020		103	8,438.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3929	Điện v	SMBC JPJT	BIDVV NVX	JP	095TTJ-25156737		26/08/2020		30/07/2020		103	60,000.00	JPY									
3930	Điện v	UOVB SGSG	BIDVV NVX	SG	1OR007280337C01		26/08/2020		28/07/2020		103	11,473.22	USD									
3931	Điện v	CHAS US33	BIDVV NVX	US	0807296212FS		26/08/2020		30/07/2020		103	4,741.00	USD									
3932	Điện v	BFTV VNVX	BIDVV NVX	VN	008106012290720		26/08/2020		29/07/2020		103	63,020.56	USD									
3933	Điện v	CITIU S33	BIDVV NVX	US	S0602100D51001		26/08/2020		28/07/2020		103	519,965.00	USD									
3934	Điện v	BFTV VNVX	BIDVV NVX	VN	008309871290720		26/08/2020		29/07/2020		103	7,754.31	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3935	Điện v	LAOVLALA	BIDVVNVX	LA	010OS06202110012		26/08/2020		29/07/2020		103	306,934,166.00	VND									
3936	Điện v	VBAAVNVX	BIDVVNVX	VN	1000OVT201000227		26/08/2020		29/07/2020		103	23,918.45	USD									
3937	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	02581381290720		26/08/2020		29/07/2020		103	15,004.76	USD									
3938	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	212315589		26/08/2020		30/07/2020		103	3,997.00	USD									
3939	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	212313452		26/08/2020		30/07/2020		103	322.00	USD									
3940	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60730411821000		26/08/2020		30/07/2020		103	130,654.22	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3941	Điện v	BOFIIE2D	BIDVVNVX	IE	2020072917540213		26/08/2020		29/07/2020		103	21,069.40	USD									
3942	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2271678212FS		26/08/2020		30/07/2020		103	27,500.00	USD									
3943	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020073000125592		26/08/2020		31/07/2020		103	3,118.41	USD									
3944	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60729336959000		26/08/2020		30/07/2020		103	8,929.60	USD									
3945	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007608054300720		26/08/2020		30/07/2020		103	8,108,659.26	USD									
3946	Điện v	UOVBSGSG	BIDVVNVX	SG	1OR007293093C01		26/08/2020		29/07/2020		103	12,650.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3947	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F50729641025000		26/08/2020		30/07/2020		103	19,374.45	USD									
3948	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60729330299000		26/08/2020		30/07/2020		103	350.00	USD									
3949	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60729134043000		26/08/2020		29/07/2020		103	14,976.00	USD									
3950	Điện v	IBKOKRSE	BIDVVNVX	KR	M04H62007NU00114		26/08/2020				700	22,232.70	USD									
3951	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020073000235413		26/08/2020		30/07/2020		103	30,764.00	USD									
3952	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020073000235411		26/08/2020		30/07/2020		103	28,789.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3953	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60730430852000		26/08/2020		30/07/2020		103	2,987,370.31	USD									
3954	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F7S200730771 1500		26/08/2020		30/07/2020		103	34,496.50	USD									
3955	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4380805211FS		26/08/2020		29/07/2020		103	10,225.00	USD									
3956	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT01410015		26/08/2020		30/07/2020		103	1,000.00	USD									
3957	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C322091RBK073020		26/08/2020		30/07/2020		103	5,938.40	USD									
3958	Điện v	DABADKKK	BIDVVNVX	DK	3825-0088898614		26/08/2020		03/08/2020		103	2,925.00	DKK									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3959	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2286194211FS		26/08/2020		29/07/2020		103	11,692.50	USD									
3960	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8861822211FS		26/08/2020		29/07/2020		103	33,727.03	USD									
3961	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200701187		26/08/2020		30/07/2020		103	9,992.00	USD									
3962	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020073000197118		26/08/2020		30/07/2020		103	2,662.91	USD									
3963	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	5066015212FS		26/08/2020		30/07/2020		103	94,093.10	USD									
3964	Điện v	CITIIE2X	BIDVVNVX	IE	3011115504		26/08/2020		29/07/2020		103	36,000.00	EUR									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3965	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2861314212FS		26/08/2020		30/07/2020		103	52,460.52	USD									
3966	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60730418592000		26/08/2020		30/07/2020		103	6,058.10	USD									
3967	Điện v	COBADEFF	BIDVVNVX	DE	AZNA021105399500		26/08/2020		30/07/2020		103	173.00	EUR									
3968	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072900240464		26/08/2020		29/07/2020		103	31,192.00	USD									
3969	Điện v	CCBCTWTP	BIDVVNVX	TW	0AQQF2000527-405		26/08/2020				700	11,059.20	USD									
3970	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	20200729002570 43		26/08/2020		29/07/2020		103	9,990.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3971	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072900470383		26/08/2020		29/07/2020		103	267.68	USD									
3972	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072900117083		26/08/2020		29/07/2020		103	10,770.00	USD									
3973	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072900118345		26/08/2020		29/07/2020		103	11,270.00	USD									
3974	Điện v	LAOVLALA	BIDVVNVX	LA	010OS0620212 0009		26/08/2020		30/07/2020		103	157,416,000.00	VND									
3975	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072900564903		26/08/2020		29/07/2020		103	59,993.00	USD									
3976	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020073000057634		26/08/2020		31/07/2020		103	15,294.60	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3977	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9394473211FS		26/08/2020		29/07/2020		103	5,924.00	USD									
3978	Điện v	NACFKRSE	BIDVVNVX	KR	M03HG007NU00032		26/08/2020				700	50,050.00	USD									
3979	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008309384290720		26/08/2020		29/07/2020		103	1,000,000.00	USD									
3980	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	007608019300720		26/08/2020		30/07/2020		103	200,000.00	USD									
3981	Điện v	ESUNTWTP	BIDVVNVX	TW	0NIAHOP1017684		26/08/2020		30/07/2020		103	85.00	USD									
3982	Điện v	NACFKRSE	BIDVVNVX	KR	M03HG007NU00041		26/08/2020				700	44,954.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3983	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8706647212FS		26/08/2020		30/07/2020		103	1,105.96	USD									
3984	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	M207749RFD072920		26/08/2020		29/07/2020		103	4,314.00	USD									
3985	Điện v	CCBCTWTP	BIDVVNVX	TW	0AQQF2000528-405		26/08/2020				700	36,668.16	USD									
3986	Điện v	UWCBTWTP	BIDVVNVX	TW	0AFFHRT01170031		26/08/2020		30/07/2020		103	1,300.00	USD									
3987	Điện v	CITIHKAX	BIDVVNVX	HK	HBKG20G29O768245		26/08/2020		29/07/2020		103	100,000.00	HKD									
3988	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	1853200211JO		26/08/2020		29/07/2020		103	97,393.20	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3989	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072900251394		26/08/2020		29/07/2020		103	5,993.00	USD									
3990	Điện v	BAHLPKKA	BIDVVNVX	PK	0036LC41224/2020		26/08/2020				700	7,650.00	USD									
3991	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60729304109000		26/08/2020		30/07/2020		103	1,300,000.00	USD									
3992	Điện v	ICBVVNVX	BIDVVNVX	VN	500O2071E8MSJG69		26/08/2020		30/07/2020		103	871,000.00	USD									
3993	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60730400741000		26/08/2020		30/07/2020		103	149.14	USD									
3994	Điện v	IBKOKRSE	BIDVVNVX	KR	M04RR2007NU00299		26/08/2020				700	18,240.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
3995	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8603577212FS		26/08/2020		30/07/2020		103	59,962.50	USD									
3996	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60730393073000		26/08/2020		30/07/2020		103	5,561.58	USD									
3997	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S200730370 1300		26/08/2020		30/07/2020		103	130,069.03	USD									
3998	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020073000106817		26/08/2020		30/07/2020		103	13,571.00	USD									
3999	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06021217EC001		26/08/2020		30/07/2020		103	90,960.00	USD									
4000	Điện v	IBKOKRSE	BIDVVNVX	KR	M04FB2007NU00833		26/08/2020				700	50,820.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
4001	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020073000032111		26/08/2020		30/07/2020		103	4,380.80	USD									
4002	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60729120445000		26/08/2020		29/07/2020		103	145,147.36	USD									
4003	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072900369848		26/08/2020		29/07/2020		103	1,871,230.67	USD									
4004	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072900369843		26/08/2020		29/07/2020		103	644,700.36	USD									
4005	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2007290201066		26/08/2020		29/07/2020		103	3,163.35	USD									
4006	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	4946000211JO		26/08/2020		29/07/2020		103	84.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
4007	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60729120444000		26/08/2020		29/07/2020		103	15,160.20	USD									
4008	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60729271533000		26/08/2020		29/07/2020		103	20,000.00	USD									
4009	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2007290201466		26/08/2020		29/07/2020		103	92.02	USD									
4010	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2007290207266		26/08/2020		29/07/2020		103	121.64	USD									
4011	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2007303804000		26/08/2020		30/07/2020		103	168,277.00	USD									
4012	Điện v	HNBKTWTP	BIDVVNVX	TW	CXT0101501E		26/08/2020		30/07/2020		103	5,568.76	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
4013	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60730459944001		26/08/2020		30/07/2020		103	135,294.00	USD									
4014	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F3S2007303776400		26/08/2020		30/07/2020		103	4,981.00	USD									
4015	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	634-3515112		26/08/2020		30/07/2020		103	1,200,000.00	JPY									
4016	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	02581996300720		26/08/2020		30/07/2020		103	5,696.90	USD									
4017	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020073000205423		26/08/2020		30/07/2020		103	14,606.00	USD									
4018	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	281-3506968		26/08/2020		31/07/2020		103	2,295,000.00	JPY									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
4019	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602122A0D601		26/08/2020		30/07/2020		103	10,339.00	USD									
4020	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	8074557211FS		26/08/2020		29/07/2020		103	3,633.00	USD									
4021	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020073000221560		26/08/2020		30/07/2020		103	683.02	USD									
4022	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60730500572000		26/08/2020		30/07/2020		103	21,999.98	USD									
4023	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60730399211000		26/08/2020		30/07/2020		103	131.44	USD									
4024	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S06021220A4F01		26/08/2020		30/07/2020		103	455.23	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
4025	Điện v	MRMDUS33	BIDVVNVX	US	212414914		26/08/2020		30/07/2020		103	26,972.00	USD									
4026	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020072900127527		26/08/2020		29/07/2020		103	25,247.74	USD									
4027	Điện v	CITIUS33	BIDVVNVX	US	S0602121612801		26/08/2020		30/07/2020		103	25,952.00	USD									
4028	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTJ2007300160966		26/08/2020		30/07/2020		103	1,541.59	USD									
4029	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60730366203000		26/08/2020		30/07/2020		103	6,335.78	USD									
4030	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072900364834		26/08/2020		29/07/2020		103	1,518,934.79	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
4031	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60730365936000		26/08/2020		30/07/2020		103	428,569.08	USD									
4032	Điện v	BFTVVNVX	BIDVVNVX	VN	008008103300720		26/08/2020		30/07/2020		103	4,983.50	USD									
4033	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2007303459500		26/08/2020		30/07/2020		103	220,047.25	USD									
4034	Điện v	COBADEFF	BIDVVNVX	DE	AZNA021105577800		26/08/2020		30/07/2020		103	85,000.00	EUR									
4035	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	9591842212FS		26/08/2020		30/07/2020		103	3,452.50	USD									
4036	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C301209RBK072920		26/08/2020		29/07/2020		103	149,934.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
4037	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C301267RBK072920		26/08/2020		29/07/2020		103	147,688.00	USD									
4038	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020073000227889		26/08/2020		30/07/2020		103	35,448.12	USD									
4039	Điện v	KOEXVN2X	BIDVVNVX	VN	0087ITF200701177		26/08/2020		30/07/2020		103	9,022.30	USD									
4040	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60730515171000		26/08/2020		30/07/2020		103	19,994.00	USD									
4041	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60730012512000		26/08/2020		30/07/2020		103	8,632.17	USD									
4042	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	FTS2007298543900		26/08/2020		31/07/2020		103	246.50	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
4043	Điện đi	BIDVVNVX	HSBCCNSH	CN	824627.958532	824627.12344307	26/08/2020		14/02/2020		202	200,000.00	CNY									TR
4044	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F1S2007304971100		26/08/2020		31/07/2020		103	998.00	USD									
4045	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT016200150767		26/08/2020		31/07/2020		103	300,000.00	JPY									
4046	Điện v	UBSWCHZH	BIDVVNVX	CH	ZD81212ZD4084076		26/08/2020		31/07/2020		103	60,066.47	EUR									
4047	Điện v	IRVTUS3N	BIDVVNVX	US	F9S2007303738900		26/08/2020		30/07/2020		103	60,060.00	USD									
4048	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT006600087735		26/08/2020		31/07/2020		103	60,000.00	JPY									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
4049	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020073000655094		26/08/2020		30/07/2020		103	2,377.80	USD									
4050	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020072300329115		26/08/2020		27/07/2020		103	7,969.00	USD									
4051	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	693TTJ-25156414		26/08/2020		31/07/2020		103	110,000.00	JPY									
4052	Điện v	SMBCJPJT	BIDVVNVX	JP	227TTJ-22133567		26/08/2020		31/07/2020		103	273,460.00	JPY									
4053	Điện v	SCBLUS33	BIDVVNVX	US	2020073000168006		26/08/2020		30/07/2020		103	1,053.18	USD									
4054	Điện v	BKTRUS33	BIDVVNVX	US	C360224RBK073020		26/08/2020		30/07/2020		103	147,048.00	USD									

STT	Chiều điện	Bên gửi	Bên nhận	Quốc gia	Số ref	Số ref (F21)	Ngày điện vào EMB	Ngày xử lý điện tại EMB	Ngày hiệu lực	Ngày trạng thái	Loại điện	Số tiền	Loại tiền	Trường thông tin trùng	Nội dung thông tin trùng	Danh sách trùng	Nội dung xử lí	User cấp 1 xử lý block điện	User cấp 2 xử lý block điện	User cấp 3 xử lý block điện	Trạng thái điện	Phân hệ
4055	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	2181500212EZ		26/08/2020		30/07/2020		103	500,744.00	USD									
4056	Điện v	PNBPUS3N	BIDVVNVX	US	F60730520185000		26/08/2020		30/07/2020		103	22,000.00	USD									
4057	Điện v	CHASUS33	BIDVVNVX	US	3260434212FS		26/08/2020		30/07/2020		103	30,250.25	USD									
4058	Điện v	MHCBJPJT	BIDVVNVX	JP	TT002800114608		26/08/2020		31/07/2020		103	60,000.00	JPY									
4059	Điện v	BOTKJPJT	BIDVVNVX	JP	051-3684022		26/08/2020		31/07/2020		103	1,510,000.00	JPY									
4060	Điện v	BOFAUS3N	BIDVVNVX	US	2020073000428679		26/08/2020		30/07/2020		103	12,859.07	USD									